HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 92/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 612/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Quang Hưng là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:51:39

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUANG HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /ĐA-UBND	*Quang Hưng, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

ĐỀ ÁN

CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xã Quang Hưng nằm ở khu vực phía Đông tỉnh Hưng Yên, thuộc không gian phát triển của khu vực Phù Cừ, có vị trí thuận lợi trong kết nối với các trung tâm kinh tế, đô thị và các khu vực sản xuất của tỉnh. Xã Quang Hưng được hình thành trên cơ sở sắp xếp thị trấn Trần Cao, xã Minh Tân, xã Quang Hưng và xã Tống Phan, với diện tích khoảng 25,71 km², dân số khoảng 29.562 người, tạo thành một đơn vị có quy mô dân số và không gian tương đối lớn, có điều kiện tổ chức phát triển theo hướng đô thị. Với vị trí có tuyến giao thông Quốc lộ 38B, tỉnh ĐT.386 chạy qua, nằm trong hành lang liên kết phát triển của khu vực phía Đông tỉnh, Quang Hưng có vai trò là đầu mối kết nối giao thông, kinh tế và dịch vụ giữa khu vực đô thị Phù Cừ với các địa bàn lân cận trong hệ thống đô thị của tỉnh, góp phần mở rộng không gian phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên. Là hạt nhân được định hướng phát triển là đô thị loại III, đô thị công nghiệp, đồng thời phát triển thương mại – dịch vụ, nhà ở và du lịch sinh thái. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao vai trò của Quang Hưng trong cấu trúc đô thị khu vực.

Trong những năm qua, việc phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh trên địa bàn xã Quang Hưng cũng gây ra những khó khăn và thách thức do áp lực của việc tăng dân số, chuyển nhượng đất đai, xây dựng các công trình. Hậu quả của quá trình này dẫn đến tình trạng vi phạm trật tự xây dựng đô thị, lấn chiếm đất công, cơi nới trái phép và xây dựng sai với thiết kế quy hoạch,... diễn ra ngày một tăng. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ triển khai thu hút đầu tư xây dựng theo đô thị được duyệt, hướng tới thành lập phường, tổ chức lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị, ban hành tiêu chuẩn tuyến phố văn minh và thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch, đặc biệt là công tác cấp phép các dự án đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn xã sẽ đi vào nề nếp.

Việc công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III là cần thiết, phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn mới, đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đô thị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và phát huy vai trò của Quang Hưng trong không gian phát triển phía Đông tỉnh. Xã Quang Hưng được hình thành trên cơ sở sắp xếp địa giới hành chính của thị trấn Trần Cao, xã Minh Tân, xã Quang Hưng và xã Tống Phan, với diện

tích tự nhiên khoảng 25,71 km², dân số khoảng 29.562 người, gồm 9 thôn, mật độ dân số bình quân khoảng 1.150 người/km². Quy mô dân số và không gian lãnh thổ tương đối lớn là điều kiện thuận lợi để tổ chức các khu dân cư tập trung, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hình thành không gian đô thị đồng bộ.

Trong quá trình đô thị hóa, Xã Quang Hưng đang đứng trước yêu cầu phải chuyển đổi phương thức phát triển từ khu vực nông thôn sang mô hình đô thị hiện đại, đồng bộ và bền vững. Việc công nhận là đô thị loại III sẽ tạo cơ sở để tập trung và huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và chất thải rắn; nâng cấp hệ thống điện, chiếu sáng, viễn thông; phát triển cây xanh, công viên, không gian công cộng; đồng thời hoàn thiện mạng lưới công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và thương mại – dịch vụ. Đặc biệt, cần ưu tiên chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, nâng cao chất lượng nhà ở, cảnh quan kiến trúc và môi trường, từng bước hình thành các tuyến phố văn minh, khu dân cư xanh và không gian đô thị có bản sắc.

Việc công nhận Quang Hưng là đô thị loại III còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch và xây dựng, kiểm soát sử dụng đất, hạn chế phát triển tự phát, bảo vệ cảnh quan và các giá trị văn hóa – lịch sử; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, đây là động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ và công nghiệp, nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ đô thị cho khu vực.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050,... qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị Quang Hưng đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí để công nhận là đô thị loại III, hướng tới thành lập phường trong năm 2026. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 133/VBHN-VPQH ngày 03 tháng 9 năm 2025);
- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH14 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 3 năm 2026);

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án

Phạm vi lập Đề án công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Quang Hưng. với tổng diện tích tự nhiên khoảng 25,71 km^2 và quy mô dân số toàn xã là 29.562 người. Ranh giới khu vực lập đề án cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp các xã Bắc Thanh Miện, Nam Thanh Miện và Thanh Miện thuộc thành phố Hải Phòng;

- Phía Tây giáp các xã: Đoàn Đào và Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên;

- Phía Nam giáp xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên;

- Phía Bắc giáp xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng.



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Quang Hưng trong tỉnh Hưng Yên

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Quang Hưng

Theo những nguồn sử liệu cổ xưa, mảnh đất thuộc huyện Phù Cừ ngày nay có lịch sử định cư khá sớm. Đầu công nguyên, mảnh đất này thuộc huyện Cửu Diên, quận Giao Chỉ. Thời Tiền Lê đổi đạo thành lộ, dưới lộ là phủ, dưới phủ là hương, địa bàn của huyện thuộc Khoái Lộ. Sau đó, lại đổi lộ thành châu nên vẫn thuộc Quang Hưng. Vào năm Nhâm Tý (1252), cả nước có 12 phủ, dưới phủ là huyện, vùng đất Phù Cừ hiện nay là huyện Phù Dung thuộc phủ Quang Hưng. Khi nhà Mạc lên ngôi, kiêng tên húy của Mạc Thái Tổ (tức Mạc Đăng Dung) nên đổi tên thành huyện Phù Hoa. Đến thời Lê Trung Hưng lấy lại tên cũ là Phù Dung. Năm Cảnh Hưng thứ 2 (1741) Lê Hiển Tông đổi đạo thành trấn (có thượng trấn và hạ trấn) huyện Phù Dung thuộc phủ Quang Hưng của Sơn Nam thượng trấn. Đến năm Minh Mạng thứ 12 (1831), tỉnh Hưng Yên được thành lập gồm có phủ Quang Hưng và phủ Tiên Hưng, từ đó huyện Phù Dung là một trong tám huyện của tỉnh Hưng Yên. Đến năm Thiệu Trị thứ 2 (1842) huyện Phù Dung đổi tên là huyện Phù Cừ. Năm Tự Đức thứ 4 (1858), huyện Phù Cừ được chuyển về phủ Tiên Hưng cùng tỉnh.

Đến tháng 3/1946, các xã mới được thành lập trên cơ sở các làng. Huyện Phù Cừ gồm 15 xã: Ái Quốc, Bội Châu, Chí Minh, Duyên Hà, Kim Anh, Minh Hoàng, Minh Tân, Ngọc Thụ, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Quang Hưng, Quang Trung, Quyết Tiến, Tống Trân, Trần Cao. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ bỏ cấp phủ, từ đó Phù Cừ là 1 trong 9 ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Hưng Yên. Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Quyết định số 504-QĐ/TVQH về việc hợp nhất hai tỉnh

Ngày 22/9/2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2000/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn huyện lỵ huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Theo đó, thành lập thị trấn Trần Cao thuộc huyện Phù Cừ trên cơ sở toàn bộ quy mô dân số và diện tích tự nhiên của xã Trần Cao. Lúc bấy giờ huyện Phù Cừ có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 01 thị trấn (Trần Cao) và 13 xã (Đình Cao, Đoàn Đào, Minh Hoàng, Minh Tân, Minh Tiến, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Phan Sào Nam, Quang Hưng, Tam Đa, Tiên Tiến, Tống Phan, Tống Trân).

Ngày 12/6/2025, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Cao và các xã Minh Tân, Tống

Phan, Quang Hưng thành xã mới có tên gọi là xã Quang Hưng và tồn tại cho đến ngày nay.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị Quang Hưng

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm khai thác hiệu quả lợi thế vị trí, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hình thành không gian đô thị có chất lượng. Xã Quang Hưng được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Trần Cao, các xã Minh Tân, Quang Hưng và Tống Phan. Việc hình thành đơn vị hành chính mới tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển, tăng quy mô dân số và khả năng tập trung nguồn lực để đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời hình thành cấu trúc không gian đô thị thống nhất.

Về định hướng quy hoạch, xã Quang Hưng có vai trò quan trọng trong cấu trúc phát triển đô thị khu vực phía Đông của tỉnh. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên xác định đô thị Tống Trân gồm các xã Tống Trân, Quang Hưng và Tiên Tiến, là đô thị loại III, đô thị công nghiệp nằm trong hành lang đô thị công nghiệp và vùng trung tâm tỉnh. Đây là cơ sở quan trọng để Quang Hưng phát triển theo hướng đô thị đa chức năng, kết hợp giữa trung tâm hành chính - dịch vụ, thương mại, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp hàng hóa và các khu dân cư đô thị.

Công tác phát triển hạ tầng và chỉnh trang không gian đô thị đã có những chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giá trị sản xuất nông nghiệp của xã ước đạt 227 tỷ đồng, công nghiệp - xây dựng trên 500 tỷ đồng, thương mại - dịch vụ khoảng 485 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 796 tỷ đồng, bằng gần 158% dự toán tỉnh giao. Địa phương đã cấp 186 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người dân, qua đó góp phần tăng cường quản lý đất đai và tạo cơ sở pháp lý cho quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch. Trong lĩnh vực hạ tầng xã hội, xã đã đầu tư nâng cấp hệ thống trường học với tổng kinh phí khoảng 32,3 tỷ đồng, hiện có 11/12 trường (trước khi thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục công lập) đạt chuẩn quốc gia, thể hiện mức độ quan tâm và khả năng huy động nguồn lực cho phát triển các công trình phục vụ dân cư.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai và xây dựng từng bước được tăng cường gắn với chuyển đổi số và cải cách hành chính. Từ ngày 01/7/2025 đến 14/9/2025, xã đã tiếp nhận 2.402 hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, tỷ lệ giải quyết trước hạn đạt 99,9%, số hóa thành phần hồ sơ đạt 99,95% và số hóa kết quả

giải quyết đạt 99,9%. Đây là nền tảng thuận lợi để nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và cung cấp dịch vụ hành chính đô thị trong giai đoạn tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch và phát triển đô thị Quang Hưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Không gian đô thị sau sắp xếp còn có tính chuyển tiếp giữa khu vực đô thị hiện hữu và khu vực dân cư nông thôn; hệ thống giao thông, thoát nước, xử lý nước thải, cây xanh công cộng, chiếu sáng, bãi đỗ xe, không gian công cộng và các công trình dịch vụ đô thị cần tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Công tác cụ thể hóa quy hoạch cấp tỉnh thành các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chi tiết cần được thực hiện thống nhất, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc phát triển dân cư, chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng công trình theo quy hoạch.

Trong giai đoạn 2026-2030, xã cần ưu tiên hoàn thiện cấu trúc không gian đô thị theo hướng lấy khu vực trung tâm xã làm hạt nhân, kết nối với các khu dân cư và khu vực phát triển mới; tập trung đầu tư các tuyến giao thông khung, hệ thống cấp nước, thoát nước mưa - nước thải, chiếu sáng, cây xanh và các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; đồng thời chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, hình thành các tuyến phố văn minh, tăng diện tích không gian xanh và nâng cao chất lượng cảnh quan.

Đánh giá chung: Công tác quy hoạch và phát triển đô thị Quang Hưng đã có nền tảng tương đối rõ, không gian phát triển được mở rộng, kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng vai trò công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, nguồn lực đầu tư hạ tầng từng bước được nâng cao. Với vai trò là đô thị hạt nhân trong khu vực đô thị Phù Cừ, xã Quang Hưng có nhiều điều kiện để phát triển theo mô hình đô thị hiện đại, đồng bộ. Tuy nhiên, để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đô thị loại III, cần tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật - xã hội, chỉnh trang cảnh quan, kiểm soát phát triển xây dựng và từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu trong giai đoạn 2026-2030.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, xã Quang Hưng tập trung triển khai các dự án theo hướng mở rộng không gian đô thị, tạo lập quỹ đất ở, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật – xã hội và phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ. Các dự án đang triển khai cơ bản phù hợp với định hướng phát triển khu vực Trần Cao – Quang Hưng và mục tiêu từng bước hình thành không gian đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo nền tảng để xã đáp ứng các tiêu chí đô thị loại III.

Về phát triển khu dân cư và tạo quỹ đất đô thị, nổi bật là Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Quang Hưng giai đoạn 3. Dự án đã thực hiện các bước đầu tư hạ tầng và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; trong năm 2026 đã đưa ra đấu giá

60 suất đất tại các khu LK-02, LK-04 và LK-07. Việc triển khai dự án góp phần mở rộng không gian xây dựng, tạo quỹ đất ở mới, tăng nguồn lực từ đất để đầu tư kết cấu hạ tầng và từng bước hình thành các khu dân cư có tổ chức. Bên cạnh đó, xã tiếp tục thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng đô thị tại khu vực thị trấn Trần Cao trước đây, trong đó công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đã được triển khai. Đây là nhóm dự án có tác động trực tiếp đến quá trình chuyển đổi từ không gian dân cư hiện hữu sang không gian đô thị.

Về phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng giữ vai trò chủ đạo trong việc tạo động lực phát triển kinh tế và thúc đẩy tiến trình đô thị hóa trên địa bàn. Việc hoàn thiện và đưa vào khai thác quỹ đất công nghiệp tại đây tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tập trung; qua đó đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Sự phát triển của cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng đồng thời làm gia tăng nhu cầu thực tế về phát triển nhà ở, thương mại, dịch vụ và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Đây là yếu tố nền tảng quan trọng để Quang Hưng đáp ứng các tiêu chuẩn của đô thị loại III theo định hướng đô thị đa chức năng, gắn kết đồng bộ giữa phát triển sản xuất với quản lý dân cư và cung ứng dịch vụ.

Về nguồn lực đầu tư, năm 2026 xã Quang Hưng được bố trí khoảng 264,093 tỷ đồng vốn đầu tư, chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tạo điều kiện triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2026, giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng đạt trên 500 tỷ đồng, thương mại – dịch vụ khoảng 485 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước hơn 796 tỷ đồng. Quy mô nguồn lực này tạo điều kiện thuận lợi để địa phương đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông, trường học, công trình công cộng, chỉnh trang khu dân cư và các hạng mục hạ tầng đô thị.

Về hạ tầng xã hội, cùng với các dự án phát triển đô thị, xã đã ưu tiên đầu tư trường học và các thiết chế phục vụ dân cư. Tổng kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống trường học khoảng 32,3 tỷ đồng, với 11/12 trường đạt chuẩn quốc gia. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội và đáp ứng yêu cầu phát triển dân số đô thị trong các khu dân cư mới.

Đánh giá chung: Công tác triển khai các dự án trên địa bàn xã Quang Hưng trong thời gian qua đã có sự chuyển biến tích cực, chuyển trọng tâm từ giai đoạn quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sang đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng và khai thác quỹ đất. Trọng điểm phát triển tập trung vào hệ thống khu dân cư mới, các dự án hạ tầng tạo nguồn thu từ đất và phát triển Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng. Việc triển khai các dự án này đã tạo động lực rõ nét trong việc mở rộng không gian đô thị, tăng cường nguồn thu ngân sách, thu hút nguồn lực đầu tư, tạo việc làm

và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng xã hội. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện tại một số dự án còn chậm; tính kết nối đồng bộ giữa phát triển nhà ở với các yếu tố hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (giao thông, cấp - thoát nước, xử lý nước thải, cây xanh, bãi đỗ xe và công trình công cộng) cần tiếp tục được tăng cường và hoàn thiện.

Trong giai đoạn 2026–2030, để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của đô thị loại III, trong giai đoạn 2026–2030, xã Quang Hưng cần tập trung ưu tiên hoàn thành hệ thống hạ tầng khung và các dự án khu dân cư đang triển khai; siết chặt công tác quản lý phát triển không gian và trật tự xây dựng theo đúng quy hoạch; sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để tái đầu tư hoàn thiện hạ tầng. Đồng thời, việc khai thác Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch giao thông đối ngoại, hệ thống xử lý nước thải và công tác bảo vệ môi trường. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này nhằm đảm bảo các dự án không chỉ gia tăng quỹ đất và nguồn lực tài chính, mà trực tiếp kiến tạo các khu vực đô thị hoàn chỉnh, chất lượng, khắc phục các tiêu chuẩn còn yếu, tạo cơ sở vững chắc để công nhận xã Quang Hưng là đô thị loại III.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Trong công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng thời gian qua đã được quan tâm triển khai gắn với quá trình mở rộng không gian đô thị, nâng cấp kết cấu hạ tầng và cải thiện chất lượng môi trường sống. Qua khảo sát thực tế tháng 8/2026, Đoàn công tác liên ngành Trung ương đã ghi nhận hệ thống hạ tầng tại các khu dân cư từng bước được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới giao thông được kết nối, mở rộng, đồng thời xã đang triển khai các nhiệm vụ chỉnh trang khu dân cư, cải thiện cảnh quan môi trường và nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Trong những năm qua, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng luôn được quan tâm triển khai, gắn với quá trình phát triển và mở rộng không gian đô thị, đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân. Việc cải tạo, chỉnh trang được thực hiện phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển đô thị, góp phần từng bước hoàn thiện diện mạo đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, đồng bộ và bền vững.

Qua khảo sát thực tế tháng 8/2026, Đoàn công tác liên ngành Trung ương đã ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống hạ tầng trên địa bàn xã. Hệ thống hạ tầng tại các khu dân cư từng bước được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới giao thông được cải thiện, mở rộng và tăng cường kết nối; cảnh quan, môi trường khu dân cư được quan tâm chỉnh trang. Cùng với đó, xã

đang tập trung triển khai các nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nâng cao chất lượng không gian đô thị.

Công tác chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã được tập trung thực hiện tại khu vực trung tâm xã, các khu dân cư hiện hữu và các khu vực đang hình thành, phát triển đô thị mới. Hệ thống giao thông nội bộ được quan tâm cải tạo, nâng cấp, mở rộng và tăng cường kết nối với các tuyến giao thông chính, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, nâng cao khả năng kết nối giữa các khu dân cư với trung tâm hành chính, các khu vực thương mại - dịch vụ, sản xuất và các khu chức năng khác, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại, sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội của người dân.

Trên địa bàn xã hiện có các khu dân cư được quan tâm đầu tư, cải tạo và chỉnh trang, tiêu biểu như Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6 và Khu dân cư số 9 Tống Phan. Tại các khu dân cư này, hệ thống giao thông nội bộ và các hạng mục hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư, nâng cấp; khả năng kết nối với hệ thống giao thông chính và các khu vực chức năng của đô thị ngày càng được cải thiện. Việc đầu tư hạ tầng tại các khu dân cư góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong đi lại, sinh hoạt, tiếp cận các dịch vụ đô thị, đồng thời thúc đẩy hoạt động thương mại - dịch vụ và sản xuất trên địa bàn.

Đối với các khu dân cư hiện hữu, công tác cải tạo, nâng cấp được thực hiện theo hướng từng bước hoàn thiện và đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ đời sống dân cư. Hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng và các hạng mục phục vụ sinh hoạt được quan tâm đầu tư, nâng cấp phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển không gian đô thị. Qua đó, từng bước khắc phục những hạn chế về hạ tầng tại các khu dân cư hiện hữu, nâng cao chất lượng phục vụ dân cư và tạo sự kết nối giữa khu vực dân cư với trung tâm xã và các khu vực phát triển mới.

Bên cạnh việc cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, xã cũng quan tâm triển khai các dự án tạo quỹ đất và phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch. Đây là cơ sở để hình thành các khu vực đô thị mới có hệ thống hạ tầng được đầu tư tương đối đồng bộ ngay từ đầu, bảo đảm sự kết nối giữa các khu vực phát triển mới với khu dân cư hiện hữu và hệ thống hạ tầng chung của đô thị. Các hạng mục như đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, cây xanh và các công trình phục vụ dân cư được định hướng đầu tư đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng không gian đô thị và đáp ứng nhu cầu phát triển dân cư trong giai đoạn tới.

Công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị cũng được gắn với yêu cầu phát triển các khu vực sản xuất, thương mại - dịch vụ và công nghiệp trên địa bàn. Việc triển khai phát triển Cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng tạo thêm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cảnh quan khu vực. Trên cơ sở đó, xã từng bước tăng cường kết nối giữa khu vực trung tâm, các khu dân cư, khu vực thương mại - dịch vụ, khu vực sản xuất và cụm công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hệ thống hạ tầng, tạo động lực phát triển không gian đô thị theo quy hoạch.

Song song với đầu tư hạ tầng, công tác chỉnh trang cảnh quan và cải thiện môi trường đô thị được quan tâm thực hiện. Việc chỉnh trang các tuyến đường, khu dân cư và các khu vực công cộng được gắn với yêu cầu bảo đảm vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cảnh quan và tạo dựng không gian sống xanh, sạch, an toàn. Các khu vực dân cư từng bước được sắp xếp, cải tạo theo hướng phù hợp với định hướng phát triển đô thị, góp phần nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan và diện mạo chung của xã.

Việc cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị được triển khai đồng thời với quá trình đầu tư phát triển hạ tầng và mở rộng không gian đô thị, tạo sự chuyển biến tích cực về diện mạo, chất lượng hạ tầng và điều kiện sống của người dân. Các khu dân cư hiện hữu được quan tâm nâng cấp, các khu vực phát triển mới từng bước được hình thành với hệ thống hạ tầng đồng bộ hơn, tạo sự liên kết giữa các khu vực và nâng cao khả năng khai thác hiệu quả không gian đô thị.

Nhìn chung, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng đã được triển khai có trọng tâm, gắn với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển đô thị. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu dân cư từng bước được hoàn thiện; mạng lưới giao thông được cải thiện và tăng cường kết nối; cảnh quan, môi trường và chất lượng không gian sống có nhiều chuyển biến tích cực. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để xã tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng không gian kiến trúc cảnh quan, cải thiện môi trường và chất lượng dịch vụ đô thị, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn của đô thị loại III và định hướng phát triển đô thị Quang Hưng trong giai đoạn tới.

Công tác sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật được đưa vào chương trình đầu tư của xã. Trong năm 2026, UBND xã đã chỉ đạo triển khai các dự án giai đoạn 2026-2030, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, giải ngân đầu tư công và sửa chữa, nâng cấp hệ thống cống phục vụ sản xuất. Đến tháng 9/2026, xã tiếp tục xây dựng kế hoạch giải tỏa các vi phạm hành lang an toàn giao thông, triển khai tháng an toàn

giao thông và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công quý III/2026. Đây là những nhiệm vụ có ý nghĩa trực tiếp đối với việc lập lại trật tự không gian đường phố, bảo đảm an toàn giao thông và từng bước hình thành diện mạo đô thị văn minh.

Về chỉnh trang cảnh quan và môi trường, xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân không đốt rơm rạ, không phơi thóc, nông sản trên lòng đường; đồng thời yêu cầu các thôn tăng cường giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan khu dân cư. Tuy nhiên, tình trạng đốt rơm rạ và phơi nông sản trên đường vẫn còn xảy ra ở một số nơi, cho thấy quá trình chuyển đổi từ không gian nông thôn sang không gian đô thị cần tiếp tục được kiểm soát và nâng cao ý thức cộng đồng.

Đánh giá chung: Công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị Quang Hưng đã có chuyển biến tích cực, nhất là về giao thông, hạ tầng khu dân cư, chỉnh trang cảnh quan, quản lý hành lang giao thông và đầu tư công. Tuy nhiên, mức độ đồng bộ của hệ thống hạ tầng vẫn cần tiếp tục nâng cao. Một số khu dân cư còn mang đặc trưng nông thôn; không gian công cộng, cây xanh, bãi đỗ xe, thoát nước đô thị, chiếu sáng, xử lý nước thải và cảnh quan trên các tuyến phố cần được đầu tư mạnh hơn. Việc chỉnh trang cũng cần chuyển từ sửa chữa đơn lẻ sang chỉnh trang theo tuyến, khu vực và theo quy hoạch, bảo đảm đồng bộ giữa kiến trúc công trình, lòng đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật.

Mục tiêu trong giai đoạn 2026-2030, xã cần ưu tiên chỉnh trang khu vực trung tâm và các tuyến phố chính; hoàn thiện vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, biển báo và thoát nước; xử lý dứt điểm các điểm lấn chiếm hành lang giao thông; cải tạo các khu dân cư hiện hữu; đồng thời đầu tư đồng bộ hạ tầng tại các khu dân cư mới. Đặc biệt, cần gắn chỉnh trang với mục tiêu thành lập phường và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III, bảo đảm các dự án đầu tư mới đồng thời tạo lập không gian xanh, không gian công cộng và cảnh quan đô thị.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Quang Hưng được triển khai gắn với quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý hành lang giao thông và chỉnh trang đô thị. Sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, xã Quang Hưng có diện tích khoảng 25,71 km², dân số khoảng 29.562 người, gồm 09 thôn (sau khi sắp xếp lại thôn vào thời điểm 01/7/2026). Quy mô dân số và không gian xây dựng tương đối lớn, trong khi quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh, đặt ra yêu cầu cao đối với kiểm soát sử dụng đất, xây dựng công trình và tổ chức không gian kiến trúc theo quy hoạch.

Trong công tác quản lý, UBND xã đã từng bước tăng cường kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất và hoạt động xây dựng, tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về đất đai, xây dựng, hành lang an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, năm 2026 xã xác định nhiệm vụ giải tỏa các vi phạm hành lang an toàn giao thông, lập lại trật tự trên các tuyến đường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, qua đó góp phần hạn chế tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, tập kết vật liệu và xây dựng công trình ảnh hưởng đến giao thông, cảnh quan đô thị.

Công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện đồng thời với quản lý các dự án phát triển đô thị và tạo quỹ đất ở. Tại Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Quang Hưng giai đoạn 3, địa phương triển khai đấu giá tổng số 167 suất đất ở với giá khởi điểm dao động từ 11,5 triệu đồng/m² đến 15,6 triệu đồng/m². Bên cạnh đó, dự án Khu dân cư số 9 Tống Phan cũng đã tổ chức đấu giá 324 suất đất với giá khởi điểm từ 15,5 triệu đồng/m² đến 18 triệu đồng/m². Việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa đất vào khai thác tạo điều kiện kiểm soát chỉ giới, hệ thống giao thông, cấp điện, thoát nước và tổ chức xây dựng theo quy hoạch, hạn chế phát triển dân cư tự phát. Đối với các khu vực phát triển mới, công tác quản lý tiếp tục được thực hiện nghiêm ngặt từ khâu quy hoạch, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng đến cấp phép và quản lý quá trình xây dựng.

Công tác quản lý đất đai và hoàn thiện hồ sơ pháp lý cũng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý xây dựng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã đã thực hiện cấp 186 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, góp phần xác lập cơ sở pháp lý về quyền sử dụng đất và hỗ trợ kiểm soát việc sử dụng đất đúng mục đích. Công tác cải cách hành chính và số hóa hồ sơ đạt kết quả cao, với tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ 99,95% và số hóa kết quả giải quyết 99,9%, tạo điều kiện nâng cao tính minh bạch, khả năng theo dõi và hiệu quả quản lý nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn đứng trước một số thách thức do không gian đô thị được mở rộng, khu dân cư hiện hữu đan xen với khu vực nông nghiệp và các khu vực phát triển mới. Một số vấn đề cần tiếp tục kiểm soát gồm xây dựng, cải tạo nhà ở trong khu dân cư hiện hữu; sử dụng đất chưa phù hợp quy hoạch; vi phạm hành lang giao thông; tập kết vật liệu xây dựng; đồng thời cần tăng cường quản lý mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi, chỉ giới xây dựng, kiến trúc mặt đứng và cảnh quan tại các khu vực đô thị hóa. Việc kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên, đặc biệt tại các tuyến đường chính, khu vực trung tâm và các dự án khu dân cư mới.

Giai đoạn 2026-2030, xã cần xây dựng cơ chế quản lý theo nguyên tắc "quản lý chặt từ quy hoạch, kiểm soát từ đầu và xử lý kịp thời vi phạm"; công khai các đồ án quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và quy định quản lý kiến trúc; tăng cường kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, sai phép, sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm hành lang giao thông. Đồng thời, từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về quy hoạch - đất đai - xây dựng, liên thông với quản lý dân cư và đầu tư hạ tầng; phấn đấu 100% công trình xây dựng mới được kiểm soát theo quy hoạch và quy định xây dựng, các vi phạm phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

Nhìn chung công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Quang Hưng đã từng bước đi vào nền nếp, gắn kết giữa quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng và chỉnh trang đô thị. Với quy mô 25,71 km² và 29.562 dân, cùng quá trình hình thành các khu dân cư mới và phát triển công nghiệp - dịch vụ, yêu cầu quản lý xây dựng ngày càng cao. Việc tiếp tục hoàn thiện công cụ quy hoạch, tăng cường kiểm tra, số hóa quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm sẽ là cơ sở quan trọng để Quang Hưng kiểm soát tốt quá trình đô thị hóa, bảo đảm phát triển đúng quy hoạch, đồng bộ và bền vững, đáp ứng yêu cầu tiêu chí đô thị loại III.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Quang Hưng

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, khu vực xã Quang Hưng thuộc khu vực trung tâm hiện hữu của vùng. Là đô thị dịch vụ, công nghiệp; được phát triển trên cơ sở trung tâm thị trấn Trần Cao và khu vực đô thị hóa mở rộng phát triển trên trục đường QL38B. Trung tâm này phát triển đô thị truyền thống gắn với các hoạt động dịch vụ đời sống và sinh hoạt cộng đồng đô thị, tại đây sẽ bố trí khu trung tâm hành chính của đô thị. Đây là khu vực thuận lợi phục vụ cho các cơ sở kinh tế được xây dựng đợt đầu như: CCN Trần Cao - Quang Hưng, khu vực xã Quang Hưng có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực trung tâm huyện Phù Cừ cũ nói riêng và khu vực trung tâm tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Hình 2: Vị trí mối liên hệ xã Quang Hưng trong đô thị tỉnh Hưng Yên

Theo Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ): Phương án tổ chức hệ thống đô thị của tỉnh đã đặt ra yêu cầu mở rộng và nâng cấp không gian phát triển lãnh thổ. Cụ thể, xã Quang Hưng cùng với chuỗi các đơn vị hành chính lân cận (bao gồm thị trấn Trần Cao, xã Minh Tân và xã Tống Phan) được xác định là cụm không gian trọng điểm, chính thức nằm trong chương trình, kế hoạch phát triển đô thị của tỉnh. Đây là tiền đề pháp lý quan trọng, định hướng địa phương tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo quỹ đất và không gian để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và thương mại dịch vụ đô thị.

Theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Quang Hưng nằm ở khu vực Vùng động lực ở trung tâm của tỉnh Hưng Yên, hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí, hạ tầng, liên kết vùng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh Hưng Yên; đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao của tỉnh; là hạt nhân công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và logistics liên vùng, đồng thời là nơi hình thành các khu đô thị hiện đại, trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh Hưng Yên. Được định hướng phát triển theo trục hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ, kết nối trực tiếp với Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng; phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - hiện đại, gắn với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại và không gian sống đô thị chất lượng cao; trở thành trung tâm phát triển kinh tế tri thức, với các khu nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và khu công nghệ cao. Ngoài ra, xã Quang Hưng còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Với mục tiêu tập trung đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm qua chính quyền và nhân dân xã Quang Hưng đã nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội.

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Quang Hưng năm 2025 theo giá hiện hành đạt 1.842,66 tỷ đồng, tăng 9,96% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 734,67 tỷ đồng, tăng 19,00%; thương mại - dịch vụ đạt 724,72 tỷ đồng, tăng 12,00%, nông - lâm - thủy sản đạt 383,27 tỷ đồng, tăng 4,50% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2023 - 2025 bình quân đạt 12,20%, trong đó: năm 2023 tăng 13,03%, năm 2024 tăng 13,62% và năm 2025 tăng 9,96%.

Bảng 1: Giá trị sản xuất các ngành của xã Quang Hưng giai đoạn 2023 - 2025:

Chỉ tiêu/năm	2023	2024	2025
GTSX theo giá so sánh 2010 (tỷ đồng)	**1.284,66**	**1.435,66**	**1.675,75**
Thương mại - Dịch vụ	514,35	569,50	659,08
Công nghiệp - Xây dựng	458,99	543,36	668,12
Nông - Lâm - Thủy sản	311,32	322,80	348,55
GTSX theo giá hiện hành (tỷ đồng)	**1.452,06**	**1.631,21**	**1.842,66**
Thương mại - Dịch vụ	581,37	647,07	724,72
Công nghiệp - Xây dựng	518,80	617,37	734,67
Nông - Lâm - Thủy sản	351,88	366,77	383,27

Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 39,33%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 39,87% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 20,80% trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách trên địa bàn xã được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Thực hiện phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2025 đảm bảo đúng quy định. Công tác điều hành và quản lý thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ đề ra. Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Quang Hưng năm 2025 đạt 492,15 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 421,07 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên là 205,56 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển là 179,56 tỷ đồng. Cân đối có dư.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Giai đoạn 2023-2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã có xu hướng tăng qua các năm, đời sống người dân từng bước được cải thiện. Theo số liệu rà

soát, thu nhập bình quân đầu người lần lượt đạt 82 triệu đồng/người/năm trong năm 2023; 92,8 triệu đồng/người/năm trong năm 2024 và 105,5 triệu đồng/người/năm trong năm 2025.

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Quang Hưng là 0,65%, trong đó: năm 2023 là 0,98%, năm 2024 là 0,61% và năm 2025 là 0,37%.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

* Sản xuất nông nghiệp

Năm 2025, lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì phát triển ổn định, bảo đảm kế hoạch và tiến độ sản xuất đề ra. Công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được triển khai chủ động; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch.

Tổng diện tích gieo trồng toàn xã đạt 2.044 ha. Trong đó, diện tích canh tác lúa 02 vụ chiếm 1.906 ha với năng suất bình quân cả năm đạt 59,75 tạ/ha, đóng góp sản lượng ước đạt 11.380 tấn; cây rau màu hè thu và cây công nghiệp ngắn ngày đạt 72 ha; cây vụ đông đạt 66 ha. Về cây ăn quả, toàn xã phát triển khoảng 479,91 ha (gồm 286,91 ha nhãn, 123 ha vải, 60 ha cây có múi và 10 ha cây ăn quả khác), đặc biệt chú trọng canh tác an toàn với 25 ha đã được cấp chứng nhận VietGAP. Năng suất và sản lượng các cây trồng chủ lực đạt mức khá: nhãn đạt 15 tấn/ha (sản lượng ước 4.303 tấn); vải đạt 8 tấn/ha (ước 984 tấn); cây có múi và cây ăn quả khác cho sản lượng khoảng 700 tấn (năng suất trung bình 10 tấn/ha). Mặc dù giá trị thu mua các mặt hàng nông sản nhìn chung có sự sụt giảm so với năm trước (thóc tươi từ 8.500-10.000 đ/kg; vải lai chín sớm từ 15.000-25.000 đ/kg, riêng vải trứng đặc sản giữ mức 100.000-150.000 đ/kg; nhãn đặc sản từ 40.000-50.000 đ/kg, các giống nhãn khác từ 5.000-15.000 đ/kg), quá trình sản xuất vẫn được duy trì hiệu quả. Dù một số diện tích cây có múi trong kỳ thu hoạch chịu ảnh hưởng bởi mưa bão, công tác dự báo và phòng trừ sâu bệnh hại vẫn được triển khai đồng bộ, kịp thời bảo vệ mùa màng.

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục duy trì sự ổn định, ghi nhận xu thế chuyển dịch tích cực về quy mô, tập trung phát triển tại các trang trại, gia trại có đủ điều kiện bảo đảm an toàn sinh học. Tổng đàn lợn cả năm ước đạt trên 13.500 con; đàn trâu, bò 360 con; đàn gia cầm, thuỷ cầm quy mô lớn với trên 100.000 con. Hoạt động nuôi trồng thủy sản khai thác hiệu quả 179,84 ha diện tích mặt nước, trong đó có khoảng 90 ha nuôi thâm canh và trên 20 ha ươm cá giống. Các mô hình này mang lại nguồn thu sản lượng lớn, với hơn 950 tấn cá thịt, 60-70 tấn tôm và 12-13 tấn ba

ba. Việc nắm bắt, dự báo và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch (đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi) cùng công tác tiêm vắc xin vụ Thu - Đông được thực hiện quyết liệt. Nhờ đó, dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ, địa bàn không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm, các bệnh lý thông thường được phát hiện và xử lý dứt điểm. Tựu trung, tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ước đạt 383.273 triệu đồng, đưa giá trị thu nhập trên 1 ha đất canh tác lên mức 225 triệu đồng.

Công tác quản lý thủy lợi và đê điều được triển khai đồng bộ, vừa bảo đảm cung cấp đủ nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh, vừa chủ động ứng phó thiên tai, bão úng theo đúng phương châm "4 tại chỗ". Xã đã hoàn thành giao kế hoạch nạo vét hệ thống kênh mương vụ Đông Xuân 2025-2026. Song song đó, địa phương đang tích cực đề xuất UBND tỉnh cho phép chuyển giao chủ đầu tư từ UBND huyện Phù Cừ (trước đây) về xã Quang Hưng để sớm tiếp nhận, triển khai dự án *Tu sửa khẩn cấp công trình cống tưới, tiêu ông Dục* dưới đê Bắc Hưng Hải tại thôn Duyệt Lễ (từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh). Đồng thời, xã tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các thôn rà soát toàn diện hiện trạng tuyến đê Bắc Hưng Hải đi qua 9 thôn, sẵn sàng phương án xử lý kịp thời tại các vị trí xung yếu.

*Kinh tế thương mại – dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn xã đang có sự bứt phá tích cực, định hình rõ nét các không gian phát triển trọng điểm tại khu vực chợ đầu mối nông sản, các chợ truyền thống, các khu dân cư mới và dọc theo các trục giao thông huyết mạch như Quốc lộ 38B, Tỉnh lộ 386. Các loại hình kinh doanh, dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, bám sát nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị. Tính đến nay, toàn xã có hơn 1.200 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động ổn định. Đáng chú ý, chỉ tính từ ngày 01/7/2025 đến nay, địa phương đã ghi nhận thêm 74 hộ đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 12.190 triệu đồng. Mạng lưới thương mại - dịch vụ không ngừng được củng cố và mở rộng, không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu giao thương, tiêu dùng của nhân dân mà còn thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động sản xuất. Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ ước đạt 764.447 triệu đồng.

Song song với việc thúc đẩy kinh tế, công tác quản lý, kiểm soát thị trường luôn được địa phương đặc biệt chú trọng. Xã đã chủ động tăng cường các biện pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, cũng như các hành vi đầu cơ, gây sốt giá. Đồng thời, địa phương tích cực phối hợp cùng các đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên rà soát hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; qua đó kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở và yêu cầu các hộ kinh doanh chấp hành

nghiêm túc quy định của pháp luật, góp phần xây dựng môi trường thương mại minh bạch, lành mạnh và an toàn.

* Kinh tế công nghiệp và xây dựng

- Công nghiệp:

Nền kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (CN - TTCN) của địa phương đang trên đà phát triển mạnh mẽ và đóng vai trò chủ đạo trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Toàn địa bàn hiện có trên 400 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực: mộc, vật liệu xây dựng, may mặc, gia công cơ khí, và sản xuất đồ uống (nước ngọt, bia, nước đóng bình)... Nhờ sự sôi động của khu vực này, bài toán việc làm được giải quyết hiệu quả, thu nhập của người dân ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, Cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng (có quy mô 50,2 ha, trong đó diện tích quy hoạch nhà xưởng chiếm 35,1 ha) được xác định là "hạt nhân" kinh tế, tạo động lực bứt phá cho toàn khu vực. Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại đây. Khi đi vào vận hành đồng bộ, Cụm công nghiệp không chỉ tạo ra quỹ đất sạch, môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn mà còn đóng vai trò như một điểm kết nối chuỗi cung ứng, giao thương logistics với các khu vực lân cận, trực tiếp đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Bước đầu, Cụm công nghiệp đã phát huy sức hút mạnh mẽ khi đón nhận 03 doanh nghiệp đến đăng ký đầu tư, hứa hẹn tạo ra hàng ngàn việc làm mới. Nhờ sự tăng trưởng đồng bộ, địa phương đã cân đối tốt nguồn thu, chủ động bố trí vốn triển khai các dự án đầu tư công năm 2025. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt con số ấn tượng, ước đạt 761.011 triệu đồng.

Thực hiện GPMB 06 dự án trên địa bàn gồm: Dự án cầu Hải Hưng qua sông Chanh kết nối hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương (cũ); Dự án xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B (Cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ; Dự án Đường Trần Cao - Minh Tân và kè mái taluy đường ĐT.386 thuộc địa phận thị trấn Trần Cao (cũ); Dự án di chuyển trạm bơm Quán Bầu phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường trục trung tâm huyện Phù Cừ (đoạn từ cầu Quán Bầu - ĐT.386 đến đường ĐH.80 - tuyến tránh QL.38); Dự án di chuyển đường điện 110 KV, Xây dựng trụ sở Công an xã Tống Phan cũ.

- Công tác quản lý dự án: Công tác quản lý, giám sát đầu tư được thực hiện chặt chẽ, tuân thủ đúng quy trình, quy định của pháp luật. Địa phương đang quản lý và theo dõi tiến độ của 70 công trình, với kết quả giải ngân và triển khai rất khả quan: 14 công trình đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng; 52 công trình đang được đẩy nhanh tiến độ thi công; 01 công trình đã ký hợp đồng chờ khởi công; 02

công trình đang tổ chức lựa chọn nhà thầu và 01 công trình đang ở bước thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Xây dựng cơ bản: Sự khởi sắc của các ngành kinh tế cùng chính sách thu hút đầu tư hiệu quả đã tạo ra nguồn lực lớn cho lĩnh vực xây dựng. Hàng loạt công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật được khởi công xây dựng và nâng cấp liên tục. Sự bứt phá của ngành xây dựng cơ bản không chỉ đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, sinh hoạt mà còn góp phần quan trọng vào việc kiến tạo cảnh quan, không gian kiến trúc khang trang, hiện đại, từng bước định hình và hoàn thiện vóc dáng của thị xã Quang Hưng trong tương lai gần.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Công tác giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Quang Hưng luôn được chú trọng đầu tư toàn diện, gắn liền với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng trực tiếp yêu cầu của quá trình đô thị hóa.

Về quy mô và mạng lưới trường lớp: Năm học 2025-2026, mạng lưới giáo dục tiếp tục được mở rộng và duy trì ổn định với quy mô 183 nhóm, lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của 5.461 học sinh cùng đội ngũ 313 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hệ thống cơ sở giáo dục phát triển đa dạng với 12 cơ sở công lập, 01 trường mầm non tư thục và 04 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, UBND xã Quang Hưng đã xây dựng và triển khai phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, số lượng học sinh, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu thực tế của địa phương. Đến nay, việc sắp xếp đã hoàn thành, từ 12 cơ sở giáo dục công lập tổ chức lại thành 03 trường, gồm: Trường Mầm non Phù Cừ, Trường Tiểu học Phù Cừ và Trường Trung học cơ sở Phù Cừ, giảm 09 đầu mối, tương ứng 75%. Việc sắp xếp cơ bản bảo đảm tính ổn định, liên tục trong hoạt động giáo dục; không làm gián đoạn việc dạy và học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.

Về chất lượng dạy và học: Công tác phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh đạt được những chỉ số hết sức tích cực: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 51,5%, trẻ mẫu giáo đạt 100% (trong đó 100% trẻ mầm non công lập được ăn bán trú). Tính liên thông các cấp học được duy trì vững chắc với tỷ lệ 100% trẻ hoàn thành mầm non vào lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình THCS.

Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn đều ghi nhận bước tiến lớn. Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT đạt 96,5%, trong đó có 21 học sinh đỗ Trường THPT Chuyên Hưng Yên. Tại kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, địa phương ghi nhận thành

tích xuất sắc với 54 giải (07 giải Nhất, 07 giải Nhì, 15 giải Ba và 25 giải Khuyến khích). Đây là minh chứng rõ nét cho chất lượng của đội ngũ sư phạm và hiệu quả trong công tác bồi dưỡng nhân tài.

Về cơ sở vật chất: Hạ tầng trường học luôn được ưu tiên phân bổ nguồn lực. Năm học 2025–2026, UBND xã đã bố trí khoảng 32,3 tỷ đồng từ ngân sách để kiên cố hóa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị hiện đại. Nhờ đó, tính đến năm 2025, có 10/12 trường công lập (trước sáp nhập) đạt chuẩn quốc gia (chiếm 83,3%), trong đó 03 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 07 trường đạt mức độ 2.

Giai đoạn 2026–2030, xã cần ưu tiên hoàn thiện cơ sở vật chất, phấn đấu 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi - bãi tập và thiết bị dạy học; duy trì 100% trẻ mẫu giáo và học sinh trong độ tuổi được đến trường, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành THCS và nâng cao chất lượng tuyển sinh vào THPT. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, trường học thông minh, giáo dục STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số và kỹ năng sống, gắn đào tạo với nhu cầu nguồn nhân lực của khu vực công nghiệp - thương mại - dịch vụ đang phát triển.

Đánh giá chung: Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực đạt nhiều kết quả tích cực, với quy mô 5.461 trẻ em, học sinh; 313 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; 83,3% trường công lập đạt chuẩn quốc gia; 54 giải học sinh giỏi cấp tỉnh; tỷ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10 THPT đạt 96,5% và nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất khoảng 32,3 tỷ đồng. Những kết quả này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đời sống Nhân dân và tạo nền tảng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, hướng tới xây dựng Quang Hưng là đô thị loại III.

b) Công tác y tế:

Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã Quang Hưng được quan tâm triển khai, từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, hệ thống y tế cơ sở được tổ chức theo hướng thống nhất, kế thừa mạng lưới các cơ sở y tế của thị trấn Trần Cao và các xã Minh Tân, Quang Hưng, Tống Phan trước đây. Hiện nay, xã có 01 Trạm Y tế xã với 03 điểm trạm, gồm trụ sở chính và các điểm Trạm Y tế Minh Tân, Quang Hưng, Tống Phan; đồng thời có 01 phòng khám đa khoa trên địa bàn, tạo mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế tương đối thuận lợi cho dân cư.

Theo số liệu hiện trạng, hệ thống y tế trên địa bàn có 32 giường, 52 cán bộ, nhân viên y tế và tổng diện tích cơ sở khoảng 11.506 m². Trong đó, Trạm Y tế xã Quang Hưng có 32 giường, 32 cán bộ, viên chức và diện tích 11.065 m²; các phòng khám đa khoa có khoảng 20 cán bộ, diện tích khoảng 441 m². Với quy mô dân số

khoảng 29.562 người, bình quân đạt khoảng 1,10 giường/1.000 dân và 1,10 cán bộ y tế/1.000 dân. Quỹ đất dành cho hệ thống trạm y tế tương đối lớn, bình quân khoảng 0,38 m²/người, tạo điều kiện để tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và phát triển các dịch vụ y tế phù hợp với yêu cầu đô thị hóa. Đồng thời có 01 Phòng khám đa khoa với 20 nhân viên y tế và diện tích 441 m²

Việc duy trì 03 điểm trạm trên địa bàn có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân ở các khu vực dân cư sau sắp xếp đơn vị hành chính, nhất là các hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu, y tế dự phòng, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, quản lý các bệnh không lây nhiễm và truyền thông giáo dục sức khỏe. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt gần 97%, cho thấy mức độ bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe của cộng đồng tương đối cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thường xuyên.

Tuy nhiên, hệ thống y tế trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Xã chưa có bệnh viện đa khoa, năng lực khám chữa bệnh chuyên sâu và điều trị nội trú còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng dịch vụ tại một số điểm trạm cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Trong quá trình phát triển theo hướng đô thị, nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ y tế chất lượng cao sẽ tiếp tục gia tăng, đòi hỏi phải nâng cao năng lực của mạng lưới y tế cơ sở, đồng thời tăng cường liên kết, chuyển tuyến với các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh.

Trong giai đoạn tới, xã Quang Hưng cần ưu tiên cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã và các điểm trạm, bảo đảm đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ, khu vực cấp cứu, sân vườn và cây xanh; từng bước bổ sung trang thiết bị chẩn đoán, điều trị và cấp cứu thiết yếu; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa và quản lý sức khỏe theo từng nhóm dân cư. Đồng thời, khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập có chất lượng, nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận dịch vụ y tế hiện đại.

Đánh giá chung: Mạng lưới y tế xã Quang Hưng cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho dân cư, có quỹ đất và cơ sở vật chất tương đối thuận lợi để phát triển. Việc tổ chức 01 Trạm Y tế với 03 điểm trạm, 32 giường và 32 cán bộ, viên chức, kết hợp với hệ thống phòng khám đa khoa, là nền tảng quan trọng để bảo đảm an sinh xã hội trong quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển đô thị và các tiêu chí đô thị loại III, cần tiếp tục đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và chuyển đổi số y tế, từng bước nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ y tế cho người dân.

c) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn. Việc tổ chức lễ hội đầu năm được diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Duy trì công tác quản lý nhà nước đối với các di tích; tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng các di tích lịch sử văn hòa trên địa bàn.

Về xây dựng đời sống văn hóa, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai sâu rộng, gắn với xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa và khu dân cư kiểu mẫu. Năm 2025, toàn xã có 95,65% hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa và 100% thôn đạt danh hiệu Làng văn hóa. Đây là kết quả tích cực, thể hiện mức độ tham gia cao của người dân vào các phong trào văn hóa cơ sở và là nền tảng quan trọng để xây dựng nếp sống văn minh trong quá trình đô thị hóa.

Phong trào văn hóa được gắn với xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng môi trường sống. Các hoạt động cộng đồng như "Ngày Chủ nhật xanh", vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, chỉnh trang cảnh quan được duy trì, góp phần hình thành môi trường văn hóa và cảnh quan ngày càng văn minh, sạch đẹp.

Về thiết chế văn hóa – thể thao, hệ thống nhà văn hóa thôn và các điểm sinh hoạt cộng đồng tiếp tục được duy trì, khai thác phục vụ hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã đang rà soát, phân loại và xây dựng phương án quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất dôi dư, trong đó có các nhà văn hóa thôn, nhằm khai thác hiệu quả tài sản công và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng. Năm 2025, Nhà văn hóa thôn Vũ Xá được khánh thành, bổ sung thêm một thiết chế sinh hoạt văn hóa tại khu dân cư.

Về thể dục, thể thao, phong trào thể thao quần chúng phát triển khá rộng, với nhiều hoạt động bóng chuyền hơi, bóng đá, cầu lông, dân vũ, dưỡng sinh và văn nghệ quần chúng được duy trì tại các khu dân cư. Năm 2026, xã đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã Quang Hưng lần thứ I, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe trong nhân dân. Tại một số thôn, các câu lạc bộ thể thao hoạt động thường xuyên; riêng thôn Cao Xá duy trì 06 câu lạc bộ, gồm 03 câu lạc bộ bóng chuyền hơi nam – nữ, 02 câu lạc bộ dân vũ và 01 câu lạc bộ văn nghệ của Hội Người cao tuổi.

Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, Quang Hưng có hệ thống di tích, lễ hội và các giá trị văn hóa truyền thống phong phú. Cụm Đình – Chùa – Miếu Tống Xá đã được UBND tỉnh Hưng Yên xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh năm 2012; lễ hội truyền thống được tổ chức hằng năm từ ngày 12–15 tháng 3 âm lịch, kết hợp

các hoạt động tín ngưỡng, văn hóa, văn nghệ, thể thao và trò chơi dân gian. Năm 2026, lễ hội Tống Xá tiếp tục được tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa và tạo điểm nhấn trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Về thông tin và tuyên truyền, xã duy trì nhiều hình thức tuyên truyền trực tiếp và thông tin trên môi trường số, tập trung vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các sự kiện chính trị của địa phương. Việc tổ chức các hoạt động cộng đồng tại Nhà văn hóa xã và các nhà văn hóa thôn tiếp tục phát huy vai trò là điểm truyền thông, giao lưu và sinh hoạt chung của nhân dân. Chẳng hạn, tháng 8/2026 xã tổ chức tường thuật trực tiếp trận chung kết ASEAN Hyundai Cup tại Nhà văn hóa xã, thu hút cán bộ và nhân dân tham gia, góp phần tạo không gian sinh hoạt cộng đồng và lan tỏa phong trào thể thao.

Để tiếp tục đáp ứng yêu cầu phát triển theo hướng đô thị loại III, xã Quang Hưng cần tập trung nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao, ưu tiên cải tạo nhà văn hóa, sân thể thao, khu vui chơi và không gian sinh hoạt cộng đồng; rà soát quỹ đất để hình thành các không gian văn hóa, thể thao công cộng quy mô cấp đô thị; đồng thời bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử – văn hóa, phát huy giá trị lễ hội truyền thống. Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số và xây dựng các kênh thông tin chính thống, nhanh chóng, thuận tiện cho người dân.

d) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Công tác lao động, người có công và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm ổn định xã hội và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của địa phương. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chế độ chính sách cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã. Tổ chức thăm tặng trên

4.000 suất quà với tổng trị giá trên 2 tỷ 200 triệu đồng cho các đối tượng người có công, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo, quà mừng thọ người cao tuổi và đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm tặng quà cho 08 người có công, nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, mỗi suất quà trị giá 1.000.000 đồng; thăm, tặng quà nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 02/9 cho 16 người có công, thân nhân người có công mỗi suất quà trị giá 600.000 đồng và 04 người có công ốm, đau có hoàn cảnh khó khăn mỗi suất quà trị giá 3.000.000 đồng.

Thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; toàn xã đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà tạm, nhà dột nát cho 49 hộ, trong đó: xây mới 25 hộ; sửa chữa 24 hộ; đến nay đã hoàn thành xây mới, sửa chữa nhà ở 49/49 hộ. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, xã đã huy động nguồn lực xã hội hóa trên 220 triệu đồng để hỗ trợ thêm cho các hộ.

Công tác an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Trong năm, xã đã thực hiện cấp mới thẻ bảo hiểm y tế cho trên 5.000 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình; thực hiện chế độ hưu trí xã hội cho trên 900 người cao tuổi trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội và an toàn lao động được quan tâm thực hiện. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của xã được thành lập, tổ chức thẩm định, xét công nhận mức độ khuyết tật cho các đối tượng bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

Công tác lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được triển khai tích cực. Xã đã tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn cho trên 200 lao động, tạo việc làm mới cho trên 200 lao động; đồng thời thu thập, cập nhật thông tin người lao động, khảo sát nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn để kết nối cung - cầu lao động. Thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho 136 học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề và học sinh học ngành, nghề độc hại, với tổng kinh phí gần 900 triệu đồng, góp phần tạo điều kiện cho người dân học nghề, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống.

e) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương. Tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc; thực hiện tốt công tác chăm cho các hộ dân tộc, nhất là các hộ dân tộc nghèo, khó khăn. Thông qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quân sự, quốc phòng tiếp tục được quan tâm, duy trì; nâng cao hiệu quả trong công tác trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Ban CHQS xã hiện có mặt 07 đồng chí, trong đó có 01 Chỉ huy trưởng, 01 Phó chỉ huy trưởng và 05 cán bộ, nhân viên. Năm 2025 Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã làm tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, kết quả giao 49/49 thanh niên cho các đơn vị đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân năm 2025. Năm 2026, xã được giao 47 chỉ tiêu giao

quân. Xã đã tổ chức đăng ký NVQS đối với nam công dân đủ 17 tuổi năm 2025, thực hiện đăng ký được 180/180 công dân đạt 100% làm cơ sở tạo nguồn tuyển quân hàng năm; tổ chức khám sơ tuyển cho 150/150 công dân đạt 100% chỉ tiêu điều khám, kết quả 120 công dân đủ điều kiện phát lệnh khám tuyển. Ngày 30/11 đã tổ chức khám tuyển cho 120/120 công dân đạt 100% chỉ tiêu điều khám, tạo tiền đề hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2026. Xây dựng kế hoạch huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị năm 2025.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Duy trì thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; nắm chắc địa bàn, tăng cường các biện pháp trấn áp, kiềm chế các loại tội phạm. Tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Xây dựng xã Quang Hưng không ma tuý giai đoạn 2025 - 2030. Kiện toàn tổ bảo vệ ANTT cơ sở tại 09/09 thôn sau sắp xếp. Phối hợp với Công an tỉnh hoàn thành và bàn giao nhà cho bà Nguyễn Thị Chuốt ở thôn Cát Dương vào ngày 29/8/2025 trong thực hiện chương trình chung tay "xoá nhà tạm, nhà dột nát". Phối hợp với UBND xã tổ chức rà soát, cấp phát quà tặng cho Nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9.

Tiếp tục thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã; tiếp nhận 7.856 hồ sơ căn cước, cấp đổi thẻ đảng viên đối với 1.645 trường hợp, tiếp nhận, giải quyết 679 hồ sơ về quản lý cư trú, 849 hồ sơ về quản lý phương tiện theo thẩm quyền, phát hiện, lập biên bản xử phạt 68 trường hợp, phạt 75 triệu đồng. Tiếp nhận giải quyết 849 hồ sơ về quản lý phương tiện theo thẩm quyền.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp, tại Công văn số 134/PC06 ngày 03/02/2026 về việc cung cấp số liệu dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, xã Quang Hưng có quy mô dân số là 29.562 người, trong đó dân số thường trú là 29.221 người và dân số tạm trú là 341 người.

Trên địa bàn xã Quang Hưng chủ yếu là người Kinh. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm xã các xã cũ trước khi sắp xếp, dọc Quốc lộ 38 và các tuyến đường chính trên địa bàn xã.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.150 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Quang Hưng là 2.570,56 ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng đô thị là 734,28 ha chiếm 28,56 % và đất khác 1.836,29 ha chiếm 71,44%. Hiện trạng sử dụng đất xã Quang Hưng, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Quang Hưng năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
	Diện tích đất tự nhiên	**2.570,56**	**100,00**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**734,28**	**28,56**
I	***Đất dân dụng***	***478,35***	***18,61***
1	Đất ở	285,11	11,09
2	Đất công trình công cộng	26,55	1,03
3	Đất cây xanh công cộng	1,97	0,08
4	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị	164,72	6,41
II	***Đất ngoài dân dụng***	***255,92***	***9,96***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	71,02	2,76
2	Giao thông đối ngoại	13,50	0,53
3	Đất cơ quan, trụ sở	6,73	0,26
4	Đất cây xanh chuyên dụng, cây xanh hạn chế	9,12	0,35
5	Đất công trình sự nghiệp	26,55	1,03
6	Đất thuỷ lợi	80,96	3,15
7	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	27,06	1,05
8	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	12,31	0,48
9	An ninh quốc phòng	8,67	0,34
B	**Đất khác**	**1.836,29**	***71,44***
1	Đất nông nghiệp	1.758,28	68,40
2	Đất bằng chưa sử dụng	0,34	0,01
3	Đất có mặt nước chuyên dùng	77,67	3,02
4	Đất khác	0	0,00

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 15.300 người, chiếm 51,76% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 15.300 người, chiếm tỷ lệ 100% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 3.917 người, chiếm tỷ lệ 25,6%; lao động công nghiệp và xây dựng là 8.157 người, chiếm tỷ lệ 53,32%; lao động thương mại - dịch vụ là 3.226 người, chiếm

tỷ lệ 21,08%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 11.383 người, chiếm tỷ lệ 74,4%.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Quang Hưng.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Nhà ở trên địa bàn xã Quang Hưng có quá trình hình thành và phát triển gắn với lịch sử cư trú lâu đời của các khu dân cư thuộc 04 đơn vị hành chính trước khi sắp xếp. Hiện nay, nhu cầu về nhà ở và phát triển các khu dân cư ngày càng tăng, đặc biệt trong bối cảnh địa phương đang đẩy mạnh đô thị hóa, phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thông qua việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất và xây dựng công trình kiến trúc kiên cố cao tầng. Tuy nhiên việc phát triển kiến trúc đô thị thiếu định hướng, thiếu bản sắc không xây dựng được thẩm mỹ đô thị và hình ảnh riêng cho đô thị.

Về quy mô và điều kiện ở, dân số gần 29,1 nghìn người cùng với khoảng 8.700 hộ dân cho thấy nhu cầu về nhà ở và đất ở tương đối lớn. Điều kiện kinh tế của người dân có bước cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân năm 2025 đạt khoảng 105,5 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,37%. Đây là cơ sở thuận lợi để người dân đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp nhà ở theo hướng kiên cố, hiện đại. Đồng thời, tỷ lệ 96% hộ dân được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống và điều kiện tiện nghi của các khu dân cư.

Về hình thái và chất lượng nhà ở, nhà ở trên địa bàn chủ yếu là nhà ở riêng lẻ gắn với khu dân cư hiện hữu. Khu vực trung tâm Trần Cao cũ và các tuyến giao thông chính có mật độ xây dựng và mức độ kiên cố hóa cao hơn, đang hình thành diện mạo nhà ở mang tính chất đô thị. Tại các khu vực Minh Tân, Quang Hưng và Tống Phan cũ, nhà ở còn đan xen với công trình sản xuất, vườn, ao và các công trình phụ trợ nông nghiệp. Quá trình cải tạo, xây dựng mới nhà ở đang diễn ra cùng với việc nâng cấp giao thông, cấp nước, thoát nước, cảnh quan và các công trình hạ tầng xã hội.

Về phát triển quỹ đất ở, xã đã và đang hình thành các khu dân cư mới thông qua đấu giá Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, gắn với đầu tư xây dựng

và hoàn thiện hệ thống hạ tầng theo quy hoạch. Từ tháng 7/2025 đến nay, xã đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại một số khu dân cư mới: Cụ thể tại các khu dân cư số 6, khu dân cư số 4, khu dân cư xã Quang Hưng cũ, khu dân cư Minh Tân. Đáng chú ý, dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới 9 xã Tống Phan, xã đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở với 324 suất đất, giá khởi điểm từ 15,5 triệu đồng/m2 đến 18 triệu đồng/m2. Tại khu dân cư mới xã Quang Hưng giai đoạn 3 xã đang tổ chức đấu giá với tổng số suất đất 167 suất đất ở, giá khởi điểm từ 11,5 triệu đồng/m2 đến 15,6 triệu đồng/m2. Bên cạnh các khu dân cư đã hoàn thiện đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, xã vẫn tiếp tục triển khai, hoàn thiện hạ tầng thêm một số khu dân cư mới để đưa vào khai thác, tạo lập quỹ đất ở đáp ứng nhu cầu của người dân và phục vụ quá trình mở rộng không gian đô thị như khu dân cư số 5 xã Minh Tân, Khu dân cư Trần Thượng, khu dân cư số 8 dự kiến hoàn thiện trong quý IV/2026. Việc phát triển và đưa các khu dân cư mới vào đấu giá được thực hiện gắn với đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, góp phần khai thác hiệu quả quỹ đất, đáp ứng nhu cầu về đất ở của người dân, tạo điều kiện giãn dân và giảm áp lực lên các khu dân cư hiện hữu. Đồng thời, quá trình này góp phần mở rộng không gian đô thị, tăng cường kết nối giữa các khu dân cư mới với khu vực trung tâm xã và hệ thống hạ tầng hiện có, từng bước hình thành cấu trúc đô thị đồng bộ, phù hợp với định hướng quy hoạch và yêu cầu phát triển đô thị trong giai đoạn tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng và tổ chức không gian nhà ở trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Các khu dân cư hiện hữu còn phân bố chưa đồng đều, một số khu vực có hình thức kiến trúc nhà ở chưa thống nhất, cảnh quan và không gian ở chưa thực sự đồng bộ. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng ở một số thời điểm còn gặp khó khăn; vẫn còn tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, cần tiếp tục được kiểm tra, xử lý và khắc phục theo quy định. Trong giai đoạn tới, xã Quang Hưng tiếp tục xác định phát triển nhà ở gắn với quy hoạch, đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng không gian đô thị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Ưu tiên được dành cho việc chỉnh trang, cải tạo các khu dân cư hiện hữu; hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư mới; khai thác hiệu quả quỹ đất ở đã được quy hoạch; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng và kiểm soát chặt chẽ việc phát triển nhà ở theo quy hoạch. Đồng thời, từng bước nghiên cứu, bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và các nhóm đối tượng có nhu cầu, bảo đảm tính đa dạng, phù hợp và bền vững của hệ thống nhà ở đô thị. Với những kết quả đã đạt được và định hướng đầu tư, chỉnh trang đang được triển khai, hệ thống nhà ở trên địa bàn xã Quang Hưng cơ bản đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng và điều kiện ở của dân cư; quỹ đất ở tiếp tục được tạo lập, không gian ở từng bước được mở rộng và tổ

chức theo quy hoạch, hạ tầng tại các khu dân cư ngày càng được hoàn thiện. Những kết quả này cùng với quá trình hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và không gian kiến trúc cảnh quan đang tạo nền tảng để Quang Hưng tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị, đáp ứng các yêu cầu về nhà ở và phát triển không gian đô thị theo định hướng đô thị loại III.





Hình 2: Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã Quang Hưng

Công tác quản lý đất ở, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thiện pháp lý nhà đất được tăng cường. Từ đầu năm 2026, xã đã cấp 186 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; trong đó 132 giấy đối với các hộ trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu dân cư, 33 giấy cấp lần đầu và 21 giấy đối với đất nông nghiệp. Số liệu này cho thấy quá trình hoàn thiện pháp lý về đất đai và nhà ở đang được đẩy mạnh, tạo điều kiện để người dân yên tâm đầu tư xây dựng, chuyển nhượng và khai thác tài sản nhà đất đúng quy định.

Tuy nhiên, trật tự xây dựng và sử dụng đất cho mục đích nhà ở vẫn còn là vấn đề cần tập trung xử lý. Theo rà soát của UBND xã, hiện có 381 hộ vi phạm đất đai, xây dựng công trình trên đất nông nghiệp, gồm 353 trường hợp vi phạm trước ngày 30/6/2025 và 28 trường hợp phát sinh sau ngày 1/7/2025. Đối với 353 trường hợp vi phạm cũ, đã có 232 trường hợp tháo dỡ, còn 121 trường hợp chưa tháo dỡ, với tổng diện tích vi phạm gần 6.000 m². Trong số này có 38 hộ không sử dụng công trình để ở; 22 hộ có diện tích vi phạm gần 1.200 m² thuộc các trường hợp liên quan đến dự án thu hồi đất, đường giao thông hoặc công trình kho, bỏ hoang. Xét riêng 121 trường hợp chưa tháo dỡ, diện tích vi phạm bình quân khoảng 49,6 m²/trường hợp, cho thấy cần tiếp tục xử lý, đồng thời kiểm soát chặt việc phát sinh công trình nhà ở mới ngoài quy hoạch.

Về hạ tầng phục vụ nhà ở, chất lượng môi trường sống từng bước được cải thiện. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt khoảng 98%, tỷ lệ hộ gia đình tham gia phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn đạt 81,2%; đây là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng các khu dân cư.

Nhìn chung, nhà ở trên địa bàn xã Quang Hưng cơ bản đáp ứng nhu cầu về chỗ ở của người dân. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của người dân từng bước được nâng cao, chất lượng nhà ở và điều kiện sinh hoạt ngày càng được cải thiện. Công tác phát triển quỹ đất ở được quan tâm triển khai, gắn với đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hình thành các khu dân cư mới theo quy hoạch, tạo thêm quỹ đất phục vụ nhu cầu xây dựng nhà ở của nhân dân và góp phần mở rộng không gian đô thị.

Trong thời gian qua, xã đã đẩy mạnh việc tạo lập quỹ đất ở thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân xây dựng nhà ở; đồng thời tiếp tục hoàn thiện hạ tầng tại các khu dân cư mới để đưa vào khai thác. Việc phát triển các khu dân cư mới từng bước tạo sự chuyển biến về không gian nhà ở, góp phần giảm áp lực về đất ở tại các khu dân cư hiện hữu, tạo điều kiện giãn dân và hình thành các khu ở có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hơn. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng được quan tâm thực hiện, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng và tổ chức không gian nhà ở trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Các khu dân cư hiện hữu còn phân bố chưa đồng đều, một số khu vực có hình thức kiến trúc nhà ở chưa thống nhất, cảnh quan và không gian ở chưa thực sự đồng bộ. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng ở một số thời điểm còn gặp khó khăn; vẫn còn tình trạng sử dụng đất chưa đúng mục đích, xây dựng công trình trên đất nông nghiệp, cần tiếp tục được kiểm tra, xử lý và khắc phục theo quy định.

Trong giai đoạn tới, xã Quang Hưng tiếp tục xác định phát triển nhà ở gắn với quy hoạch, đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng không gian đô thị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Ưu tiên được dành cho việc chỉnh trang, cải tạo các khu dân cư hiện hữu; hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư mới; khai thác hiệu quả quỹ đất ở đã được quy hoạch; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng và kiểm soát chặt chẽ việc phát triển nhà ở theo quy hoạch. Đồng thời, từng bước nghiên cứu, bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và các nhóm đối tượng có nhu cầu, bảo đảm tính đa dạng, phù hợp và bền vững của hệ thống nhà ở đô thị.

Với những kết quả đã đạt được và định hướng đầu tư, chỉnh trang đang được triển khai, hệ thống nhà ở trên địa bàn xã Quang Hưng cơ bản đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng và điều kiện ở của dân cư; quỹ đất ở tiếp tục được tạo lập, không gian ở từng bước được mở rộng và tổ chức theo quy hoạch, hạ tầng tại các khu dân cư ngày càng được hoàn thiện. Những kết quả này cùng với quá trình hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và không gian kiến trúc cảnh quan

đang tạo nền tảng để Quang Hưng tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị, đáp ứng các yêu cầu về nhà ở và phát triển không gian đô thị theo định hướng đô thị loại III.

b) Cơ quan hành chính

Hệ thống công trình cơ quan hành chính trên địa bàn xã Quang Hưng được tổ chức lại trên cơ sở kế thừa, điều chuyển và sử dụng các trụ sở hiện có của huyện Phù Cừ và các đơn vị hành chính trước sắp xếp, qua đó bảo đảm hoạt động liên tục của bộ máy chính quyền, đồng thời hạn chế phát sinh nhu cầu đầu tư xây dựng trụ sở mới.

Về hệ thống công trình hành chính, hiện nay trụ sở Đảng ủy xã Quang Hưng sử dụng trụ sở Huyện ủy Phù Cừ cũ; trụ sở HĐND – UBND xã sử dụng trụ sở HĐND – UBND huyện Phù Cừ cũ; Trung tâm Dịch vụ Văn hóa – Xã hội sử dụng trụ sở Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh huyện Phù Cừ cũ; Công an xã sử dụng trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND và Công an thị trấn Trần Cao cũ; Ban Chỉ huy Quân sự xã sử dụng trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND xã Quang Hưng cũ. Như vậy, hệ thống cơ quan hành chính, chính trị và lực lượng vũ trang cơ bản đã có cơ sở làm việc ổn định, không phải đầu tư mới đồng loạt sau sắp xếp.

Trong đó, Nhà làm việc UBND xã là công trình 3 tầng, hiện được sử dụng làm nơi làm việc, hội họp và điều hành của UBND xã. Tại đây có phòng họp phục vụ các cuộc họp giao ban, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã và các cơ quan chuyên môn. Đến tháng 9/2026, hoạt động điều hành của UBND xã vẫn được tổ chức thường xuyên tại phòng họp tầng 2 của Nhà làm việc 3 tầng, cho thấy công trình đang được khai thác hiệu quả phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.



Hình 3: Đảng ủy xã Quang Hưng



Hình 4: UBND xã Quang Hưng





Hình 5: Trụ sở Công an và nhà làm việc thôn Nam Minh Tân

Về quy mô bộ máy và nhu cầu sử dụng công trình, xã Quang Hưng đang vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và các lực lượng Công an, Quân sự. Khối lượng công việc hành chính tương đối lớn do địa bàn có quy mô dân số lớn. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã là đầu mối trực tiếp cung cấp dịch vụ hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Riêng tháng 7/2026, Trung tâm đã tiếp nhận 1.831 hồ sơ thủ tục hành chính, tăng 68,6% so với tháng 6/2026; 100% hồ sơ được tiếp nhận trên môi trường điện tử, tương ứng 1.831 hồ sơ trực tuyến; số hồ sơ tồn từ kỳ trước chuyển sang là 124 hồ sơ. Khối lượng giao dịch này cho thấy nhu cầu sử dụng các công trình hành chính, không gian tiếp dân và hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng cao.

Cùng với hệ thống trụ sở, xã đang tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý hành chính. Việc 100% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong tháng 7/2026 được thực hiện trên môi trường điện tử là cơ sở quan trọng để chuyển đổi phương thức phục vụ từ hành chính truyền thống sang hành chính số. Đây cũng là hướng phát triển phù hợp với yêu cầu xây dựng đô thị hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, xã phát sinh một số cơ sở nhà, đất công dôi dư, bao gồm các cơ sở mầm non, cơ sở Công an tại khu vực Tống Phan cũ và một số nhà văn hóa thôn. UBND xã đã tổ chức rà soát hiện trạng và xây dựng phương án quản lý, sử dụng từng cơ sở nhằm khai thác hiệu quả tài sản công, tránh bỏ hoang, xuống cấp và lãng phí nguồn lực đất đai. Đây vừa là yêu cầu quản lý tài sản công, vừa là cơ hội để xã có thể chuyển đổi một số cơ sở phù hợp thành công trình công cộng, văn hóa – thể thao, dịch vụ cộng đồng hoặc bổ sung quỹ đất phục vụ phát triển đô thị.

Đánh giá về mức độ đáp ứng: Với 05 nhóm cơ sở hành chính chủ yếu gồm Đảng ủy, HĐND – UBND, Trung tâm Dịch vụ Văn hóa – Xã hội, Công an và Ban

Chỉ huy Quân sự, hệ thống trụ sở hiện nay cơ bản bảo đảm điều kiện hoạt động của bộ máy chính quyền xã. Việc sử dụng các trụ sở huyện cũ có ưu điểm về quy mô và khả năng tận dụng cơ sở vật chất, đồng thời giảm áp lực đầu tư ngân sách. Tuy nhiên, các công trình được xây dựng ở nhiều thời kỳ, mục đích sử dụng ban đầu khác nhau nên cần tiếp tục đánh giá về diện tích đất, diện tích sàn, diện tích làm việc bình quân/cán bộ, phòng tiếp dân, phòng họp, kho lưu trữ, bãi đỗ xe, cây xanh, công trình phụ trợ, khả năng tiếp cận của người khuyết tật và mức độ đáp ứng yêu cầu chính quyền số.

Trong giai đoạn tới, xã Quang Hưng cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp và đồng bộ hóa các công trình hành chính hiện hữu, ưu tiên khu vực tiếp công dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công, hệ thống công nghệ thông tin, phòng họp, lưu trữ hồ sơ, khu vực để xe và cảnh quan. Đồng thời, rà soát toàn bộ quỹ nhà, đất công sau sắp xếp để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả; hạn chế xây dựng mới khi công trình hiện có còn khả năng đáp ứng. Đối với các cơ sở không còn nhu cầu sử dụng, cần nghiên cứu chuyển đổi phù hợp thành các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế, dịch vụ công cộng hoặc không gian sinh hoạt cộng đồng.

Đánh giá chung: Hệ thống công trình cơ quan hành chính xã Quang Hưng hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền, với lợi thế lớn là tiếp nhận và sử dụng hệ thống trụ sở huyện Phù Cừ cũ. Nhà làm việc UBND xã 3 tầng đang được khai thác thường xuyên; Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 1.831 hồ sơ trong tháng 7/2026, 100% hồ sơ trực tuyến, phản ánh mức độ hoạt động và nhu cầu sử dụng công trình hành chính tương đối cao. Tuy nhiên, cần tiếp tục chuẩn hóa cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ nhà đất công và hiện đại hóa không gian hành chính theo hướng tập trung, xanh, thông minh, thuận tiện cho người dân, phù hợp với định hướng xây dựng xã Quang Hưng trở thành hạt nhân của khu vực phát triển đô thị Phù Cừ.

c) Công trình Y tế

Hệ thống công trình y tế trên địa bàn xã Quang Hưng hiện chủ yếu là mạng lưới y tế cơ sở, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân. Trên địa bàn chưa có bệnh viện đa khoa, hệ thống y tế gồm 01 Trạm Y tế xã với 04 cơ sở/điểm hoạt động và các phòng khám đa khoa. Tổng quy mô toàn hệ thống đạt 92 giường bệnh, 52 cán bộ, công chức, viên chức/người lao động và khoảng 11.506 m² diện tích đất. Trong đó, Trạm Y tế xã Quang Hưng có 92 giường, 32 cán bộ và 11.065 m² đất; các phòng khám đa khoa có 20 cán bộ, diện tích khoảng 441 m² và không bố trí giường điều trị nội trú.

Mạng lưới Trạm Y tế được phân bố tại 04 cơ sở, gồm trụ sở chính tại khu vực Trần Cao với 08 giường, diện tích 1.487 m²; Điểm Trạm Y tế Minh Tân 08 giường,

diện tích 2.514 m²; Điểm Trạm Y tế Quang Hưng 08 giường, diện tích 1.932 m²; Điểm Trạm Y tế Tống Phan 08 giường, diện tích 5.131 m². Việc duy trì các điểm trạm tại các khu vực dân cư góp phần bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản, nhất là đối với người cao tuổi, trẻ em và các nhóm dân cư cần chăm sóc sức khỏe thường xuyên. Tổng diện tích đất của các cơ sở y tế tương đối lớn, trong đó Điểm Trạm Y tế Tống Phan có quỹ đất 5.131 m², tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải tạo, mở rộng và bổ sung các hạng mục y tế khi có nhu cầu.



Hình 6: Hiện trạng công trình Trạm y tế xã Quang Hưng

Với quy mô dân số xã khoảng 29 nghìn người, hệ thống hiện có bình quân khoảng 3,1 giường/1.000 dân và 1,8 cán bộ y tế/1.000 dân. Quy mô này cơ bản phù hợp với chức năng của tuyến y tế cơ sở, tập trung vào khám chữa bệnh ban đầu, điều trị các bệnh thông thường, quản lý sức khỏe cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng và thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Tuy nhiên, do chưa có bệnh viện đa khoa và cơ sở khám chữa bệnh chuyên sâu, các trường hợp cấp cứu, phẫu thuật, điều trị chuyên khoa và bệnh cần điều trị kỹ thuật cao vẫn phải chuyển tuyến, do đó khả năng cung ứng dịch vụ y tế chuyên sâu trên địa bàn còn hạn chế.

Nhìn chung, mạng lưới, quy mô đất đai và nhân lực y tế của xã Quang Hưng đã hình thành tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu và phù hợp với đặc điểm của địa bàn đang trong quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong giai đoạn tới, cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã và các điểm trạm; bổ sung trang thiết bị khám chữa bệnh, cấp cứu, xét nghiệm và chẩn đoán; hoàn thiện các phòng chức năng, khu lưu bệnh, khu tiêm chủng và hệ thống xử lý chất thải y tế; nâng cao chất lượng và cơ cấu nhân lực chuyên môn. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh; rà soát quỹ đất để bố trí các cơ sở y tế tại khu dân cư, khu đô thị mới. Qua đó từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm bán kính và khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân, đáp ứng yêu cầu về hạ tầng xã hội

khi Quang Hưng phát triển theo định hướng đơn vị đô thị/phường trong giai đoạn tới.

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục – đào tạo trên địa bàn xã Quang Hưng được hình thành tương đối đầy đủ, phân bố tại các khu dân cư thuộc địa bàn các đơn vị trước khi sắp xếp, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Hiện trạng có 13 trường công lập, 02 trường dân lập gồm 01 trường THPT, 05 trường THCS, 03 trường tiểu học, 01 trường tiểu học và THCS và 04 trường mầm non. Tổng diện tích đất của các cơ sở giáo dục khoảng 116.487,30 m², diện tích xây dựng khoảng 22.768,66 m². Bình quân đạt khoảng 8.320,5 m² đất/trường và diện tích xây dựng chiếm khoảng 20,0% diện tích đất, cho thấy các cơ sở giáo dục cơ bản có quỹ đất để bố trí sân chơi, bãi tập, cây xanh và các công trình phụ trợ.

Đối với cấp trung học cơ sở, toàn xã có 05 trường với tổng diện tích đất 33.687,00 m², diện tích xây dựng 6.508,20 m². Trong đó, có 01 Trụ sở chính và 04 Phân hiệu. Nhìn chung, mạng lưới trường THCS được bố trí tương đối rộng, có sân chơi, bãi tập và phòng chức năng theo tiêu chuẩn trường học.

Đối với cấp tiểu học, có 04 trường tiểu học độc lập với tổng diện tích đất 24.451,0 m², diện tích xây dựng 5.258,69 m². Trường Tiểu học Phù Cừ có 01 Trụ sở chính và 03 phân hiệu. Nhà trường được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, nhiều trường đón Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.



Hình 7: Trường Mầm Non trên địa bàn xã Quang Hưng





Hình 8: Trường THCS trên địa bàn xã Quang Hưng




Hình 9: Trường Tiểu học trên địa bàn xã Quang Hưng

Đối với giáo dục mầm non, toàn xã có 05 trường gồm 04 trường công lập với tổng diện tích đất 23.935,60 m², diện tích xây dựng 5.579,07 m² và 01 Trường Mầm non Vkids Preshool. Trường Mầm non Phù Cừ gồm 01 Trụ sở chính và 03 Phân hiệu. Hệ thống cơ sở mầm non được phân bố tại các khu vực dân cư, cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em; tuy nhiên cần tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, sân chơi, thiết bị vui chơi ngoài trời và các phòng chức năng tại những cơ sở có quy mô đất hạn chế.

Bảng 3: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Quang Hưng

TT	Tên Công trình	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)
I	**Trường THPT**	**8**	**33.195,60**	**4.971,80**
1	Trường THPT Phù Cừ	1	14.658,1	2.931,60
2	Trường THPT Newton Hưng Yên	1	18.537,5	2.040,20
II	**Trường THCS Phù Cừ**	**5**	**33.687,00**	**6.508,20**

1	Trường THCS Phù Cừ - Trụ sở chính	1	9.521,70	1.660,17
2	Trường THCS Phù Cừ - Phân hiệu 1	1	1.398,00	1.083,64
	Trường THCS Phù Cừ - Phân hiệu 2	1	4.290,00	1.269,50
4	Trường THCS Phù Cừ - Phân hiệu 3	1	5.913,00	1.444,89
3	Trường THCS Phù Cừ - Phân hiệu 4	1	12.564,30	1.050,00
III	**Trường Tiểu học Phù Cừ**	**3**	**24.451,00**	**5.258,69**
1	Trường TH Phù Cừ - Trụ sở chính	1	7.318,10	1.473,67
	Trường TH Phù Cừ - Phân hiệu 1	1	6.330,80	1.532,30
2	Trường TH Phù Cừ - Phân hiệu 2	1	5.766,70	1.047,10
3	Trường TH Phù Cừ - Phân hiệu 3	1	5.035,40	1.205,62
IV	**Trường Mầm non Phù Cừ**	**4**	**23.935,60**	**5.579,07**
1	Trường MN Phù Cừ - Trụ sở chính	1	12.983,00	2.676,00
2	Trường MN Phù Cừ - Phân hiệu 1	1	3.851,20	1.048,77
3	Trường MN Phù Cừ - Phân hiệu 2	1	4.394,50	913,90
4	Trường MN Phù Cừ - Phân hiệu 3	1	2.706,90	940,40
V	**Trường Mầm non Vkids Preshool**	**1**	**1.218,10**	**450,90**

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Tính chung, 116.487,30 m² đất giáo dục là quỹ đất tương đối lớn, tạo thuận lợi cho việc duy trì và nâng cấp mạng lưới trường học trong quá trình đô thị hóa. Tuy nhiên, sự chênh lệch về quy mô đất giữa các cơ sở cho thấy cần rà soát tổng thể quỹ đất giáo dục sau sắp xếp đơn vị hành chính, xác định rõ các cơ sở tiếp tục sử dụng lâu dài, các điểm trường cần cải tạo, mở rộng và quỹ đất dự phòng. Đồng thời, cần bảo đảm sự đồng bộ giữa diện tích đất, quy mô học sinh, số phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, thư viện, sân chơi – bãi tập, cây xanh và các công trình phụ trợ.





Hình 10: Trường THPT NEWTON Hưng Yên trên địa bàn xã Quang Hưng





Hình 11: Trường THPT Phù Cừ trên địa bàn xã Quang Hưng

Đánh giá chung: Hệ thống giáo dục – đào tạo xã Quang Hưng có 12 trường, 82.073,60 m² đất và 16.626,22 m² diện tích xây dựng, mạng lưới cơ bản đầy đủ ở các cấp học từ mầm non đến THCS và đáp ứng nhu cầu giáo dục phổ cập của địa phương. Trong giai đoạn phát triển theo hướng đô thị, cần ưu tiên nâng cấp các trường chưa đạt chuẩn, cải tạo phòng học và phòng chức năng, bổ sung nhà đa năng, thư viện, sân chơi – bãi tập, thiết bị dạy học và hạ tầng số; tăng cường cây xanh, cảnh quan và bảo đảm an toàn giao thông khu vực trường học. Đồng thời, cần dành quỹ đất giáo dục phù hợp trong các khu dân cư, khu đô thị mới để đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số, hướng tới xây dựng hệ thống trường học đồng bộ, hiện đại, an toàn và từng bước 100% cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia, phù hợp yêu cầu phát triển xã Quang Hưng theo định hướng đô thị/phường trong giai đoạn tới.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình văn hóa – thể dục thể thao trên địa bàn xã Quang Hưng khá đa dạng, được phân bố tại các khu dân cư, thôn và khu vực trung tâm xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, bảo tồn giá trị lịch sử - văn hóa, vui chơi, giải trí và rèn luyện thể chất của Nhân dân. Theo số liệu rà soát, hệ thống gồm 12 cụm công trình di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng với tổng diện tích khoảng 44.830 m²; hệ thống nhà văn hóa, công trình sinh hoạt cộng đồng và công viên với tổng diện tích khoảng 21.673,3 m²; các công trình thể dục thể thao với quy mô lớn, tạo thành mạng lưới thiết chế văn hóa – thể thao tương đối rộng trên địa bàn.

Bảng 4: Tổng hợp các danh mục công trình văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn xã Quang Hưng

TT	Tên công trình	Diện tích đất (m2)
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**53.077,8**
1	Đình Nghĩa Vũ	2.331,2
2	Đình - Chùa - Phủ Phan Xá	7.625,1
3	Đình Quang Xá	2.493,0
4	Đình - Chùa - Miếu Tần Tranh	3.124,2
5	Đình - Chùa - Miếu Tống Xá	3.353,0
6	Chùa Sậy	1.375,9
7	Đình, chùa Viên Quang	316,4
8	Đình Thọ Lão	1.323,8
9	Đình, Chùa Phú Mỹ	5.660,5
10	Đình Trần Thượng	15.112,2
11	Đình - Chùa - Miếu Hạ Cát	4.093,8
12	Đình, chùa Ngũ Lão	6.268,7
II	**Nhà Văn hoá**	**64.284,5**
1	Nhà văn hoá xã Quang Hưng	18.654
2	Trung tâm dịch vụ văn hoá- xã hội (Đài truyền thanh cũ)	2.079
3	Nhà văn hoá Tần Tiến, thôn Bắc Minh Tân	3.629
4	Nhà văn hoá Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	900
5	Nhà văn hoá Duyệt Văn, thôn Nam Minh Tân	549
6	Nhà văn hoá Duyệt Lễ, thôn Nam Minh Tân	354
7	Nhà văn hoá thôn Cao Xá	1.073
8	Nhà văn hoá Trần Thượng, thôn Trần Cao	1.780
9	Nhà văn hoá Trần Hạ, thôn Trần Cao	1.313
10	Nhà văn hoá Vũ Xá thôn Tống Phan	2.011
11	Nhà văn hoá Tống Xá, thôn Tống Phan	1.115
12	Nhà văn hoá Phan Xá, thôn Tống Phan	428
13	Nhà văn hoá thôn Cát Dương	1.915
14	Nhà văn hoá Hạ Cát, thôn Cát Dương	2.153
15	Nhà văn hoá thôn Viên Quang	4.056
16	Nhà văn hoá thôn Quang Xá	1.026
17	Nhà văn hoá Thọ Lão, thôn Quang Hưng	1.600
18	Nhà văn hoá Ngũ Lão, thôn Quang Hưng	1.738
19	Nhà văn hoá xã Minh Tân (cũ)	1.407
20	Nhà văn hóa Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	291

21	Nhà văn hóa xóm 7 Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	499
22	Nhà văn hóa xóm 12 Duyệt Lễ, thôn Nam Minh Tân	168
23	Điểm sinh hoạt cộng đồng Vũ Xá, thôn Tống Phan	549
24	Công viên 14/8	15.000
VI	**Công trình TDTT cấp đô thị**	**29.370**
1	Sân vận động xã	20.000
2	Nhà thể thao đa năng	3.600,00
3	Sân vận động xã Quang Hưng	3.763
4	Sân vận động thị trấn Trần Cao (Cũ) (sân cỏ nhân tạo)	3.270,3
5	Khu vui chơi cho thanh thiếu niên thôn Trần Cao	2.007
VII	**Sân cầu lông, bóng chuyền tại các thôn**	**18.438**

Nguồn: Phòng Văn hóa – xã hội xã Quang Hưng



Hình 12: Khu di tích Đình Hạ Cát, Trần Thượng trên địa bàn xã Quang Hưng

Về công trình di tích lịch sử - văn hóa, xã Quang Hưng có hệ thống di tích phong phú, với 12 công trình/cụm di tích được xếp hạng, tổng diện tích khoảng 44.830 m². Một số di tích có quy mô đất lớn như Đình - Chùa - Miếu Tống Xá 12.113 m²; Đình - Chùa - Miếu Hạ Cát 6.269 m²; Đình, chùa Ngũ Lão 5.661 m²; Đình - Chùa - Miếu Tần Tranh 4.996 m² và Đình - Chùa - Phủ Phan Xá 4.094 m². Đây là các công trình có giá trị di sản văn hóa quan trọng, góp phần gìn giữ bản sắc địa phương, giáo dục truyền thống, đồng thời có tiềm năng gắn kết với hoạt động tham quan, trải nghiệm văn hóa trong quá trình phát triển đô thị.

Về thiết chế văn hóa cộng đồng, trên địa bàn có hệ thống nhà văn hóa được phân bố tại các thôn, cùng với các nhà văn hóa của các đơn vị hành chính cũ và Công viên 14/8 diện tích khoảng 15.000 m². Đáng chú ý, nhiều nhà văn hóa thôn có diện tích từ khoảng 154–490 m²; một số công trình quy mô lớn như Nhà văn hóa xã Tống Phan (cũ) 2.107,5 m², Nhà văn hóa xã Quang Hưng (cũ) 750 m², Nhà văn

hóa thị trấn Trần Cao (cũ) 679 m² và Nhà văn hóa xã Minh Tân (cũ) 607 m². Hệ thống này tạo điều kiện tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền tại cơ sở. Tuy nhiên, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, cần rà soát lại công năng, phạm vi phục vụ và hiệu quả sử dụng các công trình cũ, tránh phân tán nguồn lực và đồng thời tận dụng các cơ sở có vị trí, quy mô phù hợp để hình thành các thiết chế văn hóa cấp đô thị.



Hình 13: Cụm đình chùa Tông Xá



Hình 14: Đình Quang Xá

Về thể dục thể thao, xã đã hình thành hệ thống sân vận động, sân bóng đá, nhà thể thao đa năng và khu vui chơi với quy mô tương đối lớn. Trong đó, Sân vận động xã có diện tích khoảng 20.000 m², Nhà thể thao đa năng khoảng 752 m², Sân vận động xã Quang Hưng (cũ) khoảng 3.763 m², Sân vận động thị trấn Trần Cao (cũ) có sân cỏ nhân tạo khoảng 3.270,3 m² và Khu vui chơi thanh thiếu niên thôn Trần Cao khoảng 2.007 m². Hệ thống này đáp ứng tương đối tốt nhu cầu tập luyện thể thao quần chúng, tổ chức các hoạt động thể thao cấp xã và các sự kiện cộng đồng. Việc xã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao năm 2026 cũng cho thấy phong trào thể dục thể thao có nền tảng phát triển và nhu cầu sử dụng các thiết chế thể thao trên địa bàn khá cao.

Xét tổng thể, hệ thống công trình văn hóa – thể thao của Quang Hưng có quỹ đất tương đối lớn, mạng lưới phân bố rộng và loại hình công trình đa dạng. Đặc biệt, sự hiện diện của các không gian lớn như Công viên 14/8 và Sân vận động xã là lợi thế để hình thành các không gian công cộng, vui chơi, thể thao và sinh hoạt cộng đồng phục vụ dân cư đô thị. Tuy nhiên, hệ thống hiện nay còn mang đặc trưng của các đơn vị hành chính trước sắp xếp; quy mô và chất lượng công trình giữa các khu vực chưa đồng đều, một số nhà văn hóa có diện tích nhỏ, một số cơ sở cũ cần được cải tạo, nâng cấp; việc kết nối giữa nhà văn hóa, sân thể thao, công viên và không gian cây xanh công cộng chưa thật sự đồng bộ.



Hình 15: Một số công trình nhà văn hóa trên địa bàn xã Quang Hưng

Trong giai đoạn phát triển đô thị, cần rà soát và tổ chức lại toàn bộ mạng lưới thiết chế văn hóa – thể thao theo quy mô dân số và cấu trúc không gian đô thị, ưu tiên nâng cấp Trung tâm dịch vụ văn hóa - xã hội, các nhà văn hóa có vị trí thuận lợi; cải tạo sân vận động, nhà thể thao đa năng, sân bóng đá và các khu vui chơi; bổ sung sân chơi, cây xanh và không gian sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư mới. Đồng thời, cần bảo tồn, tu bổ các di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt các cụm di tích có quy mô lớn, kết hợp với giáo dục truyền thống và phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng. Qua đó từng bước hình thành hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao đồng bộ, đa chức năng, đáp ứng nhu cầu của dân cư đô thị, góp phần nâng cao chất lượng sống và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng xã hội phục vụ định hướng phát triển Quang Hưng trở thành phường trong giai đoạn tới.

f) Công trình thương mại dịch vụ

Hệ thống công trình thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Quang Hưng đã hình thành tương đối đa dạng về loại hình, quy mô và chức năng, đáp ứng khá tốt nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa, cung ứng dịch vụ và phục vụ đời sống Nhân dân. Theo số liệu rà soát, trên địa bàn hiện có 13 công trình thương mại – dịch vụ chủ yếu, với tổng diện tích khoảng 69.131,3 m², bao gồm siêu thị, chợ, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, dịch vụ sửa chữa ô tô – xe máy và khu thương mại – dịch vụ, khách sạn.

Trong đó, hệ thống chợ và đầu mối nông sản có vai trò quan trọng đối với hoạt động giao thương và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Toàn xã có 05 chợ, gồm Chợ đầu mối nông sản Trần Cao diện tích khoảng 14.000 m², Chợ Từa 3.019 m², Chợ Tràng 4.075 m², Chợ Tống Phan 2.539 m² và Chợ Minh Tân 4.500 m². Tổng diện tích nhóm chợ khoảng 28.133 m², chiếm khoảng 44,4% tổng diện tích các công trình thương mại – dịch vụ. Đặc biệt, Chợ đầu mối nông sản Trần Cao có quy mô lớn, là công trình có khả năng phát huy vai trò đầu mối tập kết, phân phối nông sản, hàng hóa phục vụ không chỉ dân cư trong xã mà còn khu vực lân cận.



Hình 16: Siêu thị Media mart



Hình 17: Siêu thị điện máy xanh

Hệ thống siêu thị và cơ sở bán lẻ đã bước đầu hình thành, gồm Siêu thị vật liệu xây dựng nội thất Đức Dũng Plaza khoảng 4.447 m², Siêu thị Đại Hưng khoảng 9.434 m² và Siêu thị Sunrise khoảng 2.509 m², tổng diện tích khoảng 16.390 m². Sự hiện diện của các siêu thị với quy mô tương đối lớn góp phần đa dạng hóa phương thức phân phối hàng hóa, từng bước hình thành môi trường mua sắm văn minh, hiện đại và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của dân cư trong quá trình đô thị hóa.

Đối với dịch vụ xăng dầu, sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện, trên địa bàn có các cơ sở gồm Cửa hàng bán buôn, bán lẻ xăng dầu kết hợp garage sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy Hồng Hải với diện tích khoảng 15.125 m²; Cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 33 khoảng 150 m²; Cửa hàng kinh doanh vật tư xăng dầu Phố Cao khoảng 250 m² và Cửa hàng xăng dầu Quán Bầu khoảng 1.600 m². Nhóm công trình này có vai trò phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải và sản xuất kinh doanh, đồng thời được bố trí gắn với các tuyến giao thông chính. Tuy nhiên, cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về hành lang an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, môi trường và khoảng cách an toàn đối với khu dân cư.

Bảng 5: Tổng hợp thống kê các công trình thương mại dịch vụ xã Quang Hưng

TT	Tên công trình	Diện tích đất (m2)	Địa điểm

1	Siêu thị vật liệu xây dựng nội thất Đức Dũng PLAZA.	4.447	Xã Quang Hưng
2	Siêu thị Đại Hưng	9.434	Xã Quang Hưng
3	Siêu thị Điện máy Xanh	658,9	Xã Quang Hưng
4	Siêu thị Media Mart	782,3	Xã Quang Hưng
5	Chợ đầu mối nông sản Trần Cao	14.000	Xã Quang Hưng
6	Chợ Từa	3.019	Xã Quang Hưng
7	Chợ Tràng	4.075	Xã Quang Hưng
8	Chợ Tống Phan	2.539	Xã Quang Hưng
9	Chợ Minh Tân	4.500	Xã Quang Hưng
10	Siêu thị Sunrise (Đang xây dưng)	2.509	Xã Quang Hưng
11	Cửa hàng bán buôn, bán lẻ xăng dầu và garage sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy Hồng Hải (Đang xây dựng)	15.125	Xã Quang Hưng
12	Cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 33	150	Xã Quang Hưng
13	Cửa hàng KD vật tư xăng dầu Phố Cao	250	Xã Quang Hưng
14	Cửa hàng xăng dầu Quán Bầu	1.600	Xã Quang Hưng
15	Khách sạn Phúc Hưng	7.831,1	Xã Quang Hưng
16	Head Honda Hoàng Hiền	720	Xã Quang Hưng
	Tổng	**69.131,3**	

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Ngoài ra, Khu thương mại dịch vụ khách sạn Phúc Hưng có diện tích khoảng 7.831,1 m², góp phần bổ sung chức năng dịch vụ lưu trú, ăn uống và phục vụ khách hàng, doanh nghiệp, người lao động. Đây là loại hình cần tiếp tục được phát triển cùng với quá trình đô thị hóa, đặc biệt tại khu vực trung tâm và dọc các tuyến giao thông có khả năng kết nối liên vùng.





Hình 18: Một số công trình thương mại dịch vụ trên địa bàn xã Quang Hưng

Nhìn chung, với 69.131,3 m² đất dành cho các công trình thương mại – dịch vụ, hệ thống hiện trạng của Quang Hưng có quy mô khá lớn, loại hình tương đối phong phú và đã hình thành các công trình có khả năng phục vụ ở quy mô vượt phạm vi đơn thuần của một khu dân cư. Tuy nhiên, mạng lưới thương mại – dịch

vụ vẫn cần được tổ chức theo hướng tập trung, hiện đại và có tính đô thị cao hơn; tăng cường liên kết giữa chợ, siêu thị, khu dịch vụ và các khu dân cư; cải thiện giao thông tiếp cận, bãi đỗ xe, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và cảnh quan đô thị.

Trong giai đoạn 2026–2030, cần ưu tiên nâng cấp, chỉnh trang các chợ hiện hữu, đặc biệt là Chợ đầu mối nông sản Trần Cao; phát triển thêm các siêu thị, cửa hàng tiện ích và trung tâm thương mại – dịch vụ tại khu vực trung tâm và các khu dân cư mới; khai thác hiệu quả quỹ đất thương mại – dịch vụ trong các dự án phát triển đô thị. Đồng thời, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ tài chính – ngân hàng, logistics, ăn uống, lưu trú, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí và thương mại điện tử. Qua đó hình thành mạng lưới thương mại – dịch vụ đồng bộ, hiện đại, có khả năng phục vụ dân số hiện trạng và dân số đô thị trong tương lai, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng kinh tế đô thị của xã Quang Hưng.

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Quang Hưng có vai trò quan trọng trong kết nối khu vực với mạng lưới giao thông của tỉnh Hưng Yên và các khu vực lân cận. Theo số liệu hiện trạng, mạng lưới giao thông của xã được hình thành theo các cấp quốc lộ, đường tỉnh và đường trục xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổng chiều dài các tuyến được thống kê khoảng 79,84 km, với tổng diện tích đất giao thông khoảng 620.700 m².



Hình 19: Đường tỉnh 386



Hình 20: Đường tỉnh 38 B

- Đối với giao thông đối ngoại, xã có Quốc lộ 38B đi qua với chiều dài khoảng 3,5 km, bề rộng phần xe chạy 11 m, lộ giới 23 m, diện tích đất giao thông 38.500 m². Đây là tuyến giao thông đối ngoại quan trọng, tạo điều kiện kết nối Quang Hưng với trung tâm tỉnh và các địa bàn lân cận. Tuyến đã có hệ thống thoát nước chính dài

khoảng 4,3 km và được chiếu sáng trên toàn tuyến; đồng thời đã ứng dụng giải pháp chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh.

- Đường tỉnh ĐT.386 có chiều dài khoảng 8,8 km, bề rộng phần xe chạy 11 m, lộ giới 23 m, diện tích đất giao thông khoảng 96.800 m². Tuyến giữ vai trò trục giao thông quan trọng kết nối xã với hệ thống giao thông khu vực, phục vụ phát triển dân cư, thương mại - dịch vụ và sản xuất. ĐT.386 đã có khoảng 8,4 km tuyến thoát nước chính và được chiếu sáng toàn tuyến; một số giải pháp chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng và chiếu sáng thông minh đã được áp dụng.

** Giao thông đối nội*

- Mạng lưới đường trục xã tương đối phát triển, gồm 23 tuyến, tổng chiều dài khoảng 67,04 km, diện tích đất giao thông khoảng 485.400 m². Phần lớn các tuyến có lộ giới khoảng 9 m, bề rộng phần xe chạy phổ biến từ 4–6 m; một số tuyến có mặt đường rộng 11 m và tuyến ĐX.285 có bề rộng phần xe chạy tới 24 m. Đây là mạng lưới đảm nhiệm chức năng kết nối các khu dân cư, thôn xóm với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các khu vực sản xuất.



Hình 21: Đường giao thông đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng

Bảng 6: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Quang Hưng

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe	Lộ giới đường	Chiều dài	Diện tích đất giao

		chạy (m)	(m)	(km)	thông (m^2)
	Tổng cộng			**79,34**	**1.080.700**
I	**Cao tốc, Quốc lộ**			**4**	**38.500**
1	Đường Quốc lộ 38B	11	23	3,5	38.500
II	**Đường tỉnh**			**8,8**	**96.800**
1	Đường ĐT.386	11	23	8,8	96.800
III	**Đường trục xã**			**67,04**	**485400**
1	ĐX.280	6,00	9,00	2,85	17.100
2	ĐX.280A	6,00	9,00	4,67	28.020
3	ĐX.280B	6,00	9,00	0,62	3.720
4	ĐX.280C	6,00	9,00	2,75	16.500
5	ĐX.282	7,00	9,00	1,4	9.800
6	ĐX.282A	4,00	9,00	1,4	5.600
7	ĐX.283	11,00	9,00	3,15	34.650
8	ĐX.284	11,00	9,00	4,25	46.750
9	ĐX.285	24,00	13,00	1,8	43.200
10	ĐX.285A	5,00	9,00	2,9	14.500
11	ĐX.285B	6,00	9,00	1,8	10.800
12	ĐX.286	11,00	9,00	2,52	27.720
13	ĐX.287	11,00	9,00	3,85	42.350
14	ĐX.287A	6,00	9,00	2,1	12.600
15	ĐX.287B	6,00	9,00	1,95	11.700
16	ĐX.288A	6,00	9,00	5	30.000
17	ĐX.288B	4,00	9,00	2,5	10.000
18	ĐX.288C	5,00	9,00	1,85	9.250
19	ĐX.288D	4,00	9,00	2,3	9.200
20	ĐX.288E	5,00	9,00	2,34	11.700
21	ĐX.279	6,00	9,00	3,29	19.740
22	ĐX.288	6,00	9,00	8	48.000
23	ĐX.281	6,00	9,00	3,75	22.500
IV	**Đường trục thôn xóm**	**3-5**	**3-5**	**115**	**460.000**

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

- Về hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống thoát nước dọc các tuyến bước đầu được đầu tư, tổng chiều dài đường ống thoát nước chính theo bảng thống kê khoảng 134,08 km đối với đường trục xã, bên cạnh 4,3 km trên QL38B và 8,4 km trên ĐT.386. Tuy nhiên, hệ thống thoát nước trên mạng lưới đường xã chưa đồng đều; nhiều tuyến còn thiếu đồng bộ giữa mặt đường, rãnh thoát nước và các công trình phụ trợ. Hệ thống chiếu sáng đã được đầu tư trên QL38B, ĐT.386 và một số tuyến trục xã với

tổng chiều dài thống kê khoảng 31,39 km, trong đó một số tuyến đã ứng dụng chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và chiếu sáng thông minh.

- Tồn tại, hạn chế: Chất lượng và mặt cắt các tuyến đường trục xã còn không đồng đều; một số tuyến có bề rộng phần xe chạy chỉ 4–5 m, chưa đáp ứng tốt yêu cầu gia tăng lưu lượng giao thông khi Quang Hưng phát triển theo hướng đô thị. Hệ thống thoát nước, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đi kèm chưa được đầu tư đồng bộ trên toàn mạng lưới; tỷ lệ đường dây, đường cáp được ngầm hóa tại các tuyến đường trục xã theo bảng thống kê còn thấp. Một số tuyến cần được chỉnh trang, mở rộng mặt cắt, hoàn thiện vỉa hè và tổ chức giao thông phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị.

- Định hướng giai đoạn 2026–2030: Ưu tiên chỉnh trang các tuyến đường trục chính: QL38B, ĐT.386 và các tuyến trục xã kết nối trung tâm hành chính, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ và các khu vực phát triển mới; từng bước mở rộng các tuyến có mặt cắt nhỏ lên tối thiểu khoảng 7–9 m phần xe chạy, phù hợp điều kiện thực tế và quy hoạch được duyệt. Đồng thời, đầu tư đồng bộ hệ thống thoát nước, chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, biển báo và tổ chức giao thông; tăng cường ngầm hóa đường dây, cáp tại các tuyến trung tâm; mở rộng ứng dụng chiếu sáng LED tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và chiếu sáng thông minh. Qua đó hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ, an toàn, góp phần đáp ứng các yêu cầu phát triển Quang Hưng theo định hướng đô thị hiện đại và trở thành phường trong giai đoạn tới.

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Quang Hưng hiện được hình thành chủ yếu dọc theo các tuyến Quốc lộ 38B, ĐT.386 và hệ thống đường trục xã, kết hợp với mạng lưới kênh, mương tiêu thoát nước hiện hữu. Hệ thống có vai trò thu gom, dẫn và tiêu thoát nước mưa từ khu dân cư, các khu vực sản xuất và mặt đường giao thông, góp phần hạn chế ngập úng và bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường.

Theo số liệu hiện trạng, trên Quốc lộ 38B có chiều dài tuyến 3,5 km, hệ thống đường ống thoát nước chính khoảng 4,3 km; trên ĐT.386 dài 8,8 km, chiều dài đường ống thoát nước chính khoảng 8,4 km. Đối với mạng lưới đường trục xã, tổng chiều dài các tuyến khoảng 67,04 km, với chiều dài hệ thống đường ống thoát nước chính được thống kê khoảng 134,08 km, cho thấy tại nhiều tuyến đã hình thành hệ thống thoát nước dọc hai bên đường.

Mạng lưới thoát nước hiện trạng cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu thoát nước tại các khu vực dân cư và dọc các tuyến giao thông chính đã được đầu tư. Một số tuyến đường trục xã như ĐX.280, ĐX.280C, ĐX.279, ĐX.288 và ĐX.281 đã được đầu tư hệ thống thoát nước với chiều dài tương đối đồng bộ so với chiều dài tuyến, góp phần nâng cao khả năng tiêu thoát nước mặt. Tuy nhiên, mức độ hoàn thiện giữa

các tuyến chưa đồng đều; một số tuyến đường trục xã chưa có hệ thống thoát nước được đầu tư đầy đủ hoặc chưa được thể hiện trong thống kê hiện trạng.

Bảng 7: Tổng hợp hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Quang Hưng

TT	Tên đường	Đường kính cống (mm)	Chiều dài (km)
	Tổng		**32,80**
I	**Đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh**		**6,80**
1	Đường QL.38B	600	3,30
2	Đường ĐT.386	600	3,50
II	**Đường giao thông đô thị**		**26,00**
1	Đường Hòa Bình	400	1,85
2	Đường Trần Xá	300	2,12
3	Đường Tống Trân	300	2,94
4	Đường Trần Thượng 1	300	2,00
5	Đường Đậu Từa	400	1,37
6	Đường Trần Thượng 2	400	0,74
7	Đường Trần Thượng 3	400	0,92
8	Đường Cao Từa	400	2,91
9	Đường Trần Hạ	400	0,68
10	Đường Cổng Ba	400	0,64
11	Đường Cổng Đông 1	400	0,96
12	Đường Cổng Đông 2	300	0,45
13	Đường Cổng Đình 1	300	0,72
14	Đường Mai Lĩnh	300	0,71
15	Đường Cổng Đình 2	300	0,66
16	Đường Cổng Trại 1	300	0,44
17	Đường Cổng Trại 2	300	0,59
18	Đường 14 tháng 8	300	1,58
19	Đường Trần Thị Khang	300	1,25
20	Nguyễn Công Tiễu	300	0,36
21	Doãn Mậu Đàm	300	0,36
22	Nguyễn Du	300	0,66
23	Cúc Hoa	400	0,70
24	Lê Hữu Trác	400	0,39

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Về khả năng đáp ứng, hệ thống hiện nay cơ bản phục vụ nhu cầu thoát nước mưa trong điều kiện bình thường. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đô thị, diện tích đất xây dựng và bề mặt bê tông hóa ngày càng tăng sẽ làm gia tăng lượng nước mưa chảy tràn, tạo áp lực lên hệ thống tiêu thoát hiện hữu. Một số khu vực có nguy cơ xảy ra úng ngập cục bộ khi xuất hiện mưa lớn kéo dài nếu hệ thống cống, rãnh

và các tuyến tiêu chính không được cải tạo, nạo vét và tăng khả năng tiêu thoát. Ngoài ra, việc kết nối giữa hệ thống thoát nước đường giao thông với hệ thống tiêu thoát tại khu dân cư và khu vực sản xuất cần được hoàn thiện đồng bộ.

Những tồn tại chủ yếu là mạng lưới thoát nước chưa đồng bộ trên toàn địa bàn; một số tuyến đường còn thiếu rãnh, cống thu gom và công trình đầu mối; khả năng điều tiết và lưu giữ nước mưa tại chỗ còn hạn chế. Hệ thống thoát nước hiện hữu cần được rà soát về cao độ, hướng thoát và khả năng tiêu thoát theo từng lưu vực, đặc biệt tại các khu vực dân cư tập trung và các khu vực dự kiến phát triển đô thị. Việc duy tu, nạo vét cống rãnh, cửa thu nước và kênh mương tiêu cần được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm năng lực thoát nước.

Định hướng giai đoạn 2026–2030, xã Quang Hưng cần tổ chức rà soát, phân chia các lưu vực thoát nước mưa, xác định các tuyến cống chính, hướng thoát và vị trí cửa xả; ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống cống, rãnh thoát nước tại khu trung tâm, các khu dân cư hiện hữu và các khu vực phát triển mới. Thực hiện đồng bộ hệ thống thoát nước với nâng cấp, mở rộng đường giao thông; từng bước xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng tại các khu vực đô thị hóa. Đồng thời, tăng cường nạo vét, duy tu hệ thống kênh mương, cống thoát nước; bố trí hồ điều hòa, mặt nước, cây xanh và các khu vực có khả năng thấm, trữ nước để giảm dòng chảy mặt và hạn chế ngập úng.

Nhìn chung, hệ thống thoát nước mưa của xã Quang Hưng đã được hình thành tương đối rộng trên các tuyến giao thông chính, nhưng cần tiếp tục đầu tư đồng bộ và nâng cao năng lực tiêu thoát để đáp ứng yêu cầu đô thị hóa. Việc hoàn thiện mạng lưới thoát nước theo lưu vực, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình sẽ góp phần bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và khả năng thích ứng với mưa lớn, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển Quang Hưng trong những năm tiếp theo.

c) Hiện trạng cấp nước

Hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Quang Hưng được hình thành và phát triển trên cơ sở mạng lưới cấp nước của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp, từng bước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt của dân cư và nhu cầu sử dụng nước cho các công trình công cộng, thương mại – dịch vụ, sản xuất. Theo số liệu hiện trạng, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt khoảng 96%, là mức khá cao, cho thấy mạng lưới cấp nước đã cơ bản bao phủ khu vực dân cư tập trung. Tuy nhiên, với quy mô dân số khoảng 29.562 người, tương ứng khoảng 28.428 người nếu quy đổi theo tỷ lệ 96%, vẫn còn khoảng 1.134 người chưa được tiếp cận đầy đủ nguồn

nước sạch tập trung. Đây là nhóm cần được ưu tiên mở rộng mạng lưới trong giai đoạn phát triển đô thị.

Về nguồn và công trình cấp nước, quy hoạch cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên trước đây đã xác định trên địa bàn khu vực có các công trình Nhà máy nước Trần Cao, Nhà máy nước Quang Hưng và Nhà máy nước Minh Tân. Theo Quy hoạch cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, công suất định hướng của Nhà máy nước Trần Cao là 3.000 m^3/ngày đêm, Nhà máy nước Quang Hưng 3.000 m^3/ngày đêm và Nhà máy nước Minh Tân 3.000 m^3/ngày đêm. Đây là cơ sở quan trọng để bảo đảm nguồn cấp nước lâu dài cho khu vực Quang Hưng.



Hình 22: Nhà máy cấp nước sạch trên địa bàn xã Quang Hưng

Nguồn nước cấp theo định hướng quy hoạch của tỉnh chủ yếu sử dụng nguồn nước mặt, trong đó khu vực Phù Cừ cũ được định hướng nâng công suất các nhà máy nước từ nguồn nước mặt, bao gồm các nhà máy Nguyên Hòa, Trần Cao, Quang Hưng và Minh Tân. Quy hoạch cấp nước vùng cũng tiếp tục xác định việc nâng công suất các nhà máy này để đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

Đối với nhu cầu cấp nước cho phát triển công nghiệp – dịch vụ, CCN Trần Cao – Quang Hưng đã được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trong đó có hệ thống cấp nước. Nhu cầu cấp nước dự kiến của CCN khoảng 1.409 m^3/ngày đêm, nguồn cấp dự kiến lấy từ nhà máy nước khu vực thông qua tuyến ống truyền dẫn trên Quốc lộ 38B. Điều này cho thấy hệ thống cấp nước khu vực cần được tính toán đồng bộ giữa nhu cầu dân cư hiện hữu, các khu dân cư phát triển mới và nhu cầu sản xuất công nghiệp.

Tồn tại, hạn chế: Mặc dù tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt khoảng 96%, hệ thống cấp nước chưa đạt độ bao phủ 100%; mạng lưới giữa các khu vực dân cư còn có thể chưa đồng đều. Các số liệu hiện có chưa đủ để xác định chính xác công suất

khai thác thực tế, chiều dài mạng lưới đường ống, áp lực nước, tỷ lệ thất thoát và số đấu nối hiện tại sau khi hình thành xã Quang Hưng. Do đó, cần rà soát, cập nhật lại toàn bộ hệ thống từ nguồn – nhà máy – tuyến truyền dẫn – mạng phân phối – hộ sử dụng để làm cơ sở đánh giá chính xác tiêu chí đô thị.

Định hướng giai đoạn 2026–2030: Ưu tiên nâng tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch lên 100%; mở rộng mạng lưới đến các khu dân cư còn thiếu, đồng thời nâng cấp các tuyến ống truyền dẫn và phân phối, bảo đảm áp lực và chất lượng nước. Rà soát năng lực các nhà máy Trần Cao, Quang Hưng, Minh Tân và khả năng kết nối liên vùng để bảo đảm nguồn cấp dự phòng. Đối với các khu đô thị, khu dân cư mới và CCN Trần Cao – Quang Hưng, hệ thống cấp nước phải được đầu tư đồng bộ ngay từ đầu. Đồng thời tăng cường kiểm soát chất lượng nguồn nước, giảm thất thoát, bảo đảm cấp nước an toàn và liên tục.

Hệ thống cấp nước của Quang Hưng đã có nền tảng tương đối tốt, tỷ lệ sử dụng nước sạch khoảng 96% và có hệ thống công trình cấp nước được định hướng nâng công suất đến năm 2030. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển từ đơn vị nông thôn lên đô thị/phường, cần hoàn thiện mạng lưới, nâng độ bao phủ lên 100%, nâng cao năng lực nguồn và khả năng dự phòng, đồng thời cập nhật đầy đủ số liệu vận hành thực tế làm cơ sở chứng minh tiêu chí cấp nước trong Đề án.

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

➢ *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Trong những năm qua, hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn xã Quang Hưng hiện chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu xử lý nước thải sinh hoạt theo quy mô đô thị. Toàn xã hiện có 01 điểm xử lý nước thải tại thôn Cát Dương, công suất thiết kế 48 m^3/ngày đêm, công suất thực tế khoảng 24-25 m^3/ngày đêm. Như vậy, công suất vận hành thực tế đạt khoảng 52% công suất thiết kế, cho thấy công trình đang được khai thác tương đối hiệu quả nhưng quy mô còn nhỏ so với nhu cầu xử lý nước thải của toàn xã.

Bảng 7: Thống kê dác điểm xử lý nước thải trên địa bàn xã Quang Hưng

TT	Điểm xử lý nước thải	Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)	Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)
	Tổng cộng	**48**	**0**
1	Điểm xử lý nước thải thôn Cát Dương	48	38-40
II	**Điểm xử lý nước thải theo quy hoạch**		

TT	Điểm xử lý nước thải	Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)	Ghi chú
	Tổng cộng	**410**	
1	Thôn Quang Hưng	40	11 điểm
2	Thôn Quang Xá	40	4 điểm
3	Thôn Viên Quang	40	4 điểm
4	Thôn Cát Dương	50	2 điểm
5	Thôn Tống Phan	50	3 điểm
6	Nhà máy xử lý nước thải tập trung	500-3000	
7	Thôn Cao Xá	500	1 điểm
13	Thôn Trần Cao	130	1 điểm
		120	2 điểm
14	Thôn Bắc Minh Tân	50	3 điểm
16	Thôn Nam Minh Tân	60	1 điểm

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Để đáp ứng tốc độ đô thị hóa, mạng lưới xử lý nước thải đã được quy hoạch bài bản. Theo biểu tổng hợp, tổng công suất thiết kế chung theo quy hoạch được ghi nhận là 410 m³/ngày đêm; tuy nhiên, chi tiết mạng lưới được phân bổ cụ thể tại 32 điểm xử lý ở các khu dân cư và 01 nhà máy tập trung, chi tiết như sau:

- Thôn Quang Hưng: Công suất 40 m³/ngày đêm (được bố trí tại 11 điểm).
- Thôn Quang Xá: Công suất 40 m³/ngày đêm (được bố trí tại 04 điểm).
- Thôn Viên Quang: Công suất 40 m³/ngày đêm (được bố trí tại 04 điểm).
- Thôn Cát Dương: Công suất 50 m³/ngày đêm (được bố trí tại 02 điểm).
- Thôn Tống Phan: Công suất 50 m³/ngày đêm (được bố trí tại 03 điểm).
- Thôn Cao Xá: Công suất 500 m³/ngày đêm (tại 01 điểm).
- Thôn Trần Cao: Công suất 130 m³/ngày đêm (tại 01 điểm); Công suất 120 m³/ngày đêm (tại 02 điểm).
- Thôn Bắc Minh Tân: Công suất 50 m³/ngày đêm (được bố trí tại 03 điểm).
- Thôn Nam Minh Tân: Công suất 60 m³/ngày đêm (tại 01 điểm).
- Nhà máy xử lý nước thải tập trung: Định hướng xây dựng quy mô lớn với công suất từ 500 đến 3.000 m³/ngày đêm.

Mạng lưới xử lý nước thải theo quy hoạch được định hướng bố trí phân tán, bám sát các cụm dân cư hiện hữu nhằm phù hợp với đặc thù địa hình và quy mô dân số phân bố trải rộng trên địa bàn 09 thôn. Việc phân bổ các trạm xử lý được

tính toán linh hoạt theo nhu cầu thực tế của từng khu vực (cụ thể: thôn Quang Hưng bố trí 11 điểm; các thôn Quang Xá và Viên Quang mỗi nơi 04 điểm; Tống Phan và Bắc Minh Tân mỗi nơi 03 điểm; Cát Dương 02 điểm).

Giải pháp tổ chức không gian này mang lại ưu thế lớn trong việc tối ưu hóa bán kính thu gom, khắc phục tình trạng cồng kềnh và tiết giảm đáng kể chi phí đầu tư mạng lưới đường ống truyền tải tuyến dài. Tuy nhiên, để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của hạ tầng đô thị loại III, quá trình triển khai thi công đòi hỏi công tác quản lý, giám sát phải được thực hiện nghiêm ngặt; trong đó cần đặc biệt chú trọng việc chuẩn xác hóa vị trí đặt trạm, tính toán quy mô công suất hợp lý và ưu tiên áp dụng các công nghệ xử lý tiên tiến nhằm bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả vận hành bền vững lâu dài.

Về hiện trạng, tồn tại lớn nhất hiện nay là năng lực thu gom và xử lý nước thải còn rất hạn chế, chưa tương xứng với quy mô dân số lên tới 29.562 người. Trên địa bàn mới chỉ có điểm xử lý tại thôn Cát Dương đi vào hoạt động với công suất thực tế khiêm tốn khoảng 38–40 m^3/ngày đêm, trong khi các công trình khác phần lớn vẫn đang dừng ở bước định hướng không gian quy hoạch. Sự thiếu hụt về hạ tầng này dẫn đến khó khăn trong việc thống kê chính xác tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn. Thêm vào đó, mạng lưới thu gom tại các khu dân cư hiện hữu thiếu tính đồng bộ, khiến tình trạng nước thải sinh hoạt xả chung vào hệ thống thoát nước mưa, ao hồ và kênh mương tự nhiên vẫn còn tiếp diễn.

Định hướng giai đoạn 2026–2030: Nhằm khắc phục triệt để những bất cập nêu trên và hoàn thiện vững chắc tiêu chí môi trường của đô thị loại III, trong định hướng giai đoạn 2026–2030, địa phương sẽ ưu tiên phân bổ nguồn lực đầu tư các công trình xử lý nước thải tại khu vực trung tâm Quang Hưng, Trần Cao và các khu dân cư tập trung. Lộ trình tiếp theo là từng bước hiện thực hóa mạng lưới xử lý phân tán tại 09 thôn trên địa bàn, đồng thời xúc tiến nghiên cứu triển khai dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung với quy mô công suất bám sát tốc độ đô thị hóa. Đối với các khu dân cư mới, yêu cầu bắt buộc là hệ thống cống thu gom phải được đầu tư đồng bộ ngay từ đầu, từng bước tiến tới phân tách hoàn toàn mạng lưới thoát nước mưa và nước thải. Mục tiêu xuyên suốt của địa phương là kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra, bảo đảm mọi nguồn nước thải trước khi xả ra môi trường tự nhiên đều phải đáp ứng nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát

nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

➢ *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

Trên địa bàn xã Quang Hưng tổng lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh khoảng 3.764 tấn/năm, trong đó 3.689 tấn/năm được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, tương ứng 98,0%. Tổng số hộ gia đình là 8.700 hộ, trong đó có 7.064 hộ đã triển khai phân loại CTR tại nguồn, đạt 81,2%.

Với tỷ lệ 98,0% CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện tốt, góp phần bảo đảm vệ sinh môi trường tại các khu dân cư, khu vực công cộng và các tuyến giao thông. Khối lượng CTR chưa được xử lý đáp ứng yêu cầu còn khoảng 5 tấn/năm, chiếm khoảng 2,0% tổng lượng phát sinh; đây là phần cần tiếp tục kiểm soát nhằm hướng tới mục tiêu xử lý toàn bộ CTR sinh hoạt theo yêu cầu môi trường.

Công tác phân loại CTR tại nguồn đã được triển khai tương đối rộng, với 5.682/7.000 hộ tham gia, đạt 81,2%. Đây là kết quả tích cực, tạo cơ sở để giảm lượng rác phải vận chuyển, xử lý cuối cùng, tăng khả năng tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải hữu cơ. Tuy nhiên, vẫn còn 1.318 hộ, tương đương 18,8% số hộ, chưa thực hiện phân loại CTR tại nguồn. Do đó, cần tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra việc phân loại rác tại các thôn, đặc biệt tại các khu dân cư tập trung và khu vực có tốc độ đô thị hóa cao.

Đánh giá chung: Công tác quản lý CTR sinh hoạt của xã Quang Hưng hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu, thể hiện qua tỷ lệ xử lý đạt 98,0% và tỷ lệ hộ phân loại tại nguồn đạt 81,2%. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển theo định hướng đô thị/phường, xã cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý; kiểm soát các điểm tập kết rác; đồng thời nâng tỷ lệ phân loại CTR tại nguồn lên trên 90% vào năm 2030, phấn đấu 100% CTR sinh hoạt được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng môi trường, cảnh quan và chất lượng sống của người dân trên địa bàn.

Về Nghĩa trang, trên địa bàn xã hiện có hệ thống nghĩa trang nhân dân và Nghĩa trang liệt sĩ xã Quang Hưng, phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và công tác tri ân, tưởng niệm. Các nghĩa trang gắn với các thôn, khu dân cư hình thành từ lâu, trong đó mô hình nghĩa trang nhân dân thôn Thọ Lão từng được địa phương

đánh giá cao và khuyến khích nhân rộng. Nghĩa trang liệt sĩ xã hiện được địa phương quản lý, chăm sóc và tổ chức các hoạt động tưởng niệm thường xuyên.

SaBảng 8: Tổng hợp thông kê các nghĩa trang trên địa bàn xã Quang Hưng

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)
1	Nghĩa trang nhân dân thôn Viên Quang	Khu đồng Quèn, thôn Viên Quang	0,9	0,40
2	Nghĩa trang nhân dân thôn Quang Xá	Khu đồng Vườn Thường, thôn Quang Xá	1,2	
3	Nghĩa trang nhân dân Thọ Lão, thôn Quang Hưng	Khu đồng Đống Quan, thôn Quang Hưng	1,1	
4	Nghĩa trang nhân dân Ngũ Lão, thôn Quang Hưng	Khu đồng Sau Chùa, thôn Quang Hưng	0,5	
5	Nghĩa trang nhân dân Duyệt Văn, thôn Nam Minh Tân	Khu Đồng Đỗ, thôn Nam Minh Tân	1,6	
6	Nghĩa trang nhân dân Duyệt Lễ, thôn Nam Minh Tân	- Khu Đồng Đỗ - Khu Cổ Ngựa, thôn Nam Minh Tân	1,6	0,53
7	Nghĩa trang nhân dân Tần Tiến, thôn Bắc Minh Tân	- Khu Bắc, nghĩa trang nhân dân Phật Giáo thuộc Đồng Chùa Chuông - Khu Nam, nghĩa trang nhân dân Công giáo, thuộc Đồng Sinh, thôn Bắc Minh Tân	2,5	0,56
8	Nghĩa trang nhân dân Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	Khu Đồng Sớm, thôn Bắc Minh Tân	1,6	0,53
9	Nghĩa trang nhân dân thôn Cao Xá	Khu đồng Đa Đôi, thôn Cao Xá	1,7	0,91
10	Nghĩa trang nhân dân Trần Hạ, thôn Trần Cao (Gồm nghĩa trang Công giáo và Phật giáo)	Khu đồng Đống Son, thôn Trần Cao	0,8	0,60
11	Nghĩa trang nhân dân Trần Thượng, thôn Trần Cao	Khu đồng Đống Cao, thôn Trần Cao	1,3	0,86
12	Nghĩa trang nhân dân Hạ Cát, Thôn Cát Dương	Khu Đống Sồng, thôn Cát Dương	1,3	0,48
13	Nghĩa trang nhân dân Tống Xá, thôn Tống Phan	Khu Đồng Vỡ, thôn Tống Phan	0,3	0,22
14	Nghĩa trang nhân dân thôn Cát Dương	- Khu Đồng Bia (Xóm Đọ)- Khu Chùa Thuốc (Xóm Xối)- Khu Vượt	0,7	0,50

		Cát (Xóm Giữa và Xóm Nguyễn), thôn Cát Dương		
15	Nghĩa trang nhân dân Phan Xá, thôn Tống Phan	Khu Đống Bông, thôn Tống Phan	1,2	0,47
16	Nghĩa trang nhân dân Vũ Xá, thôn Tống Phan	- Khu Đồng Vé; - Khu Đầu Đường; - Khu Máng Vịt, thôn Tống Phan	0,3	
17	Nghĩa trang liệt sỹ Trần Cao	Thôn Cao Xá	0,25	
18	Nghĩa trang liệt sỹ Quang Hưng	Thôn Quang Xá	0,24	
19	Nghĩa trang liệt sỹ Tống Phan	Thôn Tống Xá	0,25	
20	Nghĩa trang liệt sỹ Minh Tân	Thôn Nam Minh Tân	0,18	

Nguồn: UBND xã Quang Hưng

Tuy nhiên, do địa bàn xã được hình thành từ 04 đơn vị hành chính cũ, hệ thống nghĩa trang có tính phân tán theo các khu dân cư truyền thống. Trong quá trình phát triển đô thị, cần hạn chế phát sinh nghĩa trang tự phát, kiểm soát việc mở rộng nghĩa trang trong khu dân cư và bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường đối với nhà ở, nguồn nước và các công trình công cộng. Việc quy hoạch nghĩa trang cần gắn với nhu cầu sử dụng đất dài hạn, ưu tiên hình thức tập trung, chỉnh trang, sử dụng tiết kiệm đất và từng bước khuyến khích hỏa táng.

e) Hiện trạng cấp điện và chiếu sáng

* Cấp điện

Hệ thống cấp điện trên địa bàn xã Nguyễn Trãi được cung cấp từ hệ thống điện quốc gia, thông qua lưới điện khu vực Phù Tiên và các tuyến trung thế, hạ thế phân phối đến các khu dân cư. Trên địa bàn đã được đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện 0,4 kV và bổ sung các trạm hạ thế, trạm biến áp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân. Các chương trình cải tạo lưới điện huyện Phù Cừ trước đây đều xác định địa bàn xã Quang Hưng hiện nay là một trong các địa bàn thực hiện; đồng thời có dự án làm mới trạm hạ thế và các trạm biến áp trên địa bàn xã.

Nhu cầu tiêu thụ điện năng trên địa bàn hiện đang ở mức cao. Với quy mô dân số 29.526 người, tổng sản lượng điện tiêu thụ toàn xã đạt 32.528.801 kWh/năm (tương đương bình quân khoảng 89.120 kWh/ngày). Theo đó, chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt bình quân đạt mức 1.102 kWh/người/năm. Đây là mức phụ tải khá lớn và dự báo sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ tỷ lệ thuận với tốc độ đô thị hóa, sự mở rộng của các khu dân cư mới cũng như đà bứt phá của khối ngành thương mại – dịch vụ và công nghiệp địa phương.

Về nguồn và lưới điện, xã được hưởng nguồn cấp từ các TBA 110kV Phố Cao E8.3 và trạm 110kV E28.7, với tổng công suất đặt 206 MVA; các lưới điện 110kV, 35kV, 22kV được liên kết với khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh và thành phố Hải Phòng (khu vực tỉnh Hải Dương cũ).

Về tình hình cung cấp điện: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm tăng nhanh. Về cơ cấu tiêu thụ điện thì thành phần tiêu dùng dân cư chiếm tỷ trọng rất lớn trong đó chủ yếu là sinh hoạt. Tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện lưới đạt 100%.

Nhìn chung, hệ thống cấp điện hiện tại cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, nhưng cần tiếp tục nâng cao khả năng cấp điện trong bối cảnh xã phát triển theo hướng đô thị. Trọng tâm là rà soát khả năng mang tải của các trạm biến áp và đường dây, bổ sung công suất tại các khu dân cư mới và khu vực phát triển công nghiệp – dịch vụ; tăng khả năng liên kết, dự phòng nguồn; cải tạo lưới hạ thế; từng bước hạ ngầm đường dây tại khu vực trung tâm và các tuyến phố chính; đồng bộ hệ thống chiếu sáng đô thị, sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng và điều khiển thông minh.

* Lưới chiếu sáng

Hạ tầng chiếu sáng đô thị bước đầu ghi nhận những kết quả tích cực với tổng chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng đạt khoảng 31,39 km. Mạng lưới chiếu sáng đã phủ kín các trục giao thông huyết mạch như Quốc lộ 38B (dài 3,5 km) và Đường tỉnh 386 (dài 8,8 km). Điểm nhấn đáng chú ý là địa phương đã nhanh nhạy ứng dụng các giải pháp chiếu sáng thông minh, tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng tái tạo trên hàng loạt tuyến đường trọng điểm (ĐX.280, ĐX.280C, ĐX.279, ĐX.288 và ĐX.281), tạo tiền đề vững chắc để phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị văn minh, hiện đại.



Hình 24: Chiếu sáng trên địa bàn xã Quang hưng

Về những tồn tại, hạn chế: Mặc dù đáp ứng đủ công suất ở thời điểm hiện tại, hệ thống điện và chiếu sáng vẫn bộc lộ một số hạn chế trước áp lực đô thị hóa. Nhu cầu phụ tải được dự báo sẽ gia tăng nhanh chóng trong thời gian tới khi các

khu dân cư mới, khu thương mại – dịch vụ và đặc biệt là Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng đi vào hoạt động. Tại các khu dân cư hiện hữu, mạng lưới đường dây và thiết bị điện hạ thế chưa bảo đảm tính thẩm mỹ; công tác ngầm hóa cáp điện và cáp viễn thông trên các tuyến phố trung tâm còn chậm triển khai. Thêm vào đó, hệ thống chiếu sáng phân bổ chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở trục chính, trong khi nhiều tuyến đường ngõ xóm và khu vực xa trung tâm vẫn chưa được đầu tư bao phủ hoàn toàn.

Về định hướng phát triển giai đoạn 2026 – 2030: Để đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị loại III và mục tiêu thành lập phường, định hướng chiến lược trong giai đoạn tới là tiếp tục cải tạo, nâng cấp toàn diện mạng lưới điện phân phối. Địa phương sẽ chủ động rà soát, nâng công suất các trạm biến áp hiện hữu và xây mới hạ tầng cấp điện tại các khu vực có tốc độ thương mại hóa cao nhằm tăng độ tin cậy cung cấp điện. Công tác chỉnh trang đô thị sẽ được đẩy mạnh thông qua việc từng bước hạ ngầm đồng bộ hệ thống đường dây điện và cáp viễn thông tại khu vực lõi trung tâm. Đồng thời, xã sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới chiếu sáng đến các khu dân cư; kiên định ưu tiên sử dụng đèn LED, năng lượng tái tạo và hệ thống điều khiển thông minh. Những giải pháp đồng bộ này không chỉ bảo đảm an toàn, tiết kiệm năng lượng mà còn kiến tạo một diện mạo không gian đô thị sáng - xanh - sạch - đẹp, phát triển bền vững đến năm 2030.

Đánh giá chung: Hệ thống cấp điện và chiếu sáng đô thị tại Quang Hưng cơ bản đã hoàn thành tốt vai trò cung ứng năng lượng hiện tại. Dù vậy, để tạo sự bứt phá và đáp ứng trọn vẹn các tiêu chí của đô thị loại III (hướng tới thành lập phường), việc đầu tư chiều sâu là yêu cầu tất yếu. Địa phương xác định nhiệm vụ cốt lõi trong thời gian tới là tăng cường công suất nguồn, đồng bộ hóa mạng lưới phân phối và nâng cao tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật. Đồng thời, việc mở rộng độ phủ chiếu sáng gắn với công nghệ tiết kiệm năng lượng sẽ đóng vai trò then chốt, bảo đảm hệ thống năng lượng vận hành an toàn, ổn định và hoàn toàn tương thích với quy mô phát triển đô thị tầm nhìn đến năm 2030.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

* Về mạng lưới bưu chính:

Khu vực xã Quang Hưng hiện có hệ thống điểm phục vụ bưu chính được hình thành từ các đơn vị hành chính trước sắp xếp. Trong đó có Điểm Bưu điện khu vực Phù Cừ tại thôn Cao Xá (mã bưu chính cũ 161600); các điểm Bưu điện cấp xã cũ tại thôn Tống Phan, thôn Quang Xá và thôn Duyệt Lễ. Như vậy, xét theo mạng lưới trước sắp xếp, địa bàn xã hiện có ít nhất 04 điểm/bưu cục phục vụ bưu chính. Về chuẩn hóa hệ thống địa chỉ, xã Quang Hưng hiện được cấp mã bưu chính

quốc gia 17309 (theo danh mục mã bưu chính mới của tỉnh Hưng Yên). Việc chuẩn hóa mã bưu chính góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển phát, phát triển thương mại điện tử và công tác quản lý không gian trong quá trình chuyển đổi số.

* Về hạ tầng viễn thông và Internet:

Mạng lưới thông tin di động và Internet băng rộng đã được triển khai bao phủ các khu dân cư, cơ quan, trường học, cơ sở y tế, cụm thương mại – dịch vụ và các khu vực sản xuất. Hệ thống viễn thông của xã được kết nối đồng bộ với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên. Các dịch vụ viễn thông ngày càng đa dạng, với Internet cáp quang, mạng di động và các dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiếp cận thông tin, giao tiếp và hoạt động sản xuất – kinh doanh của người dân cùng cộng đồng doanh nghiệp.

* Về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và xã hội số:

Về chuyển đổi số, Quang Hưng đang xác định xây dựng hạ tầng số và xã thông minh là một nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2025–2030. UBND xã đã triển khai đề án về đẩy mạnh xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy xây dựng xã thông minh giai đoạn 2025–2030. Đây là cơ sở để phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, phù hợp với yêu cầu nâng cấp hạ tầng đô thị.

Hiệu quả ứng dụng hạ tầng số thể hiện rõ trong giải quyết thủ tục hành chính. Năm 2025, xã Quang Hưng được đánh giá là địa phương có kết quả giải quyết thủ tục hành chính đứng thứ 11/104 xã, phường của tỉnh. Trong năm 2026, tỉnh Hưng Yên đặt mục tiêu 5G phủ 100% dân số trong giai đoạn 2026–2027, trên 85% dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh và tối thiểu 80% người dân có kỹ năng công nghệ thông tin và truyền thông. Đây là cơ sở để Quang Hưng tiếp tục nâng cao mức độ phổ cập dịch vụ số trong cộng đồng.

* Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế: Hạ tầng viễn thông giữa khu vực trung tâm và các khu dân cư phân tán cần tiếp tục được nâng cao về chất lượng và năng lực phục vụ; hệ thống cáp nổi còn ảnh hưởng đến mỹ quan tại một số tuyến đường. Việc ngầm hóa mới tập trung trên một số tuyến giao thông chính, chưa đồng bộ trên toàn mạng lưới. Đồng thời, cần bổ sung số liệu cụ thể về trạm BTS, tỷ lệ phủ sóng 4G/5G, số thuê bao Internet băng rộng, tỷ lệ hộ sử dụng cáp quang và các điểm phục vụ bưu chính để làm cơ sở đánh giá đầy đủ tiêu chí hạ tầng thông tin liên lạc.

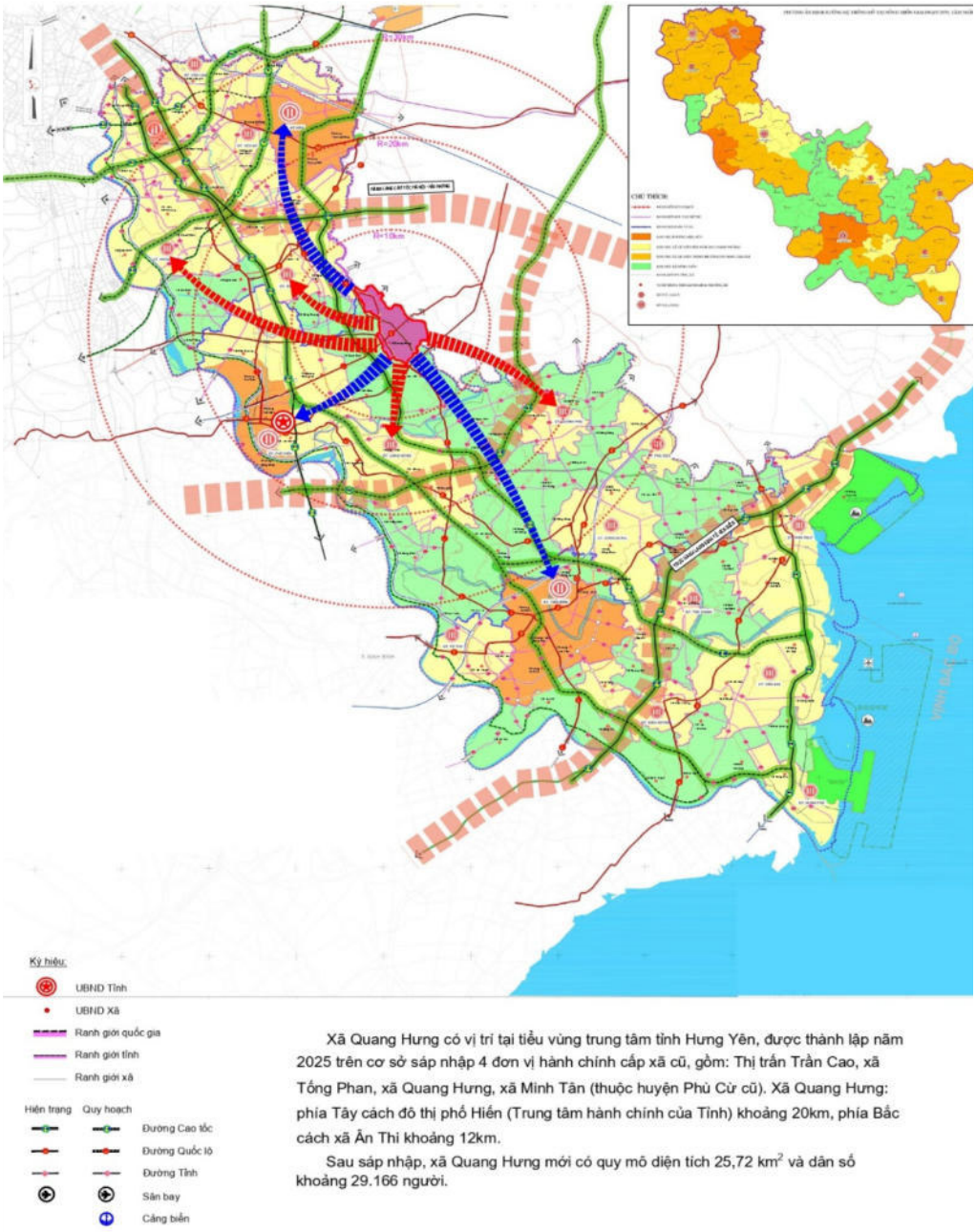
* Định hướng giai đoạn 2026–2030: Tiếp tục mở rộng mạng lưới cáp quang, nâng cao chất lượng phủ sóng 4G/5G, bảo đảm hạ tầng viễn thông đáp ứng 100% các khu dân cư; từng bước ngầm hóa toàn bộ hệ thống đường dây, cáp viễn thông trên các tuyến phố chính, khu trung tâm và các không gian phát triển đô thị mới. Xã phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn 2026–2027: 100% dân số được phủ sóng 5G; trên 85% dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh và tối thiểu 80% người dân có kỹ năng công nghệ thông tin. Qua đó, tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số trong sinh hoạt hàng ngày.

3. Đánh giá phân loại xã Quang Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

- Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên): Khu vực xã Quang Hưng thuộc vùng trung tâm hiện hữu của huyện; được định hướng là đô thị dịch vụ, công nghiệp, phát triển trên cơ sở hạt nhân là trung tâm thị trấn Trần Cao và khu vực đô thị hóa mở rộng dọc theo trục kinh tế huyết mạch QL38B. Trung tâm này phát triển mô hình đô thị truyền thống gắn liền với các hoạt động dịch vụ đời sống, sinh hoạt cộng đồng và là nơi bố trí khu trung tâm hành chính. Nhờ lợi thế vị trí, đây là khu vực đặc biệt thuận lợi để triển khai xây dựng các cơ sở kinh tế đợt đầu như: Cụm công nghiệp (CCN) Trần Cao - Quang Hưng. Qua đó, xã Quang Hưng khẳng định vai trò là trung tâm tổng hợp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và đầu mối giao thông; thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của cụm liên xã khu vực trung tâm huyện Phù Cừ nói riêng và khu vực trung tâm tỉnh Hưng Yên nói chung.



Hình 24: Sơ đồ vị trí mối liên hệ vùng vã Quang Hưng trong tỉnh Hưng Yên

- Theo Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ): Phương án tổ chức hệ thống đô thị của tỉnh đã đặt ra yêu cầu mở rộng và nâng cấp không gian phát triển lãnh thổ. Cụ thể, xã Quang Hưng cùng với chuỗi các đơn vị hành chính lân cận (bao gồm thị trấn Trần Cao, xã Minh Tân và xã Tống Phan) được xác định là cụm không gian trọng điểm, chính thức nằm trong chương trình, kế hoạch phát triển đô thị của tỉnh. Đây là tiền đề pháp lý quan trọng, định hướng địa phương tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo quỹ đất và không gian để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và thương mại dịch vụ đô thị.

- **Theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050** (được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên): Vị thế của xã Quang Hưng tiếp tục được nâng tầm khi nằm trong "Vùng động lực" ở trung tâm của tỉnh Hưng Yên. Nơi đây hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất về vị trí, hạ tầng, khả năng liên kết vùng và tiềm năng thu hút đầu tư, được xác định là vùng động lực tăng trưởng cao của tỉnh. Về tính chất, Quang Hưng đóng vai trò là trung tâm phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ - logistics công nghệ cao; là hạt nhân công nghiệp và trung tâm đổi mới sáng tạo liên vùng. Đồng thời, đây sẽ là nơi hình thành các khu đô thị hiện đại, trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng, tạo động lực lan tỏa phát triển cho toàn bộ tỉnh. Khu vực này được định hướng phát triển bám sát trục hành lang công nghiệp - đô thị - dịch vụ, kết nối trực tiếp với Thủ đô Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng; phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - hiện đại, kết hợp hài hòa giữa sản xuất công nghiệp, dịch vụ và không gian sống đô thị chất lượng cao. Đặc biệt, căn cứ lộ trình quy hoạch, xã Quang Hưng định hướng sẽ phát triển thành "phường" trong giai đoạn đến năm 2030, trở thành trung tâm kinh tế tri thức với các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề và khu công nghệ cao.

Như vậy xã Quang Hưng có vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông cấp tỉnh.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp Tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

- Xã Quang Hưng đóng vai trò chiến lược trong định hướng phát triển không gian phía Đông của tỉnh Hưng Yên. Kế thừa lợi thế không gian từ trung tâm hành chính huyện Phù Cừ, địa phương hiện sở hữu hệ thống công trình trụ sở hành chính, thiết chế văn hóa - xã hội và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ. Với cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực (tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ chiếm gần 80%), Quang Hưng đã và đang khẳng định vị thế là một đô thị trung tâm; là nơi hội tụ các chức năng hành chính, chính trị, kinh tế và cung cấp dịch vụ công cộng, phục vụ đắc lực cho đời sống dân cư trên địa bàn và khu vực lân cận.

- Quang Hưng sở hữu lợi thế lớn để trở thành đầu mối giao thông - giao thương quan trọng, có khả năng kết nối linh hoạt với các địa phương trong tỉnh và mở rộng

hành lang kinh tế về phía thành phố Hải Phòng, từ đó thúc đẩy phát triển thị trường lao động và dịch vụ. Căn cứ Quy hoạch tỉnh, khu vực Trần Cao - Phù Cừ (trong đó Quang Hưng là hạt nhân cốt lõi) được xác định là một trong những vùng đô thị động lực. Định hướng này thúc đẩy mô hình phát triển mạng lưới đa cực, tạo sự liên kết chặt chẽ, tương hỗ giữa đô thị trung tâm với các đô thị phụ trợ.

- Về vị trí liên kết vùng, Quang Hưng có điều kiện tăng cường kết nối với các khu vực lân cận của Hưng Yên và thành phố Hải Phòng, mở rộng không gian giao thương, thị trường lao động và dịch vụ. Quy hoạch tỉnh xác định khu vực Trần Cao/Phù Cừ là một trong các đô thị động lực của tỉnh, đồng thời định hướng phát triển hệ thống đô thị theo mô hình mạng lưới, đa cực, tăng cường liên kết giữa các đô thị trung tâm, đô thị phụ trợ và các đô thị động lực.

Đặc biệt, sự hình thành của Khu du lịch, đô thị sinh thái phía Nam Phù Cừ (được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 19/6/2026, định vị tại địa bàn xã Tiên Tiến và xã Tống Trân) sẽ tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực đến toàn vùng. Với vị trí liền kề và hạ tầng kết nối thuận lợi, Quang Hưng có đầy đủ điều kiện để trở thành trạm trung chuyển, trung tâm cung cấp các dịch vụ thương mại, logistics, lưu trú và nguồn nhân lực phụ trợ đắc lực cho khu du lịch này. Đây là điều kiện giúp Quang Hưng mở rộng không gian giao thương, tạo thành chuỗi liên kết kinh tế sinh thái - đô thị bền vững.

Đánh giá chung: Từ nền tảng hạ tầng đô thị hiện hữu cùng vị trí địa lý thuận lợi, xã Quang Hưng có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để đảm nhận chức năng của một trung tâm, đầu mối kết nối quan trọng; đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian và lan tỏa sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng. Trong giai đoạn tới, để nâng cao hơn nữa vị thế trong hệ thống đô thị tỉnh Hưng Yên, địa phương cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực chỉnh trang khu vực trung tâm, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, bổ sung các không gian công cộng, cây xanh đô thị, nhằm từng bước hoàn thiện vững chắc các tiêu chí đô thị theo đúng lộ trình đề ra.

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp xã đạt 6,0/8,0 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 13,00/15,00 điểm.

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Quang Hưng là 29.221 người và dân số tạm trú quy đổi là 341 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng

tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Quang Hưng là 29.562 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,58/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Quang Hưng đã bao gồm quy đổi là 29.562 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 25,71 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 29.562 người/25,71 km^2 đạt 1.150 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km^2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại và nông nghiệp) là: 15.300 người.

- Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 11.383 người.

- Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 11.383/15.300 người, đạt 74,4%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,58/20,00 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Mạng lưới giao thông vận tải của xã Quang Hưng chủ yếu là đường bộ; Đường giao thông đô thị chủ yếu là đường bê tông nhựa và đường nhựa với chất lượng tương đối tốt. Có tuyến đường giao thông đối ngoại như: Đường Quốc lộ 38B; Đường ĐT.386 chạy qua. Trên địa bàn xã có Bên xe trung tâm xã Quang Hưng, loại III, quy mô diện tích 6.850 m^2, phục vụ cho xã và khu vực phụ cận Đánh giá đầu mối giao thông xã Quang Hưng cấp tỉnh, đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Quang Hưng là 79,34 km. Diện tích đất xây dựng đô thị là 7,34 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 79,34 km/7,34 km^2 đạt 7,60 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 4 – 6 km/km^2). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm

**** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 9,0/9,0 điểm.***

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Quang Hưng đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, nước sạch tập trung được cấp từ Nhà máy nước sạch Phù Cừ. Tổng dân số toàn xã là 29.562 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 28.428 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 27.428/29.562 đạt 96,16%. Đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Quang Hưng là 147 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 147 km/7,34 km^2; đạt 9,97 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Trên địa bàn xã hiện nay có điểm xử lý nước thải thôn Cát Dương công suất 38-40 (m3/ngày đêm) và quy hoạch 32 trạm xử lý nước thải cho các thôn tuy nhiên chưa có trạm nào được đưa vào vận hành. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt 52%. Đánh giá đạt điểm 0,75/1,00 điểm.

*** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 6,75/7,0 điểm.**

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 3.764 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 3.689 (Tấn/năm). Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 3.689/3.764 đạt 98 % (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,0/3,00 điểm.

*** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về Xử lý chất thải rắn đạt: 3,00/3,00 điểm.**

4. Nghĩa trang đô thị

- Hiện nay trên địa bàn xã có 16 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 18,64 ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 22,1 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 16,64/22,10 đạt 84,34%; đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

- Trên địa bàn xã Quang Hưng chưa có dự án nhà tang lễ; đánh giá đạt 0,00/3,00 điểm.

*** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về Nghĩa trang đô thị đạt: 3,00/6,00 điểm.**

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Trên địa bàn xã Quang Hưng có Bệnh viện đa khoa Phù Cừ, quy mô 92 giường. Bình quân số giường bệnh đạt 31,12 giường/10.000 dân. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 4,03/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn khu vực xã Quang Hưng có 02 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trường THPT Phù Cừ; Trường THPT Newton Hưng Yên. (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 3,89/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Quang Hưng có 12 công trình văn hóa cấp đô thị: Đình Nghĩa Vũ; Đình - Chùa - Phủ Phan Xá; Đình Quang Xá; Đình - Chùa - Miếu Tần Tranh; Đình - Chùa - Miếu Tống Xá; Chùa Sậy; Đình, chùa Viên Quang; Đình Thọ Lão; Đình, Chùa Phú Mỹ; Đình Trần Thượng; Đình - Chùa - Miếu Hạ Cát; Đình, chùa Ngũ Lão (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Quang Hưng có 5 công trình thể dục thể thao cấp đô thị là Sân vận động xã; Nhà thể thao đa năng; Sân vận động xã Quang Hưng; Sân vận động thị trấn Trần Cao (Cũ) (sân cỏ nhân tạo); Khu vui chơi cho thanh thiếu niên thôn Trần Thượng đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-5 công trình); đánh giá đạt điểm 4,00/4,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 05 công trình thương mại dịch vụ lớn: Chợ đầu mối nông sản Trần Cao; Siêu thị Đại Hưng; Siêu thị vật liệu xây dựng nội thất Đức Dũng plaza; Chợ Từa; Chợ Tràng. Ngoài ra còn nhiều cơ sở thương mại dịch vụ khác như Điện Máy Xanh, MEDIAMART phục vụ tốt nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa, dịch vụ của nhân dân trên địa bàn xã (Yêu cầu đối đô thị loại III từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 139.077 m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 139.077 m^2/29.562 người, đạt 4,70 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

*** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 24,75/25,0 điểm.**

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã có 03 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô > 02ha. Đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Quang Hưng là 2570,56 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Quang Hưng là 1.769,37ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 1.769,37/2.570,56 đạt 68,83% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35%). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Hiện nay trên địa bàn xã có công viên 14/8, vườn hoa cấp đô thị. Do vậy đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị đạt 6,17 m^2/người. (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá 2,58 đạt điểm.

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Hiện nay trên đại bàn xã đã ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Trần Cao năm 2025. Do vậy đánh giá đạt 4,0/5,0 điểm.

*** Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 13,58/15,0 điểm.**

3.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quang Hưng

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triểnxã Quang Hưng năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **89,83/75/100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,50**	**15**	**13,00**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,50**	**20**	**18,58**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48,00**	**65**	**58,25**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	21,75
III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	22,92
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,50	15	13,58
	Tổng cộng	**75**	**100**	**89,83**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Quang Hưng là 1,12%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 3,95/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Quang Hưng đạt 105,50 triệu đồng người/năm bằng 1,35 lần mức bình quân chung của tỉnh (78 triệu đồng/người/năm trong năm trong năm 2025) cao hơn mức tiêu chuẩn quy định từ 1,0 đến 1,2 lần. Đánh giá đạt 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Trên địa bàn xã Quang Hưng đến thời điểm hiện tại không còn hộ nghèo. Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Điểm cộng:

Trên địa bàn xã có công trình di tích lịch sử Đình Nghĩa Vũ đã được xếp hạng Di tích cấp Quốc gia, đáp ứng quy định về bảo tồn di sản văn hóa, được cộng 0,5 điểm theo quy định.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 14,45/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 29.562 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Quang Hưng là 7,34 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 29.562/7,34 đạt 4.026 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 4.000 đến 6.000 người/km^2. Đánh giá đạt 8,00/10,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Quang Hưng năm 2025 là 7,34 so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 52,50 % (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 4,65/6 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt mục tiêu đề ra. Kết quả thực hiện năm 2025 đạt mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 15,65/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô là 108 ha, diện tích đất xây dựng đô thị là 734 ha. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (108/734) *100%, đạt 14,72% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh đạt 2,54/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Quang Hưng là 108 ha; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 108*10.000/29.562 người, đạt 36,56 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trên địa bàn xã hiện nay có tỷ lệ ngầm hoá đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính đạt khoảng 45,4%. Đánh giá đạt điểm 2,77/3,00 điểm.

Điểm cộng:

02 tuyến đường chính của xã là ĐT.386 và QL.38B đều có phương tiện giao thông công cộng (điểm dừng xe buýt, xe khách tuyến cố định), được cộng 0,5 điểm theo quy định.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 93,40 lít/người/ngày đêm, đánh giá đạt 1,83/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Quang Hưng có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

Điểm cộng:

Trên địa bàn xã có 01 Trạm/Nhà máy xử lý nước thải tập trung nằm trong Cụm Công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng, được cộng 0,5 điểm theo quy định.

3. Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 3.764 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 3.689 tấn/năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 98 % *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

Trên địa bàn xã hiện nay các hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn. UBND xã đang triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn. Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%) đạt 81,2%. Đánh giá đạt điểm 1,0/1,0 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 204 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 89 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 43,6% (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1.101,70 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,0/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 82,33% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 0,78/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã có 7/23 tuyến sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 30,43% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh giá đạt 0,86/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có khoảng 8.700 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 7.910 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt khoảng 80% đánh giá đạt 1,50/2,00 điểm

Điểm cộng:

- Xã hiện nay đag triển khai truy cập WIFI miễn phí tại các trụ sở cơ quan, trường học, hội trường thôn đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có khoảng 8.700 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 845.920 m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên đia 845.920 m^2 sàn/29.562 người, đạt 28,65 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 3,16/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Quang Hưng là 478,35 ha, bình quân đất dân dụng là 478,35*10.000 m2/29.562 người, đạt 161,81 m^2/người (tiêu chuẩn 50-110 m^2/người); đánh giá chưa đạt điểm 3,00/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã ... có tổng diện tích 171.661 m^2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 171.661 m^2/29.562 người, đạt 5,81 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m^2/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã năm 2025 có 03 trường được công nhận đạt chuẩn mức độ 1, 07 trường công nhận đạt chuẩn mức độ 2 đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Năm 2025 trên địa bàn xã có 03 trường tiểu học và 01 cấp tiểu học của trường Liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Sau sắp xếp có 01 trường Tiểu học gồm trường chính và 03 phân hiệu. Đáp ứng 01 trường/7.390 người. Đánh giá đạt 2,84/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 53.676,6 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 53.676,6/29.562 đạt 1,82 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 2,08/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 82.723 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 82.723/29.562 đạt 2,80 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã có 02 trường THPT đạt mức độ 1 trở lên, trong đó có 01 trường công lập là trường THPT Phù Cừ, 01 trường THPT dân lập là trường Trường THPT Newton Hưng Yên; đánh giá cộng 0,5 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 91.233 m^2. *Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt* 91.233 m^2/29.562 người đạt 3,09 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Tại các khu dân cư mới trên địa bàn đều có quy hoạch không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 (các khu dân cư số: 3, 5, 8, 6 tại thôn Cao Xá; các khu dân cư số: 9, 4 tại thôn Cát Dương; các khu dân cư mới tại các thôn: Nam Minh Tân, Trần Cao, Quang Xá – Tổng cộng 9 khu); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Khu vực thị trấn Trần Cao cũ đã được UBND huyện Phù Cừ công nhận đạt chuẩn "Đô thị văn minh" trong đó có 8/32 tuyến đường, phố đạt đủ điều kiện để được công nhận là tuyến phố văn minh đô thị. Đánh giá 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 12 công trình di tích lịch sử đượ xếp hạng. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Quang Hưng hiện nay đã có Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0,50/1,00 điểm.

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 8.744 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

đạt 6.517 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 74,53 (%) (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã cải tạo chính trang 53 tuyến trên địa bàn: Sửa chữa đường từ đường Hòa Bình (giáp ông Tuất) đến ruộng nhà ông Long thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao; Sửa chữa đường GTNĐ thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng (Đoạn từ ĐH.64 (cạnh nhà ông Giang) đi đến Ngã ba cụm tre đồng chậy (Giáp đường đi trại ông Ngân)); Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ cửa Miếu đến đồng Xưa); Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ ruộng nhà ông Quận Kiển đến ruộng nhà ông Liệu); Bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông nội đồng đoạn từ ĐT 386 đén ruộng nhà ông Hiến thôn Tần Tiến xã Minh Tân; Sửa chữa, duy tu đường giao thông nội đồng thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao (Đoạn từ ruộng nhà ông Tuấn Anh đến ruộng nhà ông Ngoạn); Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (Đoạn từ nhà ông Soi đi đê Bắc Hưng Hải)… đạt khoảng 75% so với kế hoạch (tiêu chuẩn quy định từ 75-100%). Đánh giá đạt 0,75/1,00 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 58,36/60,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quang Hưng so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quang Hưng so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **88,46/75,00/100 điểm**. Cụ thể

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,50**	**15**	**14,45**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,50**	**20**	**15,65**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48,00**	**65**	**58,36**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18,25	25	22,78
III.2	Về hạ tầng xã hội	18,25	25	21,58
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11,5	15	14
	Tổng cộng	**75**	**100**	**88,46**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Quang Hưng so với tiru chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Quang Hưng đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Quang Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch:

- Để khắc phục hạn chế về tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch, trong thời gian tới xã Quang Hưng cần ưu tiên hoàn thiện đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải, gắn với quá trình xây dựng đạt tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại III. Hiện tỉnh Hưng Yên đã xác định yêu cầu đến năm 2030 các khu đô thị phải được đầu tư hệ thống thu gom nước thải về công trình xử lý tập trung; đồng thời tỉnh đang yêu cầu các địa phương rà soát quy mô, công nghệ, vị trí và phương án vận hành công trình xử lý nước thải đến năm 2030.

- Giai đoạn 2026–2027, rà soát toàn bộ quy hoạch thoát nước, xác định lưu lượng nước thải phát sinh, công suất thiết kế và công suất vận hành thực tế của từng công trình; ưu tiên đầu tư các tuyến cống thu gom và trạm bơm tại khu vực trung tâm Trần Cao, các khu dân cư tập trung và khu vực phát triển thương mại – dịch vụ. Phấn đấu công suất vận hành đạt tối thiểu 70% công suất thiết kế vào năm 2027 và tỷ lệ đấu nối của các hộ dân, cơ quan, trường học, cơ sở dịch vụ trong phạm vi phục vụ đạt 70–80%.

- Giai đoạn 2028–2030, hoàn thiện mạng lưới thu gom nước thải theo từng lưu vực, nâng cấp thiết bị và công nghệ xử lý, mở rộng công suất khi nhu cầu thực tế tăng; thực hiện tách riêng nước mưa và nước thải tại các khu vực đô thị mới. Phấn đấu đến năm 2030 công suất vận hành đạt tối thiểu 90% tổng công suất thiết kế theo quy hoạch, tỷ lệ đấu nối đạt 90% trở lên tại các khu vực đã có mạng lưới thu gom; 100% nước thải từ các cơ sở dịch vụ, công trình công cộng và cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Đồng thời, áp dụng cơ chế quản lý vận hành chuyên nghiệp, định kỳ kiểm tra lưu lượng và chất lượng nước đầu vào – đầu ra; ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để xây dựng trạm xử lý,

trạm bơm và mạng lưới thu gom. Việc đầu tư phải bảo đảm quy mô công suất phù hợp với nhu cầu thực tế, tránh tình trạng công suất thiết kế lớn nhưng công suất vận hành thấp. Qua đó, đến năm 2030 hình thành hệ thống thu gom và xử lý nước thải tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và góp phần hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại III.

+ Đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng trạm xử lý nước thải trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa ban vào hoạt động:

+ Triển khai xây dựng Trạm bơm và trạm xử lý nước thải lựa chọn vị trí phù hợp với từng khu vực theo quy hoạch chung, phân khu đô thị, đảm bảo thu gom nước thải thuận lợi về bể xử lý và hạn chế ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường xung quanh.

+ Đối với xử lý nước thải từ các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung cần xây bể biogas, xử lý phân rác thải tận dụng năng lượng phục vụ sinh hoạt.

+ Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất đảm bảo yêu cầu thoát nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

***- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch**:* Xã Quang Hưng cần rà soát toàn bộ hiện trạng các nghĩa trang trên địa bàn 09 thôn, xác định diện tích, ranh giới, khả năng sử dụng và mức độ phù hợp với quy hoạch; đồng thời lập danh mục các nghĩa trang cần chỉnh trang, mở rộng, di chuyển hoặc đóng cửa. Việc này đặc biệt cần thiết vì trong quá trình lấy ý kiến Nhân dân, cử tri Quang Hưng đã kiến nghị xây dựng nghĩa trang nhân dân đồng bộ.

- Giai đoạn 2026–2027, ưu tiên hoàn thành rà soát và cắm mốc ranh giới các khu nghĩa trang theo quy hoạch; lựa chọn quỹ đất phù hợp để hình thành nghĩa trang nhân dân tập trung, hạn chế phát sinh các khu mai táng tự phát. Tập trung đầu tư đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước, cây xanh cách ly, hàng rào, khu vực quản lý và phân khu an táng; từng bước cải tạo các nghĩa trang hiện hữu theo hướng xanh, sạch, tiết kiệm đất và bảo đảm khoảng cách vệ sinh môi trường.

- Giai đoạn 2028–2030, tiếp tục mở rộng và hoàn thiện nghĩa trang tập trung theo nhu cầu dân số; thực hiện di chuyển từng bước các khu mộ nằm trong khu vực phát triển đô thị, khu dân cư hoặc không bảo đảm yêu cầu môi trường. Đối với các nghĩa trang hiện trạng còn phù hợp quy hoạch thì duy trì, chỉnh trang và sử dụng đến khi lấp đầy; đây cũng là định hướng của Quy hoạch tỉnh Hưng Yên đối với hệ thống nghĩa trang. Nghiên cứu đầu tư dự án xây dựng Nghĩa trang nhân dân tập trung xã Quang Hưng có quy mô khoảng 5–10 ha theo quy hoạch được phê duyệt nên được xác định là dự án trọng điểm để khắc phục tiêu chuẩn.

- Mục tiêu đến năm 2030: phấn đấu 100% diện tích nghĩa trang nhân dân được quản lý, sử dụng phù hợp quy hoạch được phê duyệt; 100% nghĩa trang hiện hữu được rà soát, xác định ranh giới và lập phương án quản lý; các nghĩa trang chính được đầu tư tối thiểu đường vào, hàng rào, cây xanh cách ly và hệ thống thoát nước; không phát sinh nghĩa trang tự phát. Phấn đấu 90–100% nhu cầu mai táng mới được bố trí trong các khu nghĩa trang đã quy hoạch, đồng thời dành quỹ đất dự phòng đáp ứng nhu cầu đến sau năm 2030. Các khu vực nghĩa trang nằm trong vùng phát triển đô thị được lập phương án di chuyển, từng bước hình thành hệ thống nghĩa trang tập trung phù hợp với định hướng xây dựng phường Phù Cừ trên cơ sở xã Quang Hưng.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị: Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu về hạ tầng xã hội trong quá trình phát triển Quang Hưng theo định hướng đô thị loại III, cần ưu tiên đầu tư xây dựng Nhà tang lễ tập trung xã Quang Hưng gắn với hệ thống nghĩa trang nhân dân được quy hoạch. Công trình nên được bố trí tại khu vực có quỹ đất phù hợp, thuận lợi tiếp cận từ khu vực trung tâm Trần Cao và các khu dân cư, đồng thời bảo đảm khoảng cách vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến khu ở và các công trình công cộng.

- Dự án đề xuất: Xây dựng Nhà tang lễ và các công trình phụ trợ Nghĩa trang nhân dân tập trung xã Quang Hưng. Quy mô dự kiến khoảng 500–1.000 m² đất xây dựng công trình, gồm nhà tang lễ, từ 2–3 phòng tổ chức tang lễ, khu chuẩn bị, khu hành lễ, khu quản lý, sân tập kết, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ; kết hợp cây xanh, sân vườn và đường giao thông nội bộ. nhằm nhu cầu thực tế và quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giai đoạn 2026–2027, rà soát quỹ đất, xác định vị trí, lập và phê duyệt dự án; đồng thời hoàn thiện quy hoạch nghĩa trang và phương án tổ chức quản lý, vận hành. Giai đoạn 2028–2030, ưu tiên huy động vốn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa nhà tang lễ vào sử dụng. Công trình cần được đầu tư đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, cây xanh, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy và bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Mục tiêu đến năm 2030: hoàn thành và đưa vào sử dụng 01 Nhà tang lễ tập trung của Quang Hưng, bảo đảm phục vụ nhu cầu tang lễ của người dân trên địa bàn; phấn đấu 100% các trường hợp có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ nhà tang lễ, hạn chế tổ chức tang lễ tại lòng đường, khu vực công cộng và khu dân cư; đồng thời kết nối trực tiếp với nghĩa trang nhân dân tập trung, góp phần hình thành hệ

thống công trình phục vụ đô thị đồng bộ, văn minh và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Quang Hưng so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Để khắc phục tiêu chuẩn, xã Quang Hưng cần ưu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom – xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, gắn với định hướng hình thành đô thị. Trọng tâm là khu vực trung tâm Trần Cao và các khu dân cư tập trung, nơi có mật độ dân cư, thương mại – dịch vụ cao. Trên cơ sở rà soát quy hoạch thoát nước, cần phân chia lưu vực thu gom, xác định lưu lượng nước thải và lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp.

Dự kiến đầu tư khoảng 15–20 km tuyến cống thu gom chính, các trạm bơm chuyển tiếp và điểm đấu nối cho khu dân cư, cơ quan, trường học, cơ sở thương mại – dịch vụ. Quy mô và vị trí chính thức cần được xác định theo đồ án quy hoạch và khảo sát lưu lượng thực tế.

Giai đoạn 2026–2027: hoàn thành rà soát quy hoạch, xác định vị trí và quỹ đất, lập dự án; đầu tư các tuyến thu gom ưu tiên tại trung tâm Trần Cao và khu dân cư tập trung, phấn đấu ≥70% dân số khu vực đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý nước thải. Giai đoạn 2028–2030: hoàn thiện mạng lưới, đưa trạm xử lý vào vận hành, nâng tỷ lệ đấu nối lên ≥90% và tỷ lệ dân số được cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý nước thải đạt ≥90%; 100% nước thải thu gom về trạm được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

Đồng thời, yêu cầu các khu dân cư mới, cơ sở sản xuất – kinh doanh, dịch vụ và công trình công cộng thực hiện đấu nối theo quy định; tăng cường kiểm tra, quan trắc chất lượng nước thải và huy động ngân sách nhà nước kết hợp xã hội hóa/PPP để triển khai dự án. Qua đó từng bước hoàn thiện hạ tầng môi trường, nâng cao chất lượng đô thị và đáp ứng nhu cầu sử dụng người dân.

- Đối với tiêu chuẩn: Nhà ở xã hội

Trong thời gian tới, UBND xã Quang Hưng cần rà soát quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất phù hợp tại khu vực trung tâm Trần Cao và các khu vực có khả năng phát triển đô thị, ưu tiên phục vụ người có thu nhập thấp, cán bộ, công chức, người lao động và các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách nhà ở xã hội.

Dự án ưu tiên: "Dự án Khu nhà ở xã hội Quang Hưng – Phù Cừ", dự kiến bố trí tại khu vực phát triển đô thị phía trung tâm Trần Cao, quy mô khoảng 3–5 ha,

phát triển khoảng 300–500 căn hộ/nhà ở xã hội, kết hợp khu sinh hoạt cộng đồng, cây xanh, sân chơi, bãi đỗ xe và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Dự án thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định, kết hợp nguồn vốn doanh nghiệp và các chính sách tín dụng ưu đãi về nhà ở xã hội. Vị trí, diện tích và số lượng căn hộ chính thức cần được xác định trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giai đoạn 2026–2027, hoàn thành rà soát nhu cầu nhà ở, xác định quỹ đất và đưa vị trí nhà ở xã hội vào quy hoạch; phấn đấu hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư. Giai đoạn 2028–2030, triển khai xây dựng và đưa dự án vào sử dụng, phấn đấu cung cấp tối thiểu 300 căn nhà ở xã hội, ưu tiên các hộ có khó khăn về nhà ở và người lao động có thu nhập thấp; bảo đảm 100% dự án nhà ở xã hội được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, bãi đỗ xe và công trình dịch vụ thiết yếu.

- Đồng thời, kiểm soát chặt việc dành quỹ đất nhà ở xã hội trong các dự án phát triển đô thị, tạo điều kiện về thủ tục đầu tư, đất đai và tiếp cận nguồn vốn ưu đãi; khuyến khích mô hình nhà ở xã hội cho thuê, thuê mua. Đến năm 2030, phấn đấu hình thành ít nhất 01 dự án nhà ở xã hội tập trung, đáp ứng một phần đáng kể nhu cầu nhà ở của các nhóm đối tượng chính sách, góp phần hoàn thiện cơ cấu nhà ở đô thị và nâng cao chất lượng phát triển đô thị Quang Hưng.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất dân dụng bình quân đầu người

Để bảo đảm tiêu chuẩn đất dân dụng bình quân đầu người trong quá trình phát triển Quang Hưng theo định hướng quy hoạch và tiêu chí tiêu chuẩn đô thị loại III, cần kiểm soát chặt chẽ quy mô đất dân dụng theo quy hoạch, ưu tiên sử dụng hiệu quả quỹ đất đã xây dựng và hạn chế phát triển khu dân cư phân tán. Trên cơ sở quy mô dân số khoảng 29.562 người, xã cần rà soát quỹ đất ở, đất công cộng, đất cây xanh, đất giao thông và các loại đất dân dụng hiện có; xác định rõ diện tích đất dân dụng bình quân đầu người hiện trạng và theo từng giai đoạn đến năm 2030 để làm cơ sở quản lý.

- Giai đoạn 2026–2027, rà soát, điều chỉnh và cụ thể hóa quy hoạch các khu dân cư, ưu tiên tái thiết, chỉnh trang khu vực trung tâm Trần Cao, khai thác các khu đất xen kẹt, đất sử dụng kém hiệu quả trong khu vực đô thị; hạn chế chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất dân dụng khi chưa thực sự cần thiết. Các khu đô thị, khu nhà ở mới phải được phát triển theo mô hình tập trung, có mật độ xây dựng và tầng cao hợp lý, đồng thời bố trí đầy đủ đất giao thông, trường học, cây xanh, thể dục thể thao và công trình công cộng.

- Giai đoạn 2028–2030, ưu tiên phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch tại những khu vực có khả năng kết nối tốt với trung tâm Trần Cao và hệ thống hạ tầng hiện hữu; đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng đất thông qua phát

triển nhà ở theo hướng tăng tầng cao hợp lý, giảm phát triển nhà ở thấp tầng trên diện tích lớn. Phấn đấu đến năm 2030 100% các khu vực phát triển đô thị mới được kiểm soát theo quy hoạch, không để phát sinh khu dân cư tự phát; diện tích đất dân dụng bình quân đầu người được duy trì trong giới hạn theo quy chuẩn, tiêu chuẩn đô thị hiện hành và phù hợp chỉ tiêu đất đai được duyệt.

- Dự án ưu tiên: "Dự án chỉnh trang, phát triển khu đô thị trung tâm Trần Cao – Quang Hưng", tập trung chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, hoàn thiện mạng lưới giao thông, bổ sung đất công cộng, cây xanh, trường học và hạ tầng kỹ thuật; kết hợp khai thác quỹ đất phát triển mới theo hướng tập trung. Đồng thời triển khai "Dự án phát triển các khu dân cư mới tập trung xã Quang Hưng" theo từng giai đoạn, bảo đảm đồng bộ hạ tầng trước khi đưa đất vào sử dụng.

- Đến năm 2030, mục tiêu là 100% đất dân dụng được quản lý theo quy hoạch, sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả; các khu vực trung tâm được chỉnh trang, nâng cấp thay vì mở rộng đô thị tràn lan; đồng thời bảo đảm cân đối hợp lý giữa đất ở – đất công cộng – cây xanh – giao thông – công trình hạ tầng xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển Quang Hưng trở thành đô thị có cấu trúc không gian tập trung, hiện đại và bền vững.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

- UBND xã Quang Hưng cần tập trung, rà soát, phân loại toàn bộ các tuyến đường có chức năng phố; lựa chọn các tuyến có điều kiện thuận lợi về hạ tầng để đầu tư đồng bộ vỉa hè, mặt đường, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, biển báo, biển tên đường, điểm đỗ xe và hệ thống thu gom rác thải; đồng thời chỉnh trang mặt tiền nhà ở, biển quảng cáo, dây điện và bảo đảm hành lang giao thông thông thoáng.

- Dự án ưu tiên: "Dự án chỉnh trang, xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị trung tâm Trần Cao – Quang Hưng", ưu tiên 03–05 tuyến phố trung tâm với tổng chiều dài khoảng 5–7 km trong giai đoạn 2026–2030. Nội dung gồm cải tạo vỉa hè, bổ sung cây xanh và chiếu sáng, chỉnh trang hệ thống biển hiệu – quảng cáo, ngầm hóa từng bước đường dây kỹ thuật, bố trí thùng rác và điểm tập kết rác hợp lý; xây dựng tối thiểu 01–02 tuyến phố mẫu trong giai đoạn 2026–2027.

- Đến năm 2027, phấn đấu có ≥50% tuyến phố khu vực trung tâm đạt tiêu chí văn minh đô thị; đến năm 2030 đạt ≥80–90%, trong đó 100% tuyến phố chính được chỉnh trang, có vỉa hè, chiếu sáng, cây xanh và hệ thống thoát nước phù hợp. Tổ chức ký cam kết với hộ dân, cơ sở kinh doanh về không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, không quảng cáo sai quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường; duy trì kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm. Qua đó từng bước hình thành không gian đô thị sáng

- xanh - sạch - đẹp - an toàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quang Hưng trở thành phường.

- Đối với tiêu chuẩn: Công trình xanh

Để khắc phục hạn chế về công trình xanh, xã Quang Hưng cần đưa các tiêu chí sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm nước, tăng diện tích cây xanh, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường và khai thác năng lượng tái tạo vào quá trình đầu tư, cải tạo công trình, gắn với định hướng xây dựng đô thị. Ưu tiên, rà soát các công trình trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, công trình thương mại – dịch vụ và các dự án nhà ở trên địa bàn để lựa chọn công trình có điều kiện triển khai mô hình xanh.

- Dự án 1 – Cải tạo, xây dựng công trình xanh khu vực trung tâm Trần Cao – Quang Hưng: Thực hiện giai đoạn 2026–2030, lựa chọn khoảng 05 công trình công cộng gồm trụ sở hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và công trình dịch vụ công cộng để cải tạo theo tiêu chí công trình xanh. Nội dung đầu tư gồm cải tạo mái và mặt đứng, tăng cây xanh – sân vườn, sử dụng đèn LED, thiết bị tiết kiệm nước, thông gió và chiếu sáng tự nhiên, vật liệu thân thiện môi trường; lắp đặt điện mặt trời mái nhà tại các công trình đủ điều kiện.

- Dự án 2 – Xây dựng Trường học xanh Quang Hưng: Lựa chọn 01 trường học tại khu vực trung tâm Trần Cao làm mô hình thí điểm, đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà, chiếu sáng LED, thu gom nước mưa, sân chơi có bề mặt thấm nước, tăng cây xanh và phân loại rác tại nguồn. Sau năm 2027 đánh giá và nhân rộng cho các trường học còn lại.

- Dự án 3 – Tuyến phố xanh, công trình xanh trung tâm Quang Hưng: Kết hợp chỉnh trang 01–02 tuyến phố trung tâm, vận động các hộ dân và cơ sở kinh doanh cải tạo mặt tiền, mái xanh, cây xanh, chiếu sáng tiết kiệm năng lượng; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường và bố trí không gian xanh trước nhà.

Mục tiêu đến năm 2030: hoàn thành ít nhất 05 công trình xanh/công trình được cải tạo theo tiêu chí xanh, xây dựng 01 trường học xanh làm mô hình mẫu; 100% công trình công cộng xây dựng mới bằng vốn nhà nước áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, nước và tài nguyên; giảm khoảng 10–15% tiêu thụ điện năng tại các công trình được cải tạo, góp phần xây dựng trung tâm Quang Hưng theo hướng xanh – tiết kiệm năng lượng – thích ứng biến đổi khí hậu.

- Đối với tiêu chuẩn: Kế hoạch phát triển đô thị

- Cùng với công tác triển khai lập quy hoạch chung đô thị Phù Cừ và quy hoạch phân khu. UBND xã Quang Hưng cần khẩn trương lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị giai đoạn 2026–2030, gắn với định hướng phát

triển đô thị và hướng tới thành lập phường nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Dự án ưu tiên: "Lập và triển khai Kế hoạch phát triển đô thị Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026–2030, định hướng đến 2035", trong đó ưu tiên các dự án chỉnh trang đô thị trung tâm Trần Cao, nâng cấp giao thông – thoát nước, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, nghĩa trang và nhà tang lễ, nhà ở xã hội, cây xanh – công viên và các tuyến phố văn minh đô thị. Phấn đấu năm 2027 hoàn thành 100% hồ sơ kế hoạch, đến năm 2030 triển khai ≥80% danh mục dự án ưu tiên, bảo đảm 100% dự án đầu tư phát triển đô thị phù hợp quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt. Đồng thời, định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện, cập nhật các chỉ tiêu và điều chỉnh danh mục đầu tư phù hợp với tốc độ đô thị hóa, tạo cơ sở hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III.

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Trên cơ sở kết quả năm 2025, kinh tế xã Quang Hưng có nền tảng tương đối thuận lợi với tốc độ tăng trưởng đạt 9,68%, thu nhập bình quân 105,5 triệu đồng/người/năm, cơ cấu công nghiệp – xây dựng 39,87%, thương mại – dịch vụ 39,33%, nông nghiệp khoảng 20,8%; 6 tháng đầu năm 2026, giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng đạt khoảng 501 tỷ đồng, thương mại – dịch vụ 485 tỷ đồng, nông nghiệp 227 tỷ đồng, với trên 400 doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn 2026–2030, cần tập trung chuyển dịch mạnh sang mô hình kinh tế đô thị, lấy công nghiệp sạch, thương mại – dịch vụ và nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao làm các động lực chủ yếu.

Mục tiêu đến năm 2030: phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản phẩm bình quân 9–10%/năm; nâng thu nhập bình quân đầu người lên khoảng 150–160 triệu đồng/người/năm; nâng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng lên khoảng 42–44%, thương mại – dịch vụ lên 45–47%, giảm tỷ trọng nông nghiệp xuống khoảng 9–13% nhưng vẫn duy trì giá trị sản xuất nông nghiệp ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng. Phấn đấu số doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đạt khoảng 500–550, tạo thêm nhiều việc làm phi nông nghiệp và nâng tỷ lệ lao động làm việc trong công nghiệp – xây dựng, thương mại – dịch vụ lên trên 80%.

- Đối với công nghiệp – xây dựng, tập trung hoàn thiện hạ tầng và khai thác hiệu quả Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng, ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghệ sạch. Mục tiêu đến năm 2030 100% diện tích đất công nghiệp được đầu tư hạ tầng theo quy hoạch, thu hút mới khoảng 50–70 doanh nghiệp/dự án, tạo thêm khoảng 3.000–5.000 việc làm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ môi trường, nước thải

và chất thải công nghiệp. Khuyến khích các hộ sản xuất, cơ sở tiểu thủ công nghiệp chuyển đổi thành doanh nghiệp, đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất.

- Đối với thương mại – dịch vụ, phát huy lợi thế trung tâm Trần Cao và mạng lưới giao thông QL38B, ĐT.386 để hình thành các trung tâm, tuyến phố và khu vực thương mại – dịch vụ tập trung. Đến năm 2030 phấn đấu giá trị thương mại – dịch vụ tăng bình quân 10–12%/năm, hình thành thêm 2–3 khu/trung tâm thương mại – dịch vụ, nâng cấp các chợ hiện có, phát triển dịch vụ logistics, vận tải, lưu trú, ăn uống, tài chính – ngân hàng và dịch vụ phục vụ sản xuất. Phấn đấu trên 80% cơ sở kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và trên 70% cơ sở kinh doanh ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử.

- Đối với nông nghiệp, chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, sinh thái và tuần hoàn; tổ chức lại sản xuất theo vùng, tăng cường liên kết doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ dân. Với khoảng 950 ha đất lúa hiện đang sản xuất, ưu tiên các vùng lúa chất lượng cao, vùng rau màu và cây trồng có giá trị; đẩy mạnh cơ giới hóa, truy xuất nguồn gốc và xây dựng sản phẩm OCOP. Đến năm 2030 phấn đấu trên 70% diện tích sản xuất nông nghiệp chủ lực được cơ giới hóa, ứng dụng quy trình sản xuất tiên tiến; hình thành 3–5 vùng sản xuất hàng hóa tập trung và có thêm 3–5 sản phẩm OCOP/sản phẩm đặc trưng được chuẩn hóa, nâng cao giá trị.

Về nguồn lực và môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và huy động nguồn lực xã hội để đầu tư hạ tầng. Phấn đấu 100% thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn, giảm thời gian và chi phí gia nhập thị trường; ưu tiên vốn cho giao thông kết nối, cụm công nghiệp, chợ, thương mại – dịch vụ và hạ tầng số. Đồng thời tăng cường đào tạo nghề, phấn đấu trên 75% lao động trong độ tuổi được đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực công nghiệp và dịch vụ đô thị.

- Định hướng tổng thể đến năm 2030: xây dựng Quang Hưng trở thành khu vực có cơ cấu kinh tế đô thị hiện đại, tăng trưởng ổn định, thu nhập cao, trong đó công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ chiếm khoảng 87–91% cơ cấu kinh tế; phát triển nông nghiệp theo hướng giá trị cao, sinh thái; đồng thời gắn tăng trưởng kinh tế với hoàn thiện hạ tầng, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng đô thị, tạo nền tảng đáp ứng các yêu cầu của đô thị loại III và định hướng phát triển thành phường trong năm 2026.

5.2. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

Xã Quang Hưng được hình thành trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính, có diện tích tự nhiên khoảng 25,71 km², dân số khoảng 29.562 người, gồm 09 thôn. Trong những năm qua, lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến tích cực: tỷ

lệ hộ gia đình văn hóa đạt khoảng 95,65%, 100% thôn đạt danh hiệu văn hóa; trên địa bàn có 12 di tích lịch sử – văn hóa được xếp hạng, tổng diện tích khuôn viên các di tích khoảng 4,48 ha. Hệ thống giáo dục gồm 12 cơ sở giáo dục công lập, với khoảng 5.461 học sinh, trẻ em và 314 cán bộ, giáo viên, nhân viên; công tác chăm sóc sức khỏe được tổ chức thông qua Trạm Y tế xã với 92 giường bệnh và các điểm y tế trên địa bàn. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống dân cư và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III.

Về giáo dục – đào tạo: Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học; bổ sung phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, cây xanh và thiết bị dạy học; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Phấn đấu đến năm 2030, 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, duy trì tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường ở mức cao, 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển đô thị.

Về y tế và chăm sóc sức khỏe: Tiếp tục củng cố Trạm Y tế xã, từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực khám chữa bệnh ban đầu; tăng cường quản lý sức khỏe người dân, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, phòng chống dịch bệnh và bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%, 100% người dân được lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu thuận lợi trong bán kính phục vụ hợp lý.

Về văn hóa, thể thao và không gian công cộng: Hoàn thiện mạng lưới thiết chế văn hóa – thể thao từ xã đến thôn; cải tạo, nâng cấp sân vận động, nhà văn hóa, khu vui chơi trẻ em và các không gian sinh hoạt cộng đồng. Khai thác hiệu quả Công viên 14/8 khoảng 15.000 m² làm không gian cây xanh, vui chơi, luyện tập thể thao và tổ chức hoạt động cộng đồng. Phấn đấu đến năm 2030, 100% thôn có thiết chế văn hóa – thể thao đạt yêu cầu, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 97%, 100% thôn duy trì danh hiệu thôn văn hóa; từng bước nâng diện tích cây xanh và không gian công cộng, góp phần hình thành môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp.

Về bảo tồn và phát huy di sản: Xây dựng kế hoạch bảo tồn, tu bổ có trọng tâm đối với 12 di tích lịch sử – văn hóa, ưu tiên các di tích có giá trị tiêu biểu và nguy cơ xuống cấp; gắn bảo tồn di sản với giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa cộng đồng và phát triển du lịch trải nghiệm. Từng bước số hóa thông tin, hình ảnh và giá trị di tích; hình thành các tuyến tham quan kết nối di tích với không gian làng quê, sản phẩm nông nghiệp và các hoạt động trải nghiệm của địa phương.

Về an sinh xã hội, việc làm và giảm nghèo: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em

và các nhóm yếu thế; gắn hỗ trợ an sinh với đào tạo nghề, giải quyết việc làm và phát triển sinh kế bền vững. Đến thời điểm hiện tại, xã không còn hộ nghèo. Phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn xã tiếp tục không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (không tính các trường hợp bảo trợ xã hội); nâng tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực phi nông nghiệp đạt trên 80%, tạo điều kiện để người dân chuyển đổi việc làm phù hợp với quá trình đô thị hóa.

Về xây dựng cộng đồng đô thị văn minh và chuyển đổi số: Đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư xanh – sạch – đẹp, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; duy trì phân loại rác tại nguồn, bảo vệ cảnh quan và môi trường. Phấn đấu đến năm 2030 trên 90% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 99%. Đồng thời, ứng dụng nền tảng số trong giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về dân cư, di tích, thiết chế văn hóa – thể thao và dịch vụ xã hội.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là xây dựng Quang Hưng trở thành khu vực đô thị có hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao và an sinh xã hội đồng bộ; môi trường sống văn minh, an toàn, xanh và chất lượng cao, bảo tồn được các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống vật chất, tinh thần của người dân; qua đó tạo nền tảng xã hội vững chắc để Quang Hưng đáp ứng các yêu cầu của đô thị loại III và định hướng phát triển thành khu vực đô thị Phù Cừ trong tương lai.

5.3. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Đối với công tác quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn xã Quang Hưng cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, gắn chặt với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và mục tiêu xây dựng Quang Hưng trở thành khu vực đô thị phát triển hiện đại.

Xã Quang Hưng là địa bàn có vị trí quan trọng trong không gian phát triển của khu vực Phù Cừ, đồng thời đang định hướng hình thành khu vực đô thị Phù Cừ trong giai đoạn tới. Quá trình đô thị hóa gắn với phát triển cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa và hệ thống giao thông QL38B, ĐT386 đặt ra yêu cầu phải quản lý chặt chẽ không gian xây dựng, sử dụng đất và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo tiêu chuẩn đô thị loại III.

Về công tác quy hoạch: Tổ chức rà soát, cập nhật và đồng bộ các quy hoạch cấp tỉnh, quy hoạch vùng huyện trước đây, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; trên cơ sở đó lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch đô thị phù hợp với định hướng phát triển khu vực Phù Cừ. Xác định rõ các khu vực

phát triển đô thị, khu trung tâm hành chính – chính trị, thương mại – dịch vụ, giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao, khu dân cư hiện hữu, khu dân cư phát triển mới, khu sản xuất và các vùng nông nghiệp cần bảo tồn. Hạn chế phát triển dân cư tự phát dọc các tuyến giao thông chính; kiểm soát chặt việc chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

Về tổ chức không gian đô thị: Hình thành cấu trúc phát triển theo mô hình trung tâm đô thị – các trục động lực – các khu dân cư – vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái, trong đó lấy khu vực trung tâm Trần Cao làm hạt nhân dịch vụ – hành chính và kết nối với các khu vực Quang Hưng, Minh Tân, Tống Phan. Tăng cường chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, ưu tiên các tuyến phố chính, khu vực trung tâm xã và các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao. Phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới đồng bộ về giao thông, thoát nước, cấp nước, điện, viễn thông, cây xanh và công trình công cộng ngay từ đầu; không hình thành các khu dân cư thiếu hạ tầng.

Về phát triển hệ thống giao thông: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đối ngoại và đối nội, khai thác hiệu quả QL38B khoảng 3,5 km, ĐT386 khoảng 8,8 km và khoảng 67,04 km đường trục xã, đồng thời nâng cấp các tuyến đường thôn, ngõ xóm. Ưu tiên mở rộng các tuyến kết nối trung tâm với cụm công nghiệp, khu thương mại – dịch vụ và các khu dân cư; cải tạo nút giao, tổ chức giao thông, vỉa hè, chiếu sáng và cây xanh. Phấn đấu đến năm 2030 các tuyến đường đô thị chính được quản lý theo quy hoạch, bảo đảm an toàn giao thông và từng bước hình thành các tuyến phố văn minh.

Về hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước mưa và nước thải theo hướng đồng bộ, ưu tiên khu vực trung tâm và các khu vực đô thị hóa nhanh. Nâng tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ mức khoảng 96% hiện nay lên trên 99% vào năm 2030; từng bước xây dựng hệ thống thoát nước riêng giữa nước mưa và nước thải tại các khu vực phát triển mới. Tăng cường thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn; phấn đấu tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt trên 99%, hạn chế các điểm tập kết rác tự phát. Bổ sung cây xanh, mặt nước, vườn hoa, sân chơi và không gian công cộng, bảo đảm yêu cầu về môi trường và cảnh quan đô thị.

Về quản lý kiến trúc, cảnh quan và trật tự xây dựng: Xây dựng và ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo khu vực; kiểm soát chiều cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, màu sắc, biển quảng cáo và cảnh quan trên các tuyến phố chính. Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời tình trạng xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm đất công, hành lang giao thông và hành lang công trình hạ tầng. Đặc biệt kiểm soát việc xây dựng trên đất nông nghiệp; giải quyết dứt điểm các trường hợp

vi phạm còn tồn tại gắn với tuyên truyền, vận động và hoàn thiện hồ sơ đất đai theo quy định.

Về phát triển cụm công nghiệp và các khu chức năng: Tập trung hoàn thiện hạ tầng CCN Trần Cao – Quang Hưng, bảo đảm đồng bộ giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và cây xanh cách ly; thu hút các ngành công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và các dự án tạo nhiều việc làm. Phát triển các trung tâm thương mại, chợ, dịch vụ, logistics quy mô phù hợp; đồng thời bảo đảm khoảng cách, hành lang an toàn và khả năng kết nối giữa khu sản xuất với khu dân cư.

Về quản lý và huy động nguồn lực: Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các dự án phát triển đô thị để người dân, doanh nghiệp tham gia giám sát. Ưu tiên đầu tư công cho các công trình hạ tầng khung, giao thông, thoát nước, trường học, y tế, cây xanh và không gian công cộng. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, triển khai hợp tác công tư (PPP) và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp để đầu tư phát triển các khu đô thị, thương mại, dịch vụ, giáo dục, thể thao và hạ tầng kỹ thuật. Phấn đấu đến năm 2030: 100% dự án phát triển đô thị mới được triển khai phù hợp quy hoạch được phê duyệt; 100% công trình xây dựng được kiểm soát theo quy hoạch và quy định quản lý kiến trúc.

Mục tiêu đến năm 2030: Xây dựng Quang Hưng theo hướng đô thị xanh, hiện đại, đồng bộ và có bản sắc, trong đó hoàn thiện cơ bản hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; nâng cao chất lượng không gian công cộng, cảnh quan và môi trường; kiểm soát chặt chẽ phát triển xây dựng; tạo lập không gian đô thị liên kết với CCN Trần Cao – Quang Hưng và hệ thống giao thông đối ngoại. Qua đó tạo nền tảng để Quang Hưng đáp ứng các tiêu chí đô thị loại III, đồng thời phù hợp định hướng phát triển khu vực thành phường Phù Cừ trong tương lai.

5.4. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Trong công tác huy động nguồn lực và thu hút đầu tư, xã Quang Hưng cần xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ và nâng cao chất lượng đô thị. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; trong đó ngân sách nhà nước tập trung đầu tư các công trình hạ tầng khung, công trình thiết yếu và có tính dẫn dắt, đồng thời tăng cường huy động nguồn vốn ngoài ngân sách thông qua đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp, xã hội hóa, tín dụng, hợp tác công – tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Xã Quang Hưng có hệ thống giao thông đối ngoại thuận lợi, trong đó QL38B dài khoảng 3,5 km, ĐT386 dài khoảng 8,8 km và mạng lưới đường trục xã khoảng

67,04 km; đồng thời có Cụm công nghiệp Trần Cao – Quang Hưng là một trong những động lực phát triển kinh tế – xã hội quan trọng. Năm 2025, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm đạt 9,68%, thu nhập bình quân đạt 105,5 triệu đồng/người/năm; 6 tháng đầu năm 2026, giá trị công nghiệp – xây dựng đạt khoảng 501 tỷ đồng, thương mại – dịch vụ 485 tỷ đồng, nông nghiệp 227 tỷ đồng và toàn xã có trên 400 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động.

Tuy nhiên, thu hút doanh nghiệp vào CCN Trần Cao – Quang Hưng còn chậm mặc dù hạ tầng cơ bản đã hoàn thiện, trong khi nguồn lực đầu tư công còn chịu ảnh hưởng bởi khó khăn trong đấu giá quyền sử dụng đất. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ phương thức đầu tư dựa chủ yếu vào ngân sách sang đa dạng hóa nguồn vốn, lấy đầu tư ngoài ngân sách và doanh nghiệp làm động lực, đồng thời tập trung ngân sách nhà nước cho hạ tầng khung và các công trình có tính dẫn dắt.

Một là, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị thiết yếu. Ưu tiên ngân sách tỉnh, ngân sách xã và các chương trình mục tiêu cho giao thông kết nối, thoát nước, cấp nước, xử lý nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh, trường học, y tế, văn hóa – thể thao và các công trình phòng chống ngập. Giai đoạn 2026–2030 phấn đấu hoàn thành 100% các công trình hạ tầng khung theo danh mục ưu tiên, ưu tiên khu vực trung tâm, các trục giao thông chính và khu vực kết nối CCN Trần Cao – Quang Hưng.

Hai là, đẩy mạnh xã hội hóa, PPP và thu hút đầu tư ngoài ngân sách. Xây dựng danh mục 10–15 dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026–2030, tập trung vào khu đô thị, khu dân cư mới, thương mại – dịch vụ, logistics, giáo dục, y tế, thể thao, môi trường và hạ tầng kỹ thuật. Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân 10–12%/năm, trong đó tăng dần tỷ trọng vốn khu vực ngoài nhà nước; đối với các dự án có khả năng hoàn vốn, nghiên cứu áp dụng PPP và các hình thức đầu tư phù hợp quy định.

Ba là, tạo đột phá trong thu hút đầu tư vào CCN Trần Cao – Quang Hưng. Phối hợp với tỉnh và các sở, ngành tháo gỡ vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và xúc tiến đầu tư; xây dựng hồ sơ giới thiệu CCN, quỹ đất và danh mục ngành nghề ưu tiên. Tập trung thu hút công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản và các dự án có giá trị gia tăng cao. Mục tiêu đề xuất đến năm 2030 thu hút thêm 30–50 dự án/doanh nghiệp, tạo khoảng 3.000–5.000 việc làm, đồng thời nâng tỷ lệ lấp đầy và khai thác hiệu quả hạ tầng CCN.

Bốn là, phát triển mạnh thương mại – dịch vụ và đô thị. Với lợi thế QL38B, ĐT386, quy mô dân số gần 30 nghìn người và hơn 400 doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh, ưu tiên thu hút đầu tư vào trung tâm thương mại, chợ, dịch vụ vận tải – logistics, kho bãi, lưu trú, nhà ở công nhân, dịch vụ phục vụ sản xuất và các khu dân cư mới. Phấn đấu đến năm 2030 hình thành 2–3 khu/trung tâm thương mại – dịch vụ

quy mô phù hợp, đồng thời phát triển các khu đô thị, khu dân cư mới đồng bộ hạ tầng.

Năm là, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai. Rà soát toàn bộ quỹ đất công, đất xen kẹt, các cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính và quỹ đất có khả năng đấu giá để tạo nguồn lực đầu tư phát triển. Đối với các khu đấu giá quyền sử dụng đất đang gặp khó khăn, chủ động rà soát giá khởi điểm, phương án phân kỳ và điều kiện hạ tầng theo quy định; bảo đảm 100% nguồn thu từ khai thác quỹ đất được quản lý công khai, ưu tiên tái đầu tư cho hạ tầng đô thị. Đây là giải pháp cần thiết trong bối cảnh địa phương đang gặp khó khăn về tỷ lệ đấu giá thành công và nguồn lực đầu tư công.

Sáu là, cải thiện mạnh môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất và danh mục dự án kêu gọi đầu tư; thiết lập cơ chế "một đầu mối" hỗ trợ doanh nghiệp từ khảo sát địa điểm, thủ tục đầu tư, đất đai đến giải phóng mặt bằng. Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng và đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn; trên 90% doanh nghiệp đánh giá hài lòng về môi trường đầu tư của địa phương.

Bảy là, huy động nguồn lực phát triển nông nghiệp hàng hóa và kinh tế xanh. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã, hộ dân đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất tập trung, chế biến và tiêu thụ nông sản. Phấn đấu đến năm 2030 hình thành 3–5 vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng 3–5 sản phẩm OCOP/sản phẩm đặc trưng, tăng giá trị sản xuất và tạo sinh kế bền vững cho khu vực nông thôn.

Mục tiêu đến năm 2030: huy động hiệu quả các nguồn lực để tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 10–12%/năm; thu hút 30–50 dự án/doanh nghiệp mới; hình thành 10–15 dự án đầu tư trọng điểm; tạo 3.000–5.000 việc làm mới; 100% dự án đầu tư phù hợp quy hoạch; 100% thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn. Qua đó tạo nguồn lực hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập và từng bước xây dựng Quang Hưng đáp ứng các yêu cầu phát triển đô thị loại III, phù hợp định hướng hình thành khu vực phường trong tương lai. Định hướng này cũng phù hợp với yêu cầu hiện nay của địa phương về tăng cường xúc tiến đầu tư vào CCN, tháo gỡ khó khăn về đất đai, giải phóng mặt bằng và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Đồng thời hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước – doanh nghiệp – người dân trong phát triển kinh tế, tạo nguồn lực bền vững để thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận:

Xã Quang Hưng với vị trí là khu vực trung tâm của không gian phát triển khu vực đô thị Phù Cừ, có hệ thống giao thông đối ngoại gồm QL38B, ĐT386, hệ thống đường xã và lợi thế phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa, Quang Hưng có nhiều điều kiện để hình thành một khu vực đô thị có vai trò động lực đối với khu vực phía Bắc của tỉnh Hưng Yên.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của địa phương có bước phát triển tích cực. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư, trong đó giao thông, cấp nước, thoát nước, điện, viễn thông, trường học, y tế, văn hóa – thể thao và thương mại – dịch vụ đã hình thành tương đối đầy đủ. CCN Trần Cao – Quang Hưng đang được xác định là một trong những động lực phát triển kinh tế quan trọng, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng thu nhập và thu hút đầu tư.

Trên cơ sở đánh giá tổng hợp, với lợi thế về vị trí, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, động lực công nghiệp, khả năng thu hút đầu tư, hệ thống hạ tầng ngày càng hoàn thiện và định hướng phát triển đô thị rõ ràng, xã Quang Hưng có cơ sở và tiềm năng để tổ chức phát triển theo mô hình đô thị, hướng tới đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của đô thị loại III theo quy định hiện hành. Qua đánh giá hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, xã Quang Hưng đã hội đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại III. Qua đánh giá hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, xã Quang Hưng đã hội đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại III.

Việc xây dựng Đề án công nhận Quang Hưng là đô thị loại III có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ sở pháp lý và định hướng đầu tư đồng bộ, nâng cao chất lượng quản lý phát triển đô thị, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và đầu tư, thúc đẩy công nghiệp – thương mại – dịch vụ, đồng thời nâng cao chất lượng sống của người dân. Đặc biệt, định hướng này phù hợp với quá trình địa phương đang hoàn thiện Đề án thành lập phường Phù Cừ trên cơ sở nguyên trạng xã Quang Hưng; mục tiêu là hình thành không gian đô thị đồng bộ, hiện đại, nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng và phát triển thương mại – dịch vụ. Đồng thời đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân trong xã Quang Hưng trong việc góp phần xây dựng và nâng cấp hệ thống đô thị của tỉnh Hưng Yên, là điều kiện thuận lợi để xã tiếp tục phát triển ngày càng hiện đại, văn minh và giàu đẹp./.

3.2. Kiến nghị:

Đối với UBND tỉnh Hưng Yên và các sở, ban, ngành: Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ xã Quang Hưng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và các điều kiện cần thiết phục vụ công nhận đô thị; đồng thời tích hợp các mục tiêu phát triển Quang Hưng vào quy

hoạch tỉnh, chương trình phát triển đô thị và kế hoạch đầu tư công của tỉnh. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng khung, giao thông, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, cây xanh, trường học, y tế, văn hóa – thể thao và các công trình công cộng thiết yếu.

- Đối với UBND xã Quang Hưng: Khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo từng giai đoạn, xác định rõ danh mục công trình, dự án ưu tiên, nguồn vốn, tiến độ và cơ quan chịu trách nhiệm. Tập trung khắc phục các tiêu chí còn yếu; tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, kiến trúc và trật tự xây dựng; kiểm soát phát triển dân cư dọc các tuyến giao thông; đẩy mạnh chỉnh trang khu dân cư hiện hữu và phát triển các khu dân cư mới đồng bộ hạ tầng.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, tiềm năng phát triển và định hướng trong thời gian tới, việc xem xét công nhận xã Quang Hưng là đô thị loại III là cần thiết, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, quá trình đô thị hóa và định hướng tổ chức không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên. Đây sẽ là động lực quan trọng để địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân./.

Uỷ ban nhân dân xã Quang Hưng kính trình đề án công nhận xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUANG HƯNG T.HƯNG YÊN

Chu Đức Anh

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ QUANG HƯNG THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**11,50**	**15,00**				**13,00**
1	2A.I.01	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		5,50	7,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	7,00
2	2A.I.02	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		6,00	8,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp xã	6,00
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**		**15,50**	**20,00**				**18,58**
1	2A.II.03	Quy mô dân số đô thị	1000 người	5,50	7,00	20	200	29,56	5,58
2	2A.II.04	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km2	4,50	6,00	500	1000	1150	6,00
3	2A.II.05	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	5,50	7,00	55	65	74,4	7,00
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**		**48,00**	**65,00**				**58,25**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**		**18,25**	**25,00**				**21,75**
3.1.1		***Giao thông***		***7,00***	***9,00***				***9,00***
1	2A.III.06	Đầu mối giao thông		3,00	4,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	*4,00*
2	2A.III.07	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km2	4,00	5,00	4	6	14,72	5,00

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***		***4,75***	***7,00***				***6,75***
1	2A.III.08	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	2,00	3,00	85	95	96,3	3,00
2	2A.III.09	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km 2	2,00	3,00	3	3,5	9,97	3,00
3	2A.III.010	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	0,75	1,00	50	70	52%	0,75
3.1.3		***Xử lý chất thải rắn***		***2,00***	***3,00***				***3,00***
1	2A.III.11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	2,00	3,00	70	80	98,00	3,00
3.1.4		***Nghĩa trang đô thị***		***4,50***	***6,00***				***3,00***
1	2A.III.12	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	2,00	3,00	50	70	84,34	3,00
2	2A.III.13	Nhà tang lễ	Cơ sở	2,50	3,00	có dự án	Không có	0	0
III.2		***Về hạ tầng xã hội***		***18,25***	***25,00***				***22,92***
1	2A.III.14	Số giường bệnh	giường/ 10.000 dân	3,75	5,00	30	35	31,12	4,03
2	2A.III.15	Cơ sở giáo dục, đào tạo (Cơ sở đào tạo cấp đô thị)	cơ sở	3,75	5,00	1	10	2,00	3,89
3	2A.III.16	Công trình văn hóa	%	3,75	5,00	2	10	12,00	5,00
4	2A.III.17	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3,00	4,00	2	5	5,00	4,00
5	2A.III.18	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	2,00	3,00	2	5	5,00	3,00
6	2A.III.19	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m2/người	2,00	3,00	1,5	2	4,70	3,00

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
III.3		***Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị***		***11,50***	***15,00***				***13,58***
1	2A.III.20	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	3	4	1,00	2,00	3,00	4,00
2	2A.III.21	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	2	3	25,00	35,00	68,83	3,00
3	2A.III.22	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m2/người	2,50	3,00	6,00	7,00	6,17	2,58
4	2A.III.23	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	4,00	5,00	Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	Đã thực hiện quy chế 03 năm trở lên	Đã có quy chế	4,00
		Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị		**75,00**	**100,00**				**89,83**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN XÃ QUANG HƯNG THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI III

(Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**			**11,5-15**		**14,45**
1	2B.I.01	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,4	5	1,12	3,95
				1	3,5		
2	2B.I.02	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	1,2	6	1,35	6,00
				1	4,5		
3	2B.I.03	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4	4	0,37	4
				5	3,5		
		Điểm cộng					
-		Có mức tăng thu 1% trở lên từ ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ đất, trừ trường hợp phát triển theo mô hình TOD)					
-		Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				Có công trình di tích cấp quốc gia	0,5
-		Tỷ lệ lao động trình độ cao đạt từ 50% trở lên					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của tiêu chí, vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội*					
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**			**15,5-20**		**15,65**
1	2B.II.04	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ^{2}	6.000	10	4.027	8,00
				4.000	8		
2	2B.II.05	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	75	6	52,50	4,65
				50	4,5		
3	2B.II.06	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	Đạt mục tiêu đề ra	3
				Đạt mục tiêu đề ra	3		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**			**48-65**		**58,36**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**			**18,5-25**		**22.78**
3.1.1		***Giao thông***			***6,5-9***		***8,81***
1	2B.III.07	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	17	3	14,72	2,54
				12	2		
2	2B.III.08	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m²/người	9	3	36,56	3
				7	2		
3	2B.III.09	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	50	3	45,4%	2,77
				40	2,5		
		Điểm cộng					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
-		Có hệ thống giao thông ngầm					
-		Có kế hoạch và triển khai chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu giảm phát thải khí nhà kính					
-		Có tuyến đường dành riêng cho xe đạp					
		100% tuyến đường chính có giao thông công cộng					0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về giao thông*					
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***			***4,5-6***		***4,33***
1	2B.III.10	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ngày đêm	100	2	93,40	1,83
				80	1,5		
2	2B.III.11	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	50	2	100	2
				25	1,5		
3	2B.III.12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	35	2	0	0
				20	1,5		
		Điểm cộng					
-		Có giải pháp giảm tác động ngập lụt: xây dựng hồ điều hòa, thành phố bọt biển,...					
-		Có các khu vực công cộng sử dụng nước uống tại vòi					
-		Có trạm xử lý nước thải trên địa bàn					0,5

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm các tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải*					
3.1.3		***Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị***			***3-4***		***4***
1	2B.III.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90	2	98,00	2
				80	1,5		
2	2B.III.14	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	75	1	81,20	1
				50	0,75		
3	2B.III.15	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	15	1	43,63	1
				5	0,75		
		Điểm cộng					
-		Có kế hoạch hình thành vùng phát thải thấp					
-		Tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí đạt mức tiêu chuẩn ≥95 %					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị*					
3.1.4		***Cấp điện và chiếu sáng công cộng***			***3-4***		***3,64***
1	2B.III.16	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.000	2	1101,70	2
				400	1,5		
2	2B.III.17	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	95	1	82,33	0,78

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
				80	0,75		
3	2B.III.18	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	50	1	30,43	0,86
				15	0,75		
3.1.5		***Hạ tầng viễn thông***			***1,5-2***		***2,00***
1	2B.III.19	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	%	100	2	80	1,5
				80	1,5		
		Điểm cộng					
-		Cung cấp điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)				Có điểm truy cập WIFI miễn phí tại các trụ sở cơ quan, trường học, hội trường thôn	0,5
-		Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Hạ tầng viễn thông*					
III.2		**Về hạ tầng xã hội**			**18,5-25**		**21,58**
3.2.1		***Nhà ở***			***4,5-6***		***3,16***
1	2B.III.20	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người	32	4	28,61	3,16
				28	3		
2	2B.III.21	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	0	0
				Đang xây dựng	1,5		

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		Điểm cộng					
-		Đang triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư (tối thiểu là 4.000 người)					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Nhà ở*					
3.2.2		***Công trình công cộng***			***14-19***		***18,42***
1	2B.III.22	Đất dân dụng bình quân đầu người	m²/người	110	3	161,81	3
				50	2		
2	2B.III.23	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m²/người	4	4	5,81	4
				3	3		
3	2B.III.24	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3	100% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	3

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
				60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	2B.III.25	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	Đáp ứng 01 trường/7.390 người	2,84
				Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		
5	2B.III.26	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	2	3	1,82	2,08
				1,8	2		
6	2B.III.27	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	1,5	3	2,80	3
				1	2		
		Điểm cộng					
-		100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên				100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	0,5

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
-		Có cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Công trình công cộng*					
III.3		**Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**11-15**		**14**
3.3.1		***Không gian đô thị***			***3-4***		***4***
1	2B.III.28	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m²/người	3	2	3,09	2
				2	1,5		
2	2B.III.29	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m^2 trở lên	Số khu	5	2	9	2
				1	1,5		
		Điểm cộng					
-		Không gian xanh công cộng được xây dựng trên cao					
-		Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn tại các khu vực, không gian công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị*					
3.3.2		***Kiến trúc, cảnh quan đô thị***			***3-4***		***3,00***
1	2B.III.30	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	40	2	40	2
				20	1,5		
2	2B.III.31	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	3	1	12	1
				1	0,75		

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
3	2B.III.32	Công trình xanh	Công trình	2	1	0	0
				1	0,75		
		Điểm cộng					
-		Phường được công nhận là phường đạt chuẩn văn minh đô thị					
-		Có tuyến phố chính được lập và quản lý theo thiết kế đô thị					
-		Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế					
-		Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ					
-		Có dự án tái sử dụng công trình có giá trị, kiến trúc công nghiệp					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị*					
3.3.3		***Quản trị đô thị***			***5-7***		***7,00***
1	2B.III.33	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm	1	Có kế hoạch phát triển đô thị	0,5
				Có kế hoạch	0,5		
2	2B.III.34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60	2	74,53	2
				35	1,5		

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
3	2B.III.35	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100	1	75	0,75
				75	0,75		
4	2B.III.36	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75
				Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	2B.III.37	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	95	2	100	2
				90	1,5		
		Điểm cộng					
		Số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng trung bình ≤ 01 vụ trên năm trong 03 năm gần nhất					0,5
		Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về quản trị đô thị*					
Tổng					**75-100**		**88,46**

CÁC BẢNG BIỂU LIÊN QUAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG HƯNG NĂM 2025
(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	29.221
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	341
3	Tổng dân số	Người	29.562

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
	Diện tích đất tự nhiên	**2.570,57**	**100,00**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**734,28**	**28,56**
I	***Đất dân dụng***	***478,35***	***18,61***
1	Đất ở	285,11	11,09
2	Đất công trình công cộng	26,55	1,03
3	Đất cây xanh công cộng	1,97	0,08
4	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị	164,72	6,41
II	***Đất ngoài dân dụng***	***255,92***	***9,96***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	71,02	2,76
2	Giao thông đối ngoại	13,50	0,53
3	Đất cơ quan, trụ sở	6,73	0,26
4	Đất cây xanh chuyên dụng, cây xanh hạn chế	9,12	0,35
5	Đất công trình sự nghiệp	26,55	1,03
6	Đất thuỷ lợi	80,96	3,15

7	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	27,06	1,05
8	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	12,31	0,48
9	An ninh quốc phòng	8,67	0,34
B	**Đất khác**	**1.836,29**	***71,44***
1	Đất nông nghiệp	1.758,28	68,40
2	Đất bằng chưa sử dụng	0,34	0,01
3	Đất có mặt nước chuyên dùng	77,67	3,02
4	Đất khác	0	0,00

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	≥70%	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	79,2%	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Quang Hưng	Tr. Đồng/năm	105,50	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,35	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	15.300	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mại	Người	11.383	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	74,40	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,12	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	8.849	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	33	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	0,37	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Chiều dài đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
	Tổng cộng			**79,34**	**1.080.700**	**147**	**6**	**65**	
I	**Cao tốc, Quốc lộ**			**4**	**38.500**	**4**	**4**	**4**	
1	Đường Quốc lộ 38B	11	23	3,5	38.500	4,3	3,5	3,5	Tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
II	**Đường tỉnh**			**8,8**	**96.800**	**8,4**	**2,6**	**8,8**	
1	Đường ĐT.386	11	23	8,8	96.800	8,4	2,6	8,8	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
III	**Đường trục xã**			**67,04**	**485400**	**134,08**	**0**	**53,02**	
1	ĐX.280	6,00	9,00	2,85	17.100	5,7		2,85	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
2	ĐX.280A	6,00	9,00	4,67	28.020	9,34		4,67	
3	ĐX.280B	6,00	9,00	0,62	3.720	1,24			
4	ĐX.280C	6,00	9,00	2,75	16.500	5,5		2,75	
5	ĐX.282	7,00	9,00	1,4	9.800	2,8		1,4	
6	ĐX.282A	4,00	9,00	1,4	5.600	2,8		1,4	
7	ĐX.283	11,00	9,00	3,15	34.650	6,3		3,15	
8	ĐX.284	11,00	9,00	4,25	46.750	8,5		4,25	
9	ĐX.285	24,00	13,00	1,8	43.200	3,6			
10	ĐX.285A	5,00	9,00	2,9	14.500	5,8			
11	ĐX.285B	6,00	9,00	1,8	10.800	3,6		1,8	

12	ĐX.286	11,00	9,00	2,52	27.720	5,04		2,52	
13	ĐX.287	11,00	9,00	3,85	42.350	7,7		3,85	
14	ĐX.287A	6,00	9,00	2,1	12.600	4,2		2,1	
15	ĐX.287B	6,00	9,00	1,95	11.700	3,9		1,95	
16	ĐX.288A	6,00	9,00	5	30.000	10		5	
17	ĐX.288B	4,00	9,00	2,5	10.000	5			
18	ĐX.288C	5,00	9,00	1,85	9.250	3,7			
19	ĐX.288D	4,00	9,00	2,3	9.200	4,6			
20	ĐX.288E	5,00	9,00	2,34	11.700	4,68		2,34	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
21	ĐX.279	6,00	9,00	3,29	19.740	6,58		3,29	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
22	ĐX.288	6,00	9,00	8	48.000	16		8,00	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
23	ĐX.281	6,00	9,00	3,75	22.500	7,5		1,70	Ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng,
IV	**Đường trục thôn xóm**	**3-5**	**3-5**	**115**	**460.000**				

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Quang Hưng	29.562	28.428	96,16	93,40	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIỂU 12: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

I	**ĐIỂM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG**			
TT	**Điểm xử lý nước thải**	**Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)**	**Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**
	Tổng cộng	**48**	**0**	
1	Điểm xử lý nước thải thôn Cát Dương	48	38-40	
II	**ĐIỂM XỬ LÝ NƯỚC THẢI THEO QUY HOẠCH**			
TT	**Điểm xử lý nước thải**	**Tổng công suất thiết kế theo quy hoạch (m3/ngày đêm)**	**Ghi chú**	
	Tổng cộng	**410**		
1	Thôn Quang Hưng	40	11 điểm	
2	Thôn Quang Xá	40	4 điểm	
3	Thôn Viên Quang	40	4 điểm	
4	Thôn Cát Dương	50	2 điểm	
5	Thôn Tống Phan	50	3 điểm	
6	Nhà máy xử lý nước thải tập trung	500-3000		
7	Thôn Cao Xá	500	1 điểm	

8	Thôn Trần Cao	130	1 điểm	
		120	2 điểm	
9	Thôn Bắc Minh Tân	50	3 điểm	
10	Thôn Nam Minh Tân	60	1 điểm	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Số hộ sử dụng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	8.849	0	0,00%	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	3.764	3.689	98,00	8.849	5682	81,2	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIỂU 14: DANH MỤC NGHĨA TRANG NHÂN DÂN, NHÀ TANG LỄ

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

A. Nghĩa trang nhân dân

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Nghĩa trang nhân dân thôn Viên Quang	Khu đồng Quèn, thôn Viên Quang	0,9	0,40	Diện tích mở rộng
2	Nghĩa trang nhân dân thôn Quang Xá	Khu đồng Vườn Thường, thôn Quang Xá	1,2		
3	Nghĩa trang nhân dân thôn Thọ Lão	Khu đồng Đống Quan, thôn Thọ Lão	1,1		
4	Nghĩa trang nhân dân thôn Ngũ Lão	Khu đồng Sau Chùa, thôn Ngũ Lão	0,5		
5	Nghĩa trang nhân dân thôn Duyệt Văn	Khu Đồng Đỗ, thôn Duyệt Văn	1,6		
6	Nghĩa trang nhân dân thôn Duyệt Lễ	- Khu Đồng Đỗ - Khu Cổ Ngựa, thôn Duyệt Lễ	1,6	0,53	Diện tích mở rộng
7	Nghĩa trang nhân dân thôn Tần Tiến	- Khu Bắc, nghĩa trang nhân dân Phật Giáo thuộc Đồng Chùa Chuông - Khu Nam, nghĩa trang nhân dân Công giáo, thuộc Đồng Sinh, thôn Tần Tiến	2,5	0,56	Diện tích mở rộng
8	Nghĩa trang nhân dân thôn Nghĩa Vũ	Khu Đồng Sớm, thôn Nghĩa Vũ	1,6	0,53	Diện tích mở rộng
9	Nghĩa trang nhân dân thôn Cao Xá	Khu đồng Đa Đôi, thôn Cao Xá	1,7	0,91	Diện tích mở rộng
10	Nghĩa trang nhân dân thôn Trần Hạ (Gồm nghĩa trang Công giáo và Phật giáo)	Khu đồng Đống Son, thôn Trần Hạ	0,8	0,60	Diện tích mở rộng
11	Nghĩa trang nhân dân thôn Trần Thượng	Khu đồng Đống Cao, thôn Trần Thượng	1,3	0,86	Diện tích mở rộng
12	Nghĩa trang nhân dân thôn Hạ Cát	Khu Đồng Sồng, thôn Hạ Cát	1,3	0,48	Diện tích mở rộng
13	Nghĩa trang nhân dân thôn Tống Xá	Khu Đồng Vỡ, thôn Tống Xá	0,3	0,22	Diện tích mở rộng
14	Nghĩa trang nhân dân thôn Cát Dương	- Khu Đồng Bia (Xóm Đọ) - Khu Chùa Thuốc (Xóm Xối) - Khu Vượt Cát (Xóm Giữa và Xóm Nguyễn), thôn Cát Dương	0,7	0,50	Diện tích mở rộng
15	Nghĩa trang nhân dân thôn Phan Xá	Khu Đồng Bông, thôn Phan Xá	1,2	0,47	Diện tích mở rộng
16	Nghĩa trang nhân dân thôn Vũ Xá	- Khu Đồng Vé - Khu Đầu Đường - Khu Máng Vịt, thôn Vũ Xá	0,3		
	Tổng		18,5	6,1	

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	**204**	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	89	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	43,6	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh/năm	32.528.801	
2	Tổng dân số	người	29.526	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.101,70	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	7.910	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	8.849	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	89,39	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	8.849	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	6.200	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	70%	
4	Tổng dân số	hộ	29.526	
5	Tổng diện tích sàn	m2	845.920	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	28,65	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 05 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Ghi chú
I	**Trường THPT Phù Cừ**	**2**	**33.195,60**	**4.971,80**	
1	Trường THPT Phù Cừ	1	14.658,10	2.931,60	
2	Trường THPT Newton Hưng Yên	1	18.537,50	2.040,20	
I	**Trường THCS**	**4**	**29.397,00**	**5.238,70**	
1	Trường THCS Trần Cao	1	9.521,70	1.660,17	
2	Trường THCS Phù Cừ	1	1.398,00	1.083,64	
3	Trường THCS Tống Phan	1	12.564,30	1.050,00	
4	Trường THCS Quang Hưng	1	5.913,00	1.444,89	
II	**Trường Tiểu học**	**3**	**18.120,20**	**3.726,39**	
1	Trường TH Trần Cao	1	7.318,10	1.473,67	
2	Trường TH Tống Phan	1	5.766,70	1.047,10	
3	Trường TH Quang Hưng	1	5.035,40	1.205,62	
III	**Trường Tiểu học và Trung học cơ sở**	**1**	**10.620,80**	**2.082,06**	
1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Tân	1	10.620,80	2.082,06	
IV	**Trường Mầm non**	**4**	**23.935,60**	**5.579,07**	
1	Trường MN Trần Cao	1	12.983,00	2.676,00	
2	Trường MN Minh Tân	1	3.851,20	1.048,77	
3	Trường MN Tống Phan	1	4.394,50	913,90	
4	Trường MN Quang Hưng	1	2.706,90	940,40	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUANG HƯNG T. HƯNG YÊN

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô	
		Số giường	Diện tích (m2)
2	**Trạm Y tế xã Quang Hưng**	**92**	**11.065**
2.1	Trụ sở chính	8	1.487
2.2	Điểm Trạm Y tế Minh Tân	8	2.514
2.3	Điểm Trạm Y tế Quang Hưng	8	1.932
2.4	Điểm Trạm Y tế Tống Phan	8	5.131

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUANG HƯNG T. NINH BÌNH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng		
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**53.077,8**	
1	Đình Nghĩa Vũ	2.331,2	
2	Đình - Chùa - Phủ Phan Xá	7.625,1	
3	Đình Quang Xá	2.493,0	
4	Đình - Chùa - Miếu Tần Tranh	3.124,2	
5	Đình - Chùa - Miếu Tống Xá	3.353,0	
6	Chùa Sậy	1.375,9	
7	Đình, chùa Viên Quang	316,4	
8	Đình Thọ Lão	1.323,8	
9	Đình, Chùa Phú Mỹ	5.660,5	
10	Đình Trần Thượng	15.112,2	
11	Đình - Chùa - Miếu Hạ Cát	4.093,8	
12	Đình, chùa Ngũ Lão	6.268,7	
II	**Nhà Văn hoá**	**64.284,5**	
1	Nhà văn hoá xã Quang Hưng	18.654	
2	Trung tâm dịch vụ văn hoá- xã hội (Đài truyền thanh cũ)	2.079	
3	Nhà văn hoá Tần Tiến, thôn Bắc Minh Tân	3.629	
4	Nhà văn hoá Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	900	
5	Nhà văn hoá Duyệt Văn, thôn Nam Minh Tân	549	
6	Nhà văn hoá Duyệt Lễ, thôn Nam Minh Tân	354	
7	Nhà văn hoá thôn Cao Xá	1.073	
8	Nhà văn hoá Trần Thượng, thôn Trần Cao	1.780	
9	Nhà văn hoá Trần Hạ, thôn Trần Cao	1.313	
10	Nhà văn hoá Vũ Xá thôn Tống Phan	2.011	

11	Nhà văn hoá Tống Xá, thôn Tống Phan	1.115	
12	Nhà văn hoá Phan Xá, thôn Tống Phan	428	
13	Nhà văn hoá thôn Cát Dương	1.915	
14	Nhà văn hoá Hạ Cát, thôn Cát Dương	2.153	
15	Nhà văn hoá thôn Viên Quang	4.056	
16	Nhà văn hoá thôn Quang Xá	1.026	
17	Nhà văn hoá Thọ Lão, thôn Quang Hưng	1.600	
18	Nhà văn hoá Ngũ Lão, thôn Quang Hưng	1.738	
19	Nhà văn hoá xã Minh Tân (cũ)	1.407	
20	Nhà văn hóa Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	291	
21	Nhà văn hóa xóm 7 Nghĩa Vũ, thôn Bắc Minh Tân	499	
22	Nhà văn hóa xóm 12 Duyệt Lễ, thôn Nam Minh Tân	168	
23	Điểm sinh hoạt cộng đồng Vũ Xá, thôn Tống Phan	549	
24	Công viên 14/8	15.000	
VI	**Công trình TDTT cấp đô thị**	**29.370**	
1	Sân vận động xã	20.000	
2	Nhà thể thao đa năng	3.600,00	
3	Sân vận động xã Quang Hưng	3.763	
4	Sân vận động thị trấn Trần Cao (Cũ) (sân cỏ nhân tạo)	3.270,3	
5	Khu vui chơi cho thanh thiếu niên thôn Trần Thượng	2.007	
VII	**Sân cầu lông, bóng chuyền tại các thôn**	**18.438**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Siêu thị vật liệu xây dựng nội thất Đức Dũng PLAZA.	4,447	Xã Quang Hưng
2	Siêu thị Đại Hưng	9,434	Xã Quang Hưng
3	Siêu thị Điện máy Xanh	658,9	Xã Quang Hưng
4	Siêu thị Media Mart	782,3	Xã Quang Hưng
5	Chợ đầu mối nông sản Trần Cao	14	Xã Quang Hưng
6	Chợ Từa	3,019	Xã Quang Hưng
7	Chợ Tràng	4,075	Xã Quang Hưng
8	Chợ Tống Phan	2,539	Xã Quang Hưng
9	Chợ Minh Tân	4,5	Xã Quang Hưng
10	Siêu thị Sunrise (Đang xây dưng)	2,509	Xã Quang Hưng
11	Cửa hàng bán buôn, bán lẻ xăng dầu và garage sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy Hồng Hải (Đang xây dựng)	15,125	Xã Quang Hưng

12	Cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 33	150	Xã Quang Hưng
13	Cửa hàng KD vật tư xăng dầu Phố Cao	250	Xã Quang Hưng
14	Cửa hàng xăng dầu Quán Bầu	1,6	Xã Quang Hưng
15	Khách sạn Phúc Hưng	7.831,1	Xã Quang Hưng
16	Head Honda Hoàng Hiền	720	Xã Quang Hưng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**273.605**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng *(công viên, vườn hoa)*	182.372	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế *(bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)*	32.333	
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	58.900	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	10		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	40		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Đình Nghĩa Vũ	Thôn Bắc Minh Tân			x	
2	Đình, Chùa, Miếu Tần Tranh	Thôn Bắc Minh Tân		x		
3	Chùa Sậy	Thôn Nam Minh Tân		x		
4	Đình Trần Thượng	Thôn Trần Cao		x		
5	Đình, Chùa Viên Quang	Thôn Viên Quang		x		
6	Đình Quang Xá	Thôn Quang Xá		x		
7	Đình, Chùa Phú Mỹ	Thôn Quang Xá		x		
8	Đình Thọ Lão	Thôn Quang Hưng		x		
9	Đình, Chùa Ngũ Lão	Thôn Quang Hưng		x		
10	Đình, Chùa, Miếu Tống Xá	Thôn Tống Phan		x		
11	Đình, Chùa, Phủ Phan Xá	Thôn Tống Phan		x		
12	Đình, Chùa, Miếu Hạ Cát	Thôn Cát Dương		x		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã Quang Hưng	8744	6517	74,53	100,0%	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Đức Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG HƯNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Sửa chữa đường từ đường Hòa Bình (giáp ông Tuất) đến ruộng nhà ông Long thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao	Thôn Cao Xá	2025	
2	Sửa chữa đường GTNĐ thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng (Đoạn từ ĐH.64 (cạnh nhà ông Giang) đi đến Ngã ba cụm tre đồng chậy (Giáp đường đi trại ông Ngân))	Thôn Quang Hưng	2025	
3	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ cửa Miếu đến đồng Xưa)	Thôn Quang Hưng	2025	
4	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ ruộng nhà ông Quận Kiển đến ruộng nhà ông Liệu)	Thôn Quang Hưng	2025	
5	Bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông nội đồng đoạn từ ĐT 386 đến ruộng nhà ông Hiến thôn Tần Tiến xã Minh Tân	Thôn Bắc Minh Tân	2025	
6	Sửa chữa, duy tu đường giao thông nội đồng thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao (Đoạn từ ruộng nhà ông Tuấn Anh đến ruộng nhà ông Ngoạn)	Thôn Trần Cao	2025	
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng (Đoạn từ nhà ông Soi đi đê Bắc Hưng Hải)	Thôn Quang hưng	2025	
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tống Xá, xã Tống Phan (đoạn quanh hồ Tống Xá)	Thôn Tống Phan	2025	
9	Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường GTNĐ thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ đồng Sau Gia đến cột Đu)	Thôn Quang Hưng	2025	

10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn quanh Ao đình Phú Mỹ)	Thôn Quang Xá	2025	
11	Sửa chữa đường GTNT thôn Cát Dương, xã Tống Phan(Đoạn từ ông Hạnh đến nghĩa trang Vượt Cát)	Thôn Cát Dương	2025	
12	Sửa chữa đường nội đồng thôn Cát Dương, xã Tống Phan (Đoạn từ nhà bà Mát đến khu dân cư xã Tống Phan giáp Nghĩa trang liệt sỹ huyện Phù Cừ)	Thôn Cát Dương	2025	
13	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Duyệt Lễ, thôn Duyệt Văn, xã Minh Tân	Thôn Nam Minh Tân	2025	
14	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Viên Quang, xã Quang Hưng (đoạn từ cống ông Dong (ĐH.64) đến đồng Sỏi)	Thôn Viên Quang	2025	
15	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Quang Xá, xã Quang Hưng (đoạn từ nhà ông Quán đến mương thống nhất)	Thôn Quang Xá	2025	
16	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ đường bê tông khu bãi rác đến ngã tư ngòi cống cái)	Thôn Quang Hưng	2025	
17	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường và đập đồng Trong Cầu thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao	Thôn Trần Cao	2025	
18	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường nội đồng thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao (đoạn từ đỗi 1 đến đỗi 5 đồng Thún)	Thôn Trần Cao	2025	
19	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường nội đồng, đồng Thún thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao (đoạn từ ruộng ông Diện đến giáp xã Minh Tân)	Thôn Trần Cao	2025	
20	Sửa chữa , duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Nghĩa Vũ xã Minh Tân (đoạn từ nhà ông Nhuận đến nhà ông Tưởng)	Thôn Nam Minh Tân	2025	
21	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Tần Tiến, xã Minh Tân (đoạn từ trang trại ông Khu đến đường vành đai 5)	Thôn Bắc Minh Tân	2025	
22	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Tần Tiến, xã Minh Tân (đoạn từ ao Dứa đến đường làng nội)	Thôn Bắc Minh Tân	2025	

23	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân (đoạn từ nhà ông Cương đến nhà ông Độ)	Thôn Nam Minh Tân	2025	
24	Sửa chữa đường GTNT thị trấn Trần Cao, đoạn từ Đồng Né đến giáp cánh đồng xã Quang Hưng	Thôn Trần Cao	2025	
25	Sửa chữa đường GTNT thị trấn Trần Cao, đoạn từ Đồng Né đến giáp cánh đồng xã Minh Tân	Thôn Trần Cao	2025	
26	Sửa chữa đườn giao thông nội đồng thôn Duyệt Văn, xã Minh Tân. Đoạn từ ruộng nhà ông Khương Lĩnh đến nhà Ông Đạt	Thôn Nam Minh Tân	2025	
27	Sữa chữa đường giao thông nội đồng thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân. Đoạn từ đường đồng Đỗ đến ruộng ông Sáu	Thôn Nam Minh Tân	2025	
28	Sữa chữa đường nội đồng thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân. Điểm đầu từ nhà ông Dũng đến kho cũ (nhà ông Chắc)	Thôn Nam Minh Tân	2025	
29	Sửa chữa đường nội đồng, đồng Tư Văn thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao	Thôn Trần Cao	2025	
30	Sửa chữa đường nội đồng, đồng vỡ thôn Trần Thượng, thị trấn Trần Cao	Thôn Trần Cao	2025	
31	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân, đoạn từ nhà ông Toản đến nhà ông Hùng	Thôn Nam Minh Tân	2025	
32	Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng (đoạn từ ruộng nhà ông Cường đến gốc đa ông Sửu)	Thôn Quang Hưng	2025	
33	Cải tạo, nâng cấp đường từ đường Hòa Bình đến nghĩa trang nhân dân thôn Trần Hạ	Thôn Trần Cao	2025	
34	Sửa chữa đường nội đồng đoạn từ Cầu Cốc đến khu chuyển đổi nhà ông Ngân thôn Thọ Lão, xã Tống Phan	Thôn Quang Hưng	2025	
35	Sửa chữa, duy tu đường giao thông nội đồng thôn Hạ Cát xã Tống Phan (Từ ruộng nhà ông Đắc đi máng nổi giáp xã Nhật Quang)	Thôn Tống Phan	2025	

36	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Viên Quang, xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà ông Thập đến cống Khum đường mới; Đoạn 2: từ cống Khum đến nhà ông Sưởng)	Thôn Viên Quang	2025	
37	Cải tạo, nâng cấp 05 tuyến đường xã Tống Phan, huyện Phù Cừ	Thôn Cát Dương, thôn Tống Phan	2025	
38	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tống Phan (Đoạn 1: Từ ngã tư ông Tam đến đầu cầu Cốc; Đoạn 2: Từ nhà ông Dầu đến nhà ông Xòi)	Thôn Tống Phan	2025	
39	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Duyệt Văn và thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân	Thôn Nam Minh Tân	2025	
40	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng cánh đồng thôn Ngũ Lão xã Quang Hưng (Đoạn 1 từ ruộng nhà bà Luân đến vườn nhà ông Ngân; Đoạn 2 từ ông Lập đến ruộng bà Doãn)	Thôn Quang Hưng	2025	
41	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (đoạn từ ĐT.386 đến trạm bơm Vực Bùi)	Thôn Nam Minh Tân	2025	
42	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn 1: từ nhà văn hóa thôn Thọ Lão đến nhà ông Tư; Đoạn 2: từ nhà bà Viết đến đình Thọ Lão; Đoạn 3: từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Anh)	Thôn Quang Hưng	2025	
43	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ nhà ông Hùng đi bãi rác Thọ Lão và đoạn từ đường mới Quang Hưng đi Đồng Tống)	Thôn Quang Hưng	2025	
44	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng (Đoạn từ ĐH.64 đi trạm bơm Thọ Lão và đoạn ĐH.64 đi nhà ông Khanh)	Thôn Quang Hưng	2025	
45	Sửa chữa đường ra đồng thôn Tống Xá, xã Tống Phan (đoạn từ nhà ông Tám đến nhà ông Nhình)	Thôn Tống Phan	2025	
46	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tống Phan (Tuyến 1, đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà ông Doanh xóm cầu; Tuyến 2 đoạn từ nhà ông Viễn đến nhà ông Doanh xóm Dưới; Tuyến 3 đoạn từ nhà ông Dũng đến nhà bà Thảo Huyện)	Thôn Tống Phan	2025	
47	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tống Phan(Đoạn 1: Từ nhà ông Qùy đến ao Đình Vũ Xá, thôn Vũ Xá; Đoạn 2: Từ nhà ông Đỏ đến nhà ông Túy thôn Hạ Cát)	Thôn Tống Phan	2025	
48	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Nghĩa Vũ, xã Minh Tân (Từ trạm bơm Nghĩa An đến ruộng ông Đoàn)	Thôn Bắc Minh Tân	2025	

49	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Quang Xá, xã Quang Hưng (Đoạn 1: Từ nhà ông Liễu đến nhà bà Hiền; Đoạn 2: Từ nhà bà Côn đến nhà ông Ngã; Đoạn 3: Từ nhà ông Kiên đến nhà ông Quán; Đoạn 4: Từ nhà bà Chi đến nhà ông Khương đi QL.38B)	Thôn Quang Xá	2025	
50	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Tống Phan, huyện Phù Cừ nối ĐH.87 với ĐH.64	Thôn Tống Phan, thôn Hạ Cát	2025	
51	Sửa chữa đường GTNT xã Tống Phan (đoạn 1 từ giếng làng đến đường công nghiệp thôn Cát Dương và đoạn 2 từ đường công nghiệp đến đồng ải thôn Tống Xá)	Thôn Tống Phan, thôn Hạ Cát	2025	
52	Xây dựng tuyến nối từ QL.38 B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ	Thôn Tống Phan, thôn Hạ Cát, Thôn Quang Xá, thôn Quang Hưng, thôn Cao Xá, thôn Trần Cao	2025	
53	Xây dựng đường Trần Cao – Minh Tân và kè mái taluy đường ĐT.386 thuộc địa phận thị trấn Trần Cao	Thôn Cao Xá, thôn Nam Minh Tân	2025	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

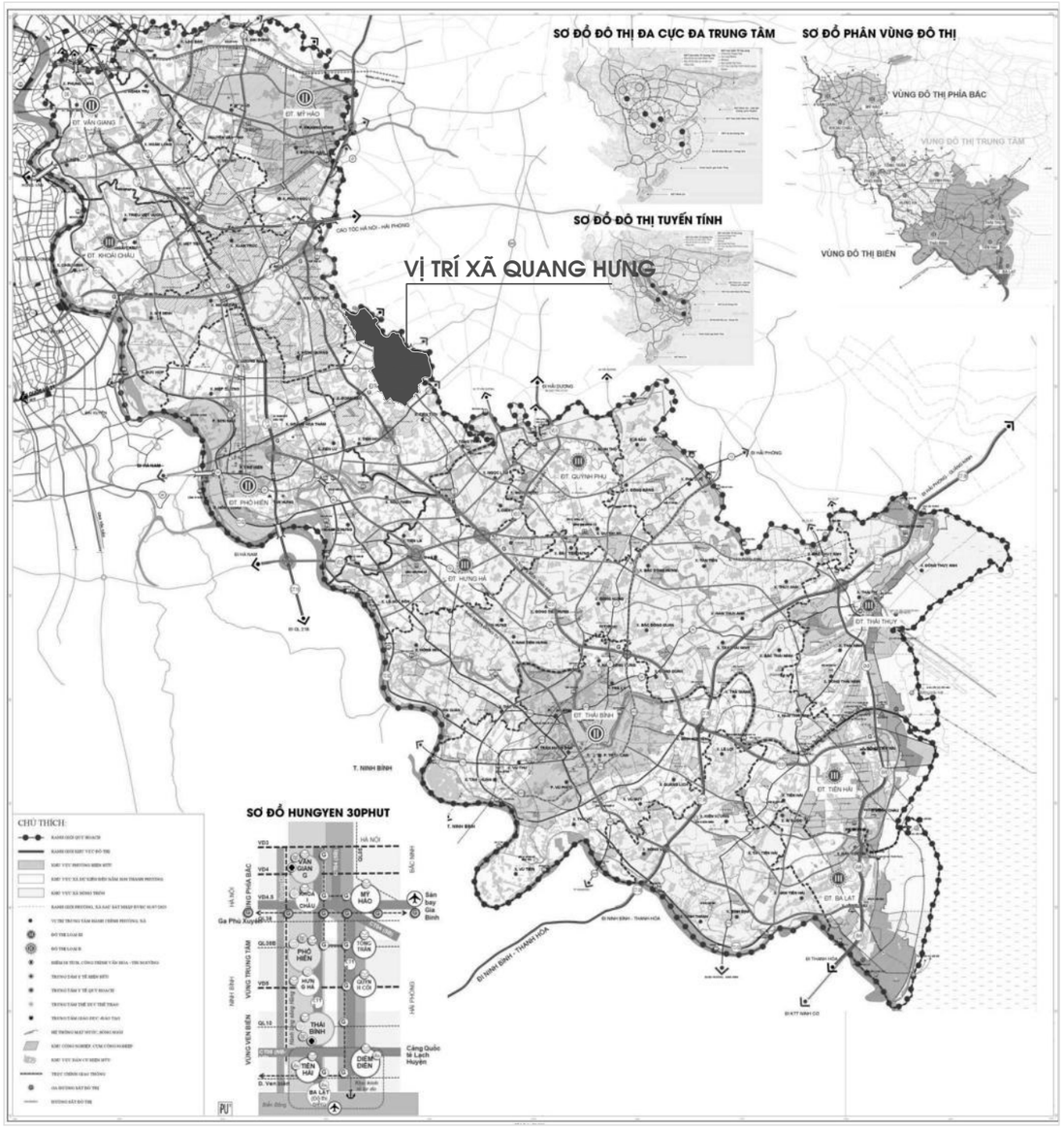
U.B.N.D XÃ QUANG HƯNG T. HƯNG YÊN

Chu Đức Anh

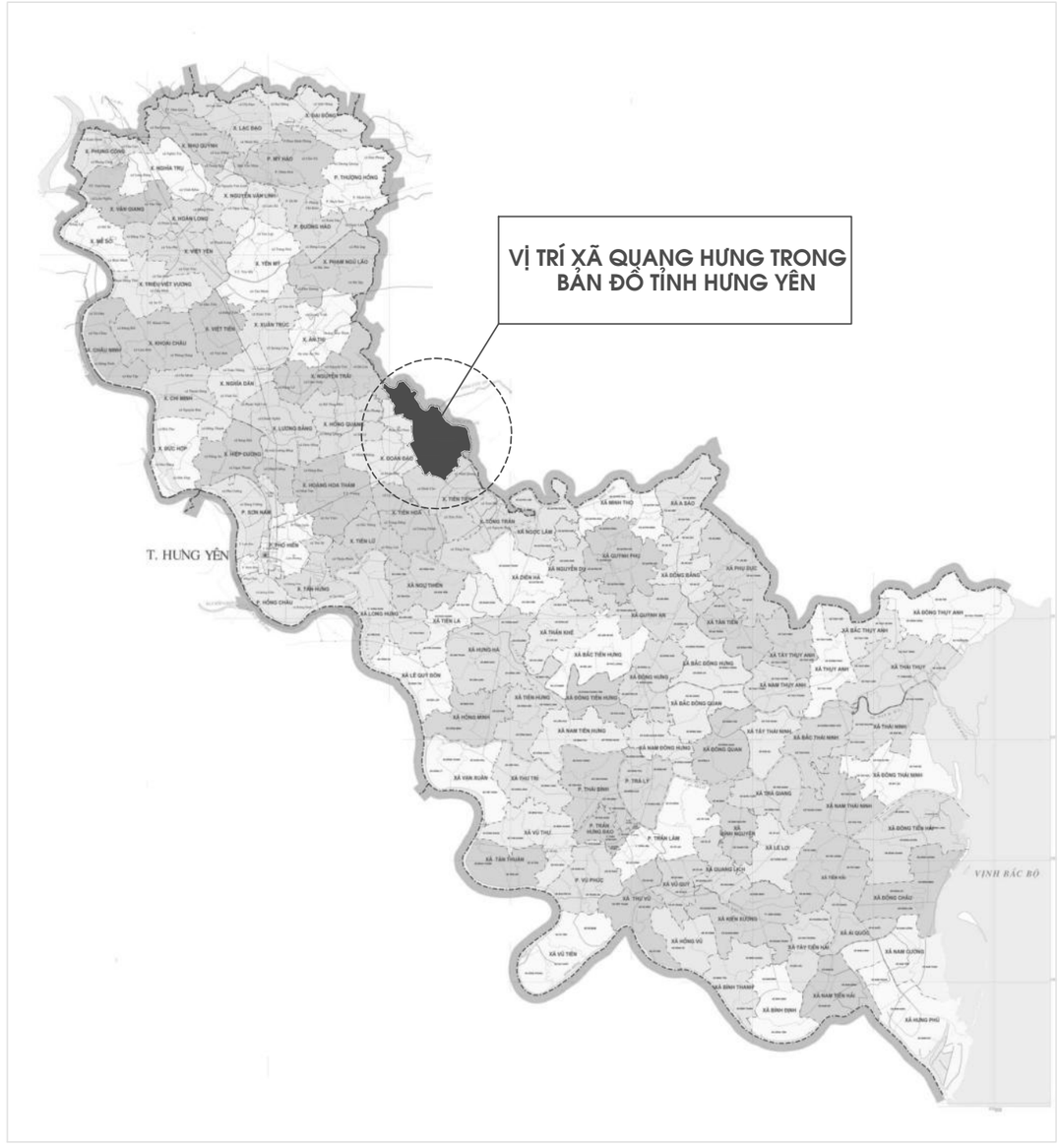
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN

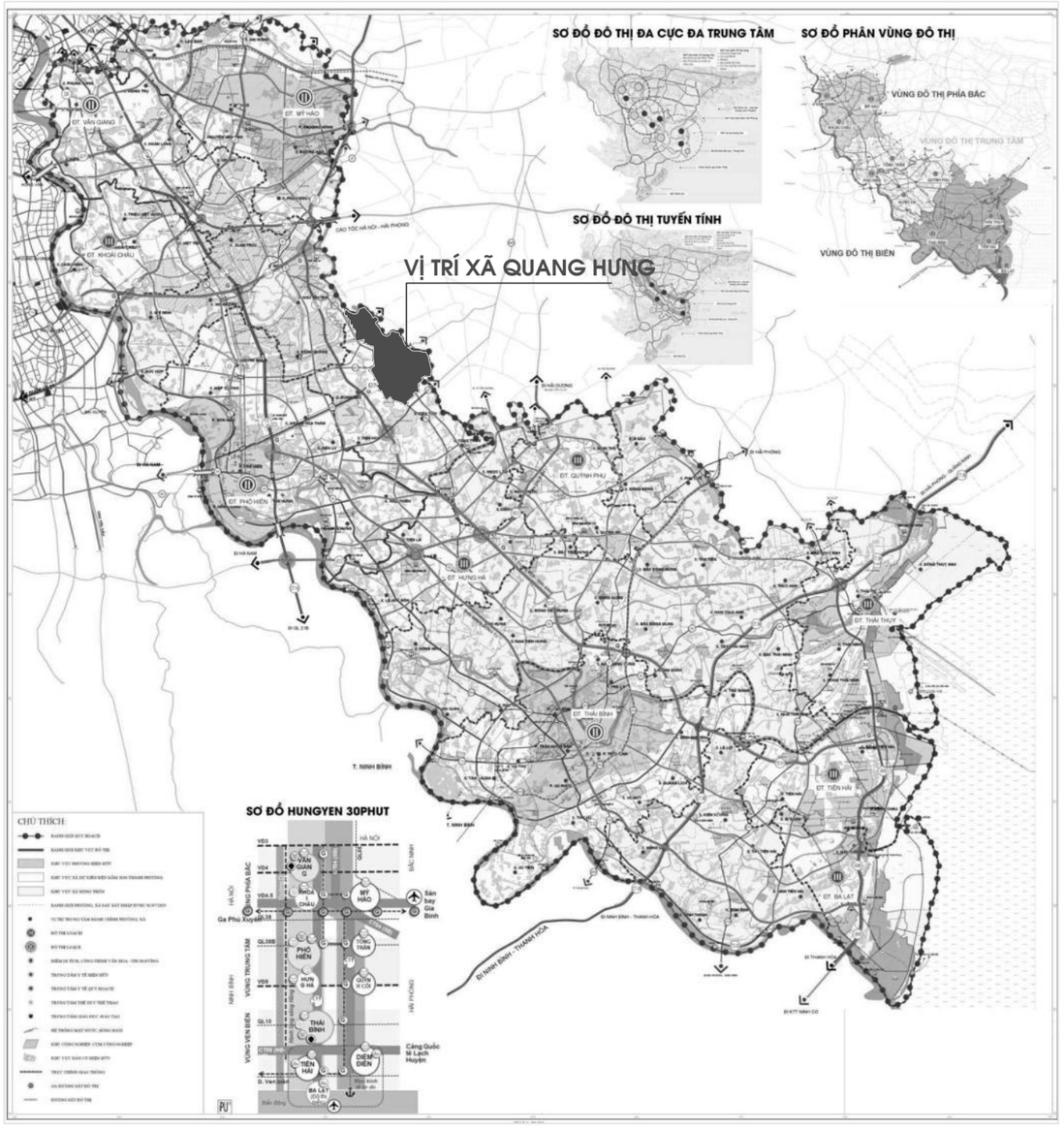


VỊ TRÍ XÃ QUANG HƯNG TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ PHẠM VI RANH GIỚI

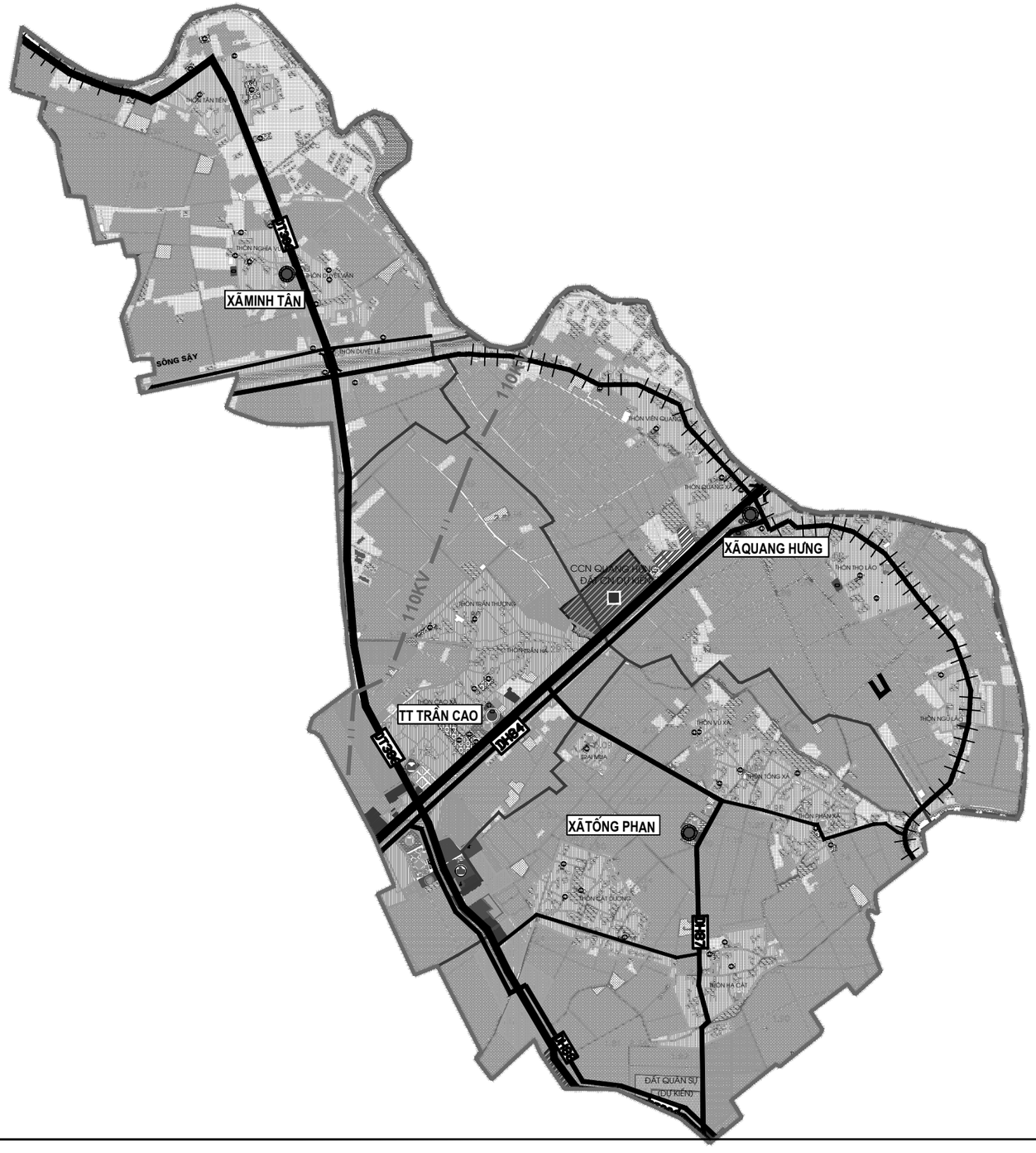
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ QUANG HƯNG TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



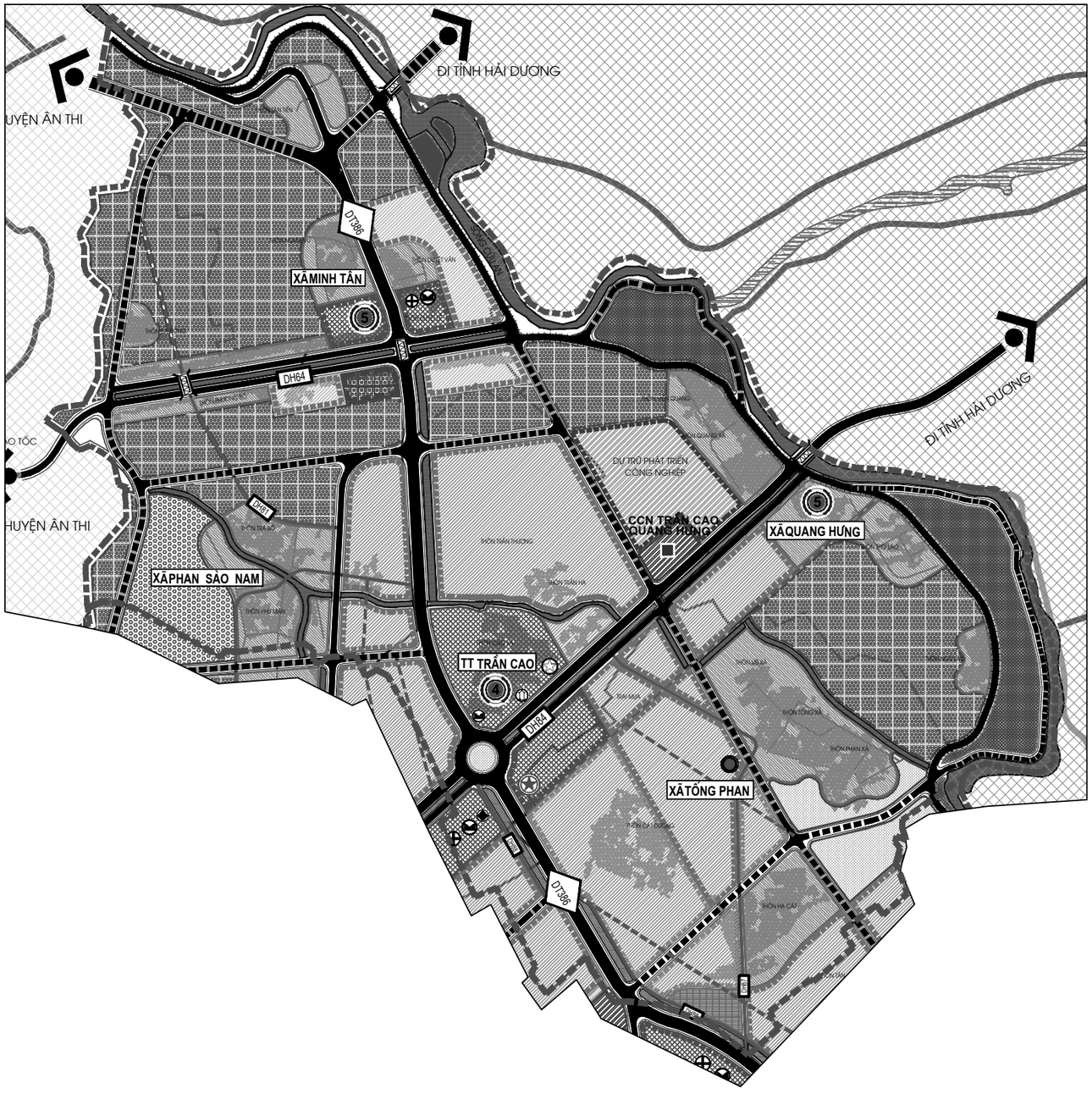
ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN VẼ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI



GHI CHÚ

- KHU VỰC ĐÔ THỊ
- KHU VỰC NÔNG THÔN
- KHU VỰC CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
- KHU TRỒNG LÚA
- KHU TRỒNG HOA MẦU
- KHU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- KHU TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
- KHU TRUNG TÂM Y TẾ
- KHU TRUNG TÂM VĂN HÓA
- KHU TRUNG TÂM TDTT
- KHU TẬP KẾT, XỬ LÝ RÁC THẢI
- KHU NGHĨA TRANG
- KHU TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG
- KHU AN NINH, QUỐC PHÒNG
- MẶT NƯỚC, SÔNG KÊNH
- UBND HUYỆN
- UBND THỊ TRẤN
- UBND XÃ
- TT DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI
- TT GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU
- TRUNG TÂM Y TẾ
- TT VĂN HÓA
- TT THỂ DỤC THỂ THAO
- CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO
- DI[illegible]N C[illegible]M CX NG NGHI[illegible]P
- BẾN XE KHÁCH
- B[illegible]N PHÀ
- BẾN XE KHÁCH
- B[illegible]N PHÀ
- CẦU
- CẦU DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ THỊ TRẤN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



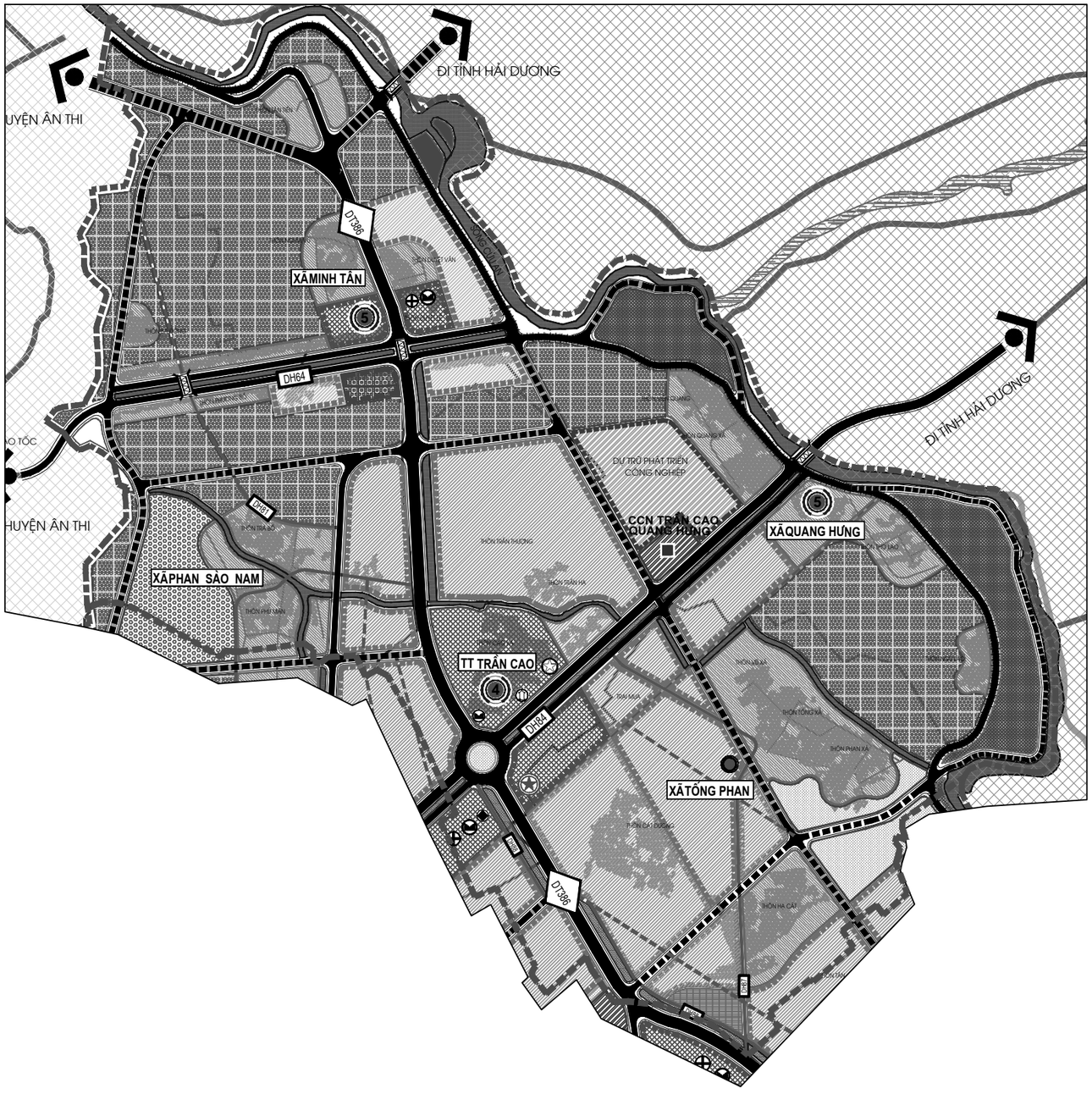
CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2040
- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2050
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG
- VÙNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
- VÙNG TRỒNG VẢI
- KHU BẢO TỒN CẢNH QUAN SINH THÁI VEN SÔNG
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- KHU, KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 5)
- TRUNG TÂM XÃ
- KHU THỂ DỤC THỂ THAO CẤP HUYỆN
- KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẬP TRUNG
- CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
- CƠ SỞ Y TẾ
- ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA CÁC ĐIỂM DI TÍCH
- KHU TẬP KẾT RÁC TẬP TRUNG CỦA HUYỆN
- KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG
- CỤM, CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP
- NGHĨA TRANG
- BẾN XE LIÊN TỈNH
- CẦU
- ĐIỂM DÂN CƯ
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- ĐƯỜNG CAO TỐC
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



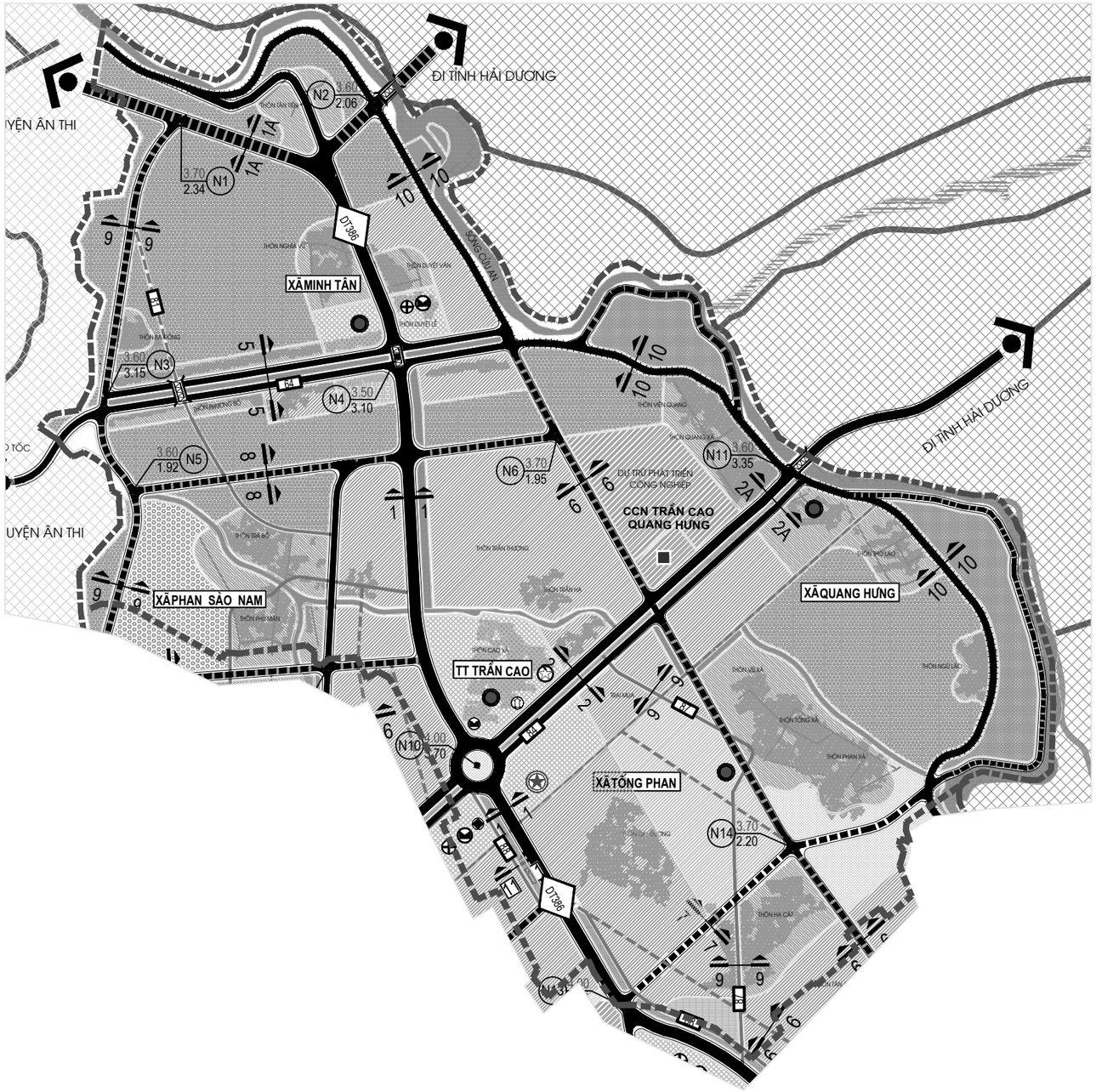
CHÚ THÍCH:

- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2040
- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2050
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- VÙNG NÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG
- VÙNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
- VÙNG TRỒNG VẢI
- KHU BẢO TỒN CẢNH QUAN SINH THÁI VEN SÔNG
- CÁC KHU VỰC TRUNG TÂM CÔNG CỘNG
- KHU, KHU VỰC THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
- KHU, KHU VỰC XD CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, SXKD
- KHU VỰC ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU VỰC NGHĨA TRANG

KÍ HIỆU

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HUYỆN (LOẠI 5)
- TRUNG TÂM XÃ
- KHU THỂ DỤC THỂ THAO CẤP HUYỆN
- KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẬP TRUNG
- CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
- CƠ SỞ Y TẾ
- ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA CÁC ĐIỂM DI TÍCH
- KHU TẬP KẾT RÁC TẬP TRUNG CỦA HUYỆN
- KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG
- CỤM, CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP
- NGHĨA TRANG
- BẾN XE LIÊN TỈNH
- CẦU
- ĐIỂM DÂN CƯ
- RANH GIỚI KHU VỰC QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- ĐƯỜNG CAO TỐC
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH LỘ
- ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
- ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUANG HƯNG, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT



KÍ HIỆU:

HIỆN TRẠNG CẢI TẠO	QUY HOẠCH ĐẾN 2040			
		ĐƯỜNG QUỐC LỘ		TRUNG TÂM XÃ
		ĐƯỜNG TỈNH LỘ		BẾN XE LIÊN TỈNH
		ĐƯỜNG HUYỆN LỘ		CẢNG, BẾN SÔNG
		ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH		CẦU QUA SÔNG
		ĐƯỜNG KHU VỰC		CẦU CHUI
		ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ ÁN		CẦU VƯỢT
		RANH GIỚI HUYỆN		VẾT CẮT
		SÔNG		NÚT GIAO THÔNG KHÁC CỐT
				NÚT GIAO THÔNG CẢNH QUAN (BẰNG CỐT)
			4.00 / 3.70 N21	CAO ĐỘ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH / CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG — TÊN NÚT

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

